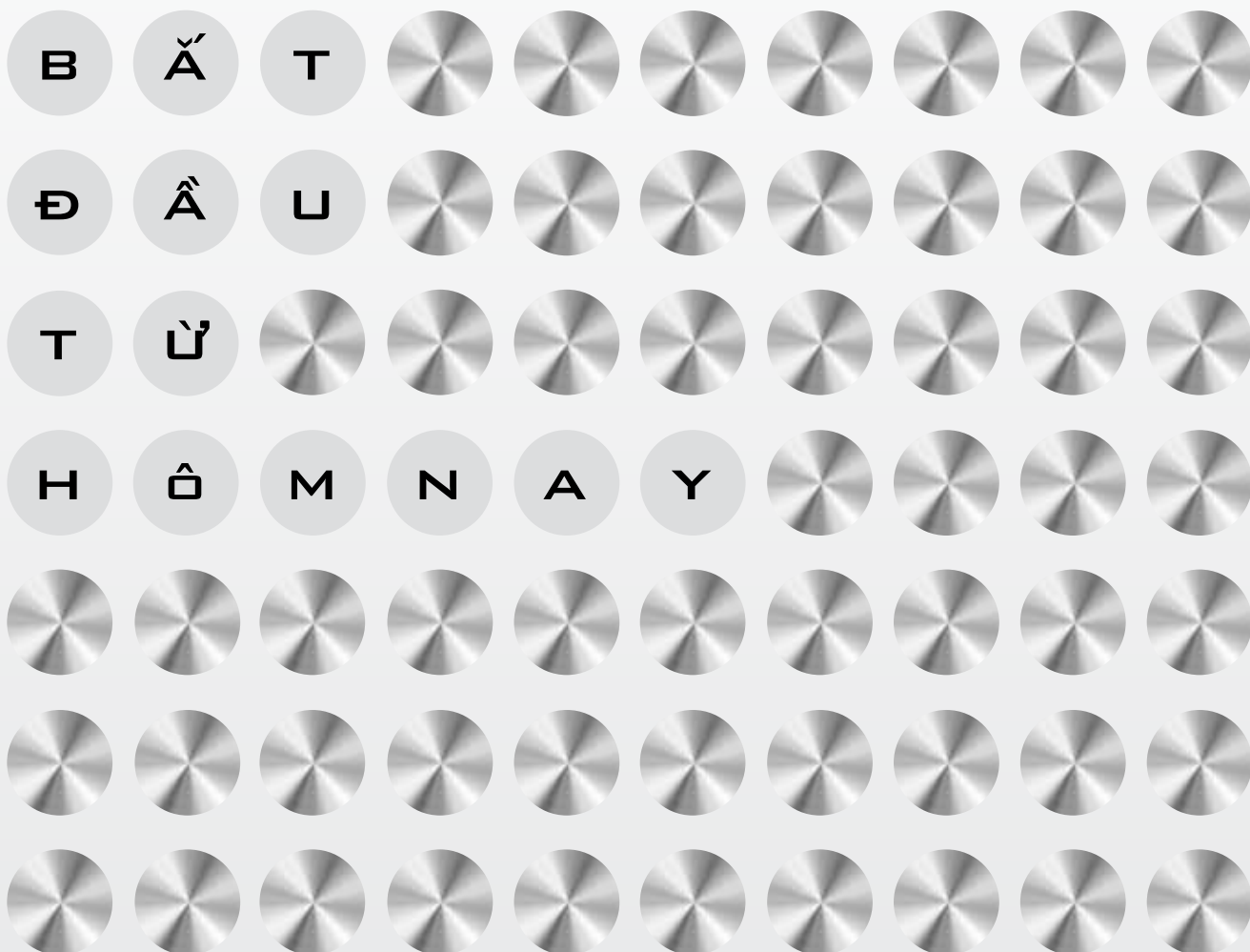


2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



NHÀ PHÂN PHỐI THÉP CHUYÊN NGHIỆP

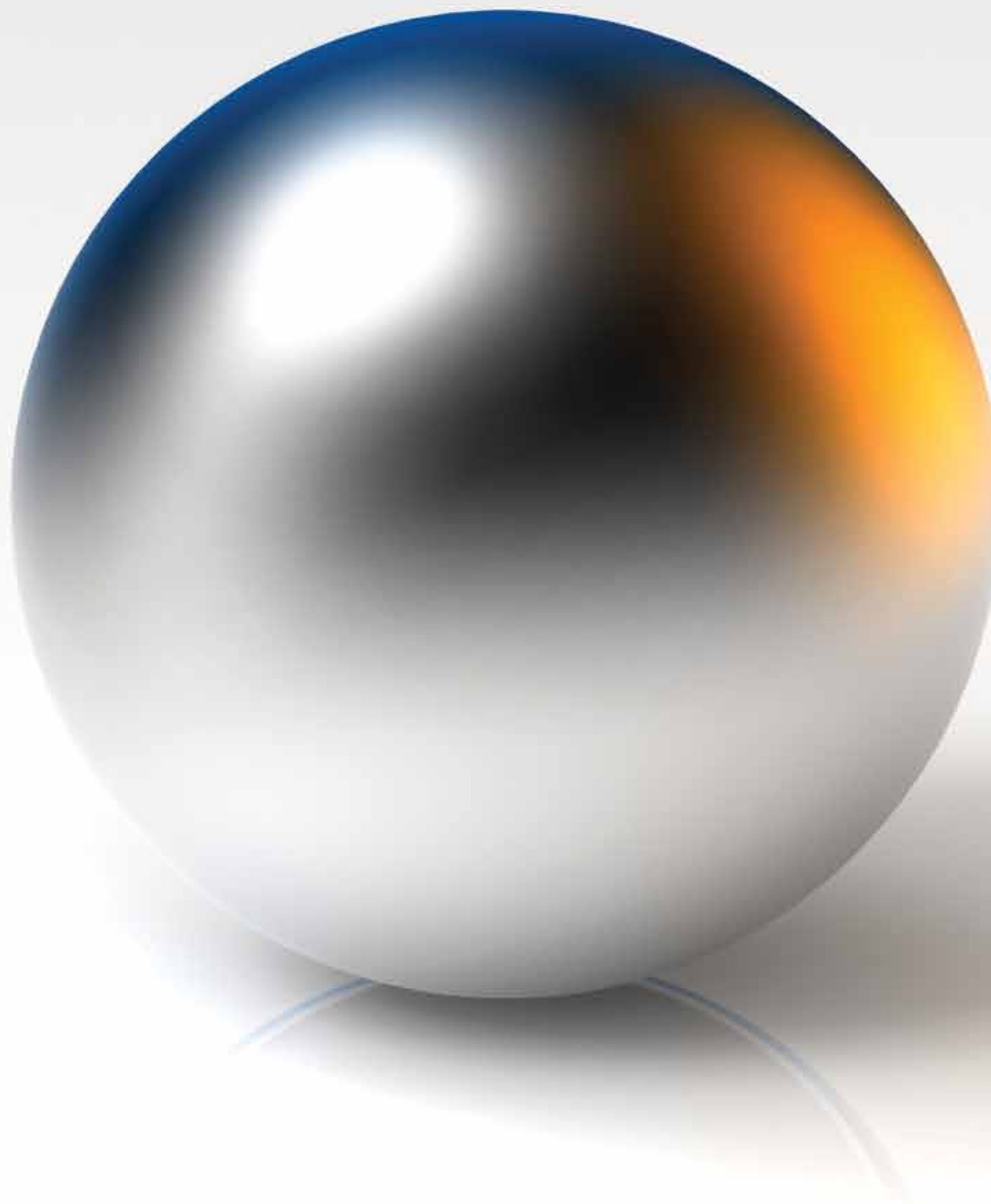


CÁC TỪ VIẾT TẮT

SMC	: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CTCP	: Công ty Cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
KCN	: Khu công nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
TGĐ	: Tổng giám đốc
PTGĐ	: Phó Tổng giám đốc
HĐQT	: Hội đồng quản trị
XNK	: Xuất nhập khẩu
VPĐD	: Văn phòng đại diện
BKS	: Ban kiểm soát
CP	: Cổ phiếu
CĐCTVN	: Công đoàn công thương Việt Nam

NỘI DUNG

TẦM NHÌN - TRIẾT LÝ KINH DOANH - BẢN SẮC VĂN HÓA	06
VĂN HÓA ỨNG XỬ	08
THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	12
SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP	14
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG	17
SỰ KIỆN NỔI BẬT QUA CÁC NĂM	18
CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2011	20
CÁC SỰ KIỆN/GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2011	22
BÁO CÁO CỦA HĐQT	24
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	35
CƠ CẤU TỔ CHỨC	54
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	56
GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	58
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT	60
CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ	62
CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN	66
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG	69
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	71
HOẠT ĐỘNG CỦA BKS	72
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ	73
HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI NĂM 2011	74
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	77



TẦM NHÌN TRIẾT LÝ KINH DOANH BẢN SẮC VĂN HÓA

Sự đổi mới và phát triển được tập thể SMC thực hiện với tinh thần đoàn kết và lòng quyết tâm cao độ không ngại khó khăn, thử thách vì sự thịnh vượng và phát triển bền vững của công ty.



TÂM NHÌN

LÀ DOANH NGHIỆP THÉP UY TÍN VÀ CHUYÊN NGHIỆP

SMC cam kết thực hiện đúng vai trò "Nhà phân phối chuyên nghiệp" trong lĩnh vực hoạt động, thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

BIẾT NGƯỜI BIẾT TA - ĐI TRƯỚC MỘT BƯỚC - HÀI HÒA LỢI ÍCH

- Biết người biết ta: Nắm bắt kịp thời và chính xác thông tin về thị trường, khách hàng, đối thủ, đối tác; hiểu chính xác, đánh giá đúng năng lực thật sự của mình để nhìn ra đâu là cơ hội, đe dọa, điểm mạnh, điểm yếu, từ đó xác định mục tiêu đúng, con đường đi đúng, và hành động đúng.
- Chủ động trong mọi suy nghĩ và hành động để luôn giữ vị thế tiên phong trong mọi công việc.
- Hướng tới sự phát triển bền vững bằng việc hài hòa lợi ích (chia sẻ hợp lý, hợp tình) giữa công ty, cổ đông, khách hàng, CBNV, đối tác và xã hội.

BẢN SẮC VĂN HÓA

ĐOÀN KẾT VÌ ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

- Đoàn kết không phải để tồn tại mà đoàn kết để có sự hợp lực, hợp sức, hợp lòng vì sự phát triển nhanh hơn, bền vững hơn.
- Đổi mới là thay đổi toàn diện có định hướng: nhận thức, tư duy, cách nghĩ, cách làm theo chiều hướng tốt hơn để mang lại kết quả tốt hơn, hiệu quả cao hơn. Đổi mới không có nghĩa là xóa bỏ hoàn toàn cái cũ, những giá trị tốt đẹp cần được phát huy đồng thời tiếp thu những cái mới, cái có lợi.
- Sự đổi mới và phát triển được tập thể SMC thực hiện với tinh thần đoàn kết và lòng quyết tâm cao độ không ngại khó khăn, thử thách vì sự thịnh vượng và phát triển bền vững của công ty.



Ban Lãnh Đạo Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại SMC

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

UY TÍN - LẮNG NGHE - CHIA SẺ

- Mỗi CBNV phải cân nhắc thật kỹ trước khi nói với khách hàng. Khi đã nói thì làm, luôn giữ lời hứa; phải xem việc giữ chữ tín, xây dựng, gìn giữ và phát triển thương hiệu SMC là công việc, trách nhiệm của mọi thành viên trong công ty.
- Nhu cầu và mong đợi của khách hàng không ngừng thay đổi, vì vậy cần lắng nghe ý kiến của khách hàng bằng khối óc (để thấu hiểu) và trái tim (phải chú tâm và chân thành) để từ đó nhận ra nhu cầu, mong đợi thật sự của khách hàng.
- Chia sẻ thông tin với khách hàng, cùng với khách hàng tìm ra giải pháp tối ưu nhất có lợi cho cả hai bên.



ĐỐI VỚI ĐỒNG NGHIỆP

TÔN TRỌNG - ĐOÀN KẾT - HỌC HỎI

- Xem trọng chính bản thân mình, xem trọng (ý kiến và lợi ích) cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp; Lắng nghe ý kiến và tuân thủ những cam kết, lời hứa với đồng nghiệp. Tuân thủ các quy định của công ty, đặc biệt là quy định về giờ giấc, tác phong làm việc.
- Hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các nhân viên trong cùng bộ phận và giữa các bộ phận với nhau, phối hợp nhịp nhàng tạo các mối xích liên kết mọi người, liên kết các bộ phận lại với nhau để cùng hướng tới lợi ích lâu dài của công ty.
- Quý mến, giúp đỡ, chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp để hoàn thiện bản thân, cùng hướng đến mục tiêu chung.

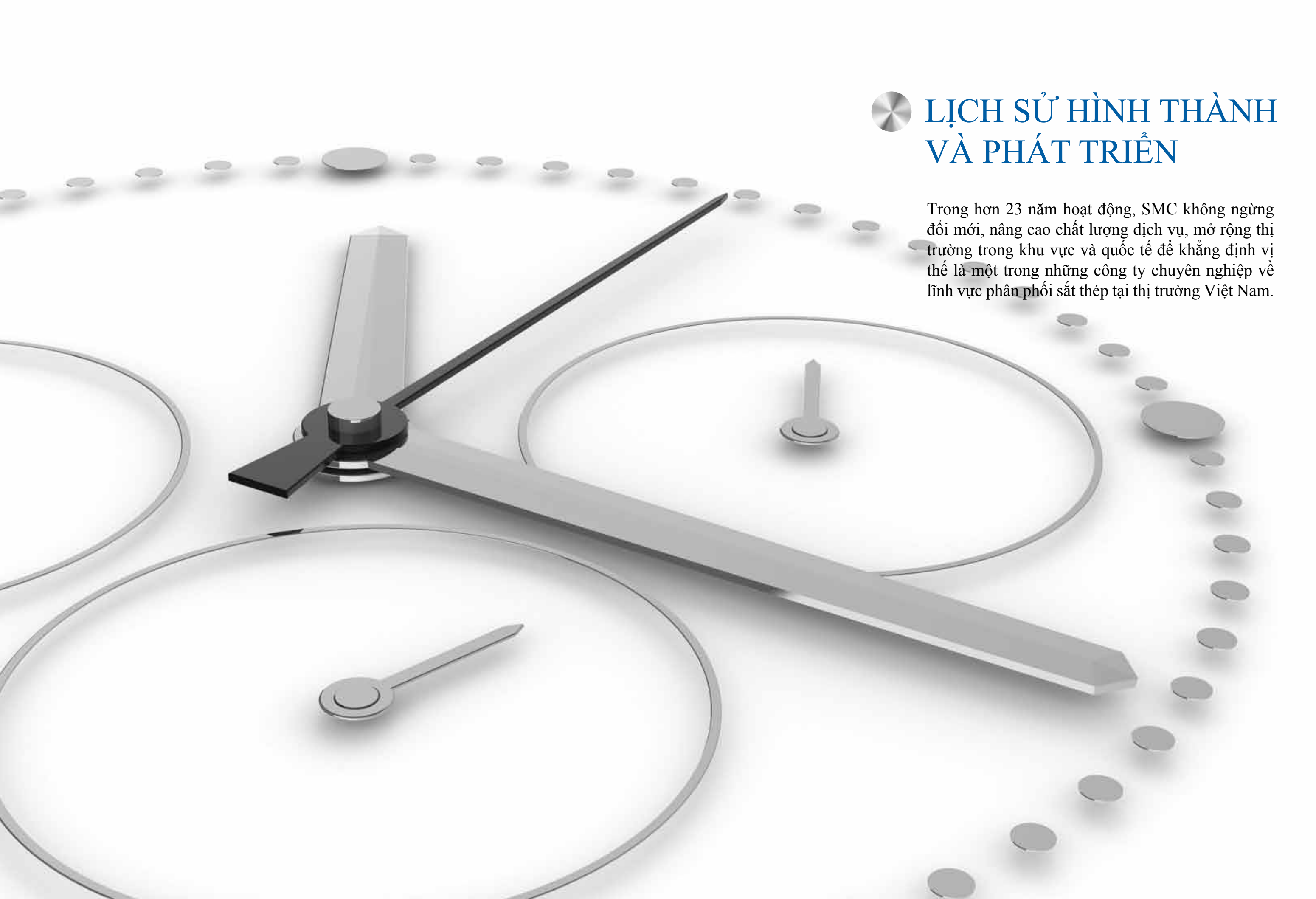


ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC

ĐAM MÊ - CHỦ ĐỘNG - SÁNG TẠO

- CBNV SMC yêu thích, dẫn thân, toàn tâm, toàn ý với công việc; ý thức được công việc mình đang làm, hoàn thành tốt chỉ tiêu và công việc được giao, luôn theo dõi kết quả công việc đang thực hiện để có những giải pháp khắc phục sai sót, hướng tới hiệu quả cao nhất.
- Chủ động linh hoạt giải quyết công việc trong phạm vi trách nhiệm của mình, chủ động kết hợp với đồng nghiệp hoặc bộ phận khác để cùng nhau hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất. Mỗi cá nhân luôn tự thân vận động, trăn trở, nghĩ ra cái mới, cái có lợi cho công ty, và ứng dụng vào công việc hằng ngày để có kết quả tốt hơn.
- Khi giải quyết công việc, đặc biệt là những vấn đề khó, CBNV SMC luôn xem xét và nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau để có những ý tưởng độc đáo, đột phá nhằm giải quyết công việc nhanh nhất, hiệu quả cao nhất.





LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong hơn 23 năm hoạt động, SMC không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường trong khu vực và quốc tế để khẳng định vị thế là một trong những công ty chuyên nghiệp về lĩnh vực phân phối sắt thép tại thị trường Việt Nam.



295,2

TỶ VND
VỐN ĐIỀU LỆ

THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI SMC
Tên tiếng Anh:	SMC INVESTMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	STEEL MATERIALS COMPANY
Tên viết tắt:	SMC
Địa chỉ:	396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại:	(84 - 8) 38 99 22 99
Fax:	(84 - 8) 38 98 09 09
Website:	www.smc.vn
Vốn điều lệ:	295.183.610.000 VND
Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu Tư Thương Mại SMC
Mã chứng khoán:	SMC
Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 VND
Số lượng cổ phiếu niêm yết:	29.518.361 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các loại sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất và thiết bị xây lắp các loại, các thiết bị cơ khí, khung kho, nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox.
- Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, sửa chữa nhà ở và trang trí nội ngoại thất theo quy định của pháp luật.
- Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn, thiết kế và kinh doanh nhà ở theo quy định của pháp luật.
- Kinh doanh các mặt hàng điện máy kim khí, bách hóa, hàng tiêu dùng, hàng thực phẩm.
- Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hóa nội địa và hàng xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.





Thép cuộn



Thép tròn trơn



Thép gân

THÉP XÂY DỰNG

- **Thép cuộn:** Bao gồm các loại có đường kính từ Ø6mm đến Ø12mm, dùng gia công sản xuất que hàn, dùng làm nguyên liệu để kéo ra các sợi dây thép, làm lưới rào,... và dùng trong xây dựng.
- **Thép tròn trơn:** Bao gồm các loại có đường kính từ Ø10mm đến Ø25mm, chiều dài tiêu chuẩn sử dụng tại thị trường Việt Nam là 8m/cây đến 12m/cây, dùng trong xây dựng và gia công, chủ yếu là để tiện các chi tiết cơ khí, làm cốt thép trong xây dựng.
- **Thép gân:** Bao gồm các loại có đường kính từ Ø10mm đến Ø51mm, chiều dài tiêu chuẩn sử dụng tại thị trường Việt Nam là 11,7m/cây, dùng làm cốt thép trong xây dựng, gia tăng độ chịu lực của kết cấu, giảm khối lượng bê tông, trong mọi công trình xây dựng.

THÉP CÁN NÓNG

- Gồm các loại thép cán nóng có độ dày từ 3mm trở lên dùng trong xây dựng và công nghiệp.



Thép cán nóng

THÉP CÁN NGUỘI

- Bao gồm thép lá đen, thép lá mạ và thép P/O sử dụng trong ngành hàng gia dụng, nội thất.



Thép cán nguội

XÀ GỖ

- Sản phẩm xà gỗ SMC có 02 loại là Xà gỗ Cee và Zed, được thiết kế và sản xuất từ nguyên liệu thép cán nóng, cán nguội hoặc thép đã qua mạ kẽm nhúng nóng với nhiều kích cỡ khác nhau.



Thép xà gỗ

LƯỚI THÉP HÀN EURO MESH

- Các sản phẩm bao gồm lưới thép hàn, thép dây kéo nguội cường độ cao, lưới hàng rào mạ kẽm, con kê.



Thép lưới hàn

SẢN PHẨM KHÁC

- Thép ống các loại, thép hình, xi măng, clinker và các loại thép đặc biệt sử dụng trong công nghiệp chế tạo.



xi măng



thép ống



GIA CÔNG CẮT XẢ CÁC MẶT HÀNG THÉP (COIL CENTER): XẢ BĂNG, CẮT CUỘN THÀNH TẤM

Với 2 hệ thống thiết bị xả băng thép tấm dày đến 16mm và thiết bị cắt tờ dày đến 20mm, SMC khẳng định có thể phục vụ cho mọi khách hàng có nhu cầu gia công chế biến các loại thép lá, thép tấm theo mọi quy cách khác nhau với chất lượng cao nhất và chính xác nhất.



CHO THUÊ KHO BÃI



Hệ thống kho tàng với 26 ngàn m² hoàn chỉnh có sức chứa tối đa 80 ngàn tấn thép các loại.



NHỮNG THAY ĐỔI SO VỚI NĂM 2010

Trên cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư và kinh doanh, tháng 03/2011 SMC chính thức Giải thể Công ty CP SaoViệt.

Tháng 10/2011 SMC chính thức sát nhập Chi nhánh SMC Hà Nội và Công ty CP Hải Việt, chuyển đổi thành Công ty CP SMC Hà Nội đồng thời đầu tư hệ thống Coil Center tại SMC Hà Nội nhằm mục đích mở rộng thị phần ra khu vực miền Bắc.



Trong hơn 23 năm hoạt động, SMC không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường trong khu vực và quốc tế để khẳng định vị thế là một trong những công ty chuyên nghiệp về lĩnh vực phân phối sắt thép tại thị trường Việt Nam.

Với định hướng chiến lược là trở thành một trong những nhà phân phối lớn và chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, hoạt động trong các ngành nghề liên quan đến thép. SMC không ngừng mở rộng đầu tư, góp vốn vào các đơn vị thành viên, tạo tiền đề để Công ty phát triển mạnh cả về chiều sâu lẫn chiều rộng.

Qua hơn 23 năm hình thành và phát triển, SMC đã xây dựng được một mạng lưới hoạt động vững chắc với một hệ thống các Công ty thành viên và chi nhánh rộng rãi khắp các tỉnh thành trong cả nước:

CHI NHÁNH SMC ĐÀ NẴNG

76 - 78 Đường Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

CÔNG TY TNHH THÉP SMC

Đường 1B, Khu Công Nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ THÉP SMC

Đường 1B, Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG TY TNHH MTV SMC BÌNH DƯƠNG

Đường số 5, Khu Công nghiệp Đồng An, Xã Bình Hòa, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương

CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH THÉP SMC

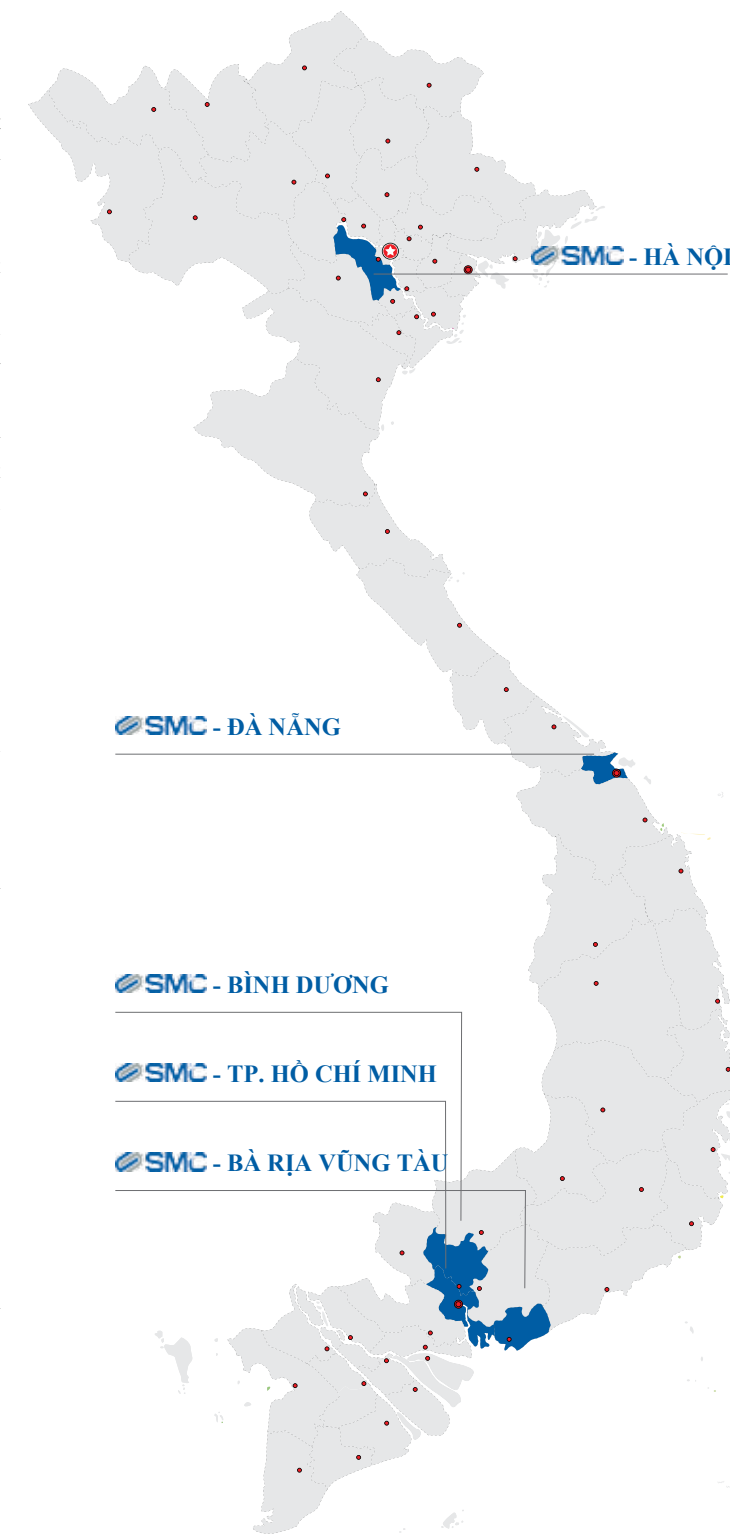
124 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH MTV SMC HIỆP PHƯỚC

Lô C5A Khu C, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN SMC HÀ NỘI

Lô số 47, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội





2006



2007



2008



2009



2010

2010

Năm 2010 SMC đã hoàn thành mục tiêu chiến lược 05 (năm) năm 2006 - 2010 với tổng sản lượng tiêu thụ đạt 558 ngàn tấn, trong đó bao gồm 540 ngàn tấn thép các loại và 18 ngàn tấn xi măng, LNST đạt 82 tỷ VND, SMC khẳng định được vị thế hàng đầu của nhà phân phối thép chuyên nghiệp khu vực phía Nam.

2009

Với định hướng chiến lược là trở thành một trong những nhà phân phối các sản phẩm thép lớn và chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam, SMC không ngừng mở rộng quy mô và mạng lưới sản xuất kinh doanh.

Ngày 03/07/2009 Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước ra đời

Ngày 14/12/2009 Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép ra đời.

2008

SMC nhận Huân chương lao động hạng 2.

Tháng 5/2008, SMC lắp đặt hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động Trung tâm Gia Công - Chế biến thép lá cuộn (Coil Center) tại Công ty TNHH MTV SMC Phú Mỹ, đánh dấu bước khởi đầu trong hoạt động gia công chế biến thép của SMC.

Ngày 10/11/2008 SMC thành lập Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương tại KCN Đồng An - Bình Dương, với sự ra đời của 02 đơn vị thành viên trong năm 2007 và 2008 nâng tổng số nhân sự của SMC lên 224 người.

2007

Ngày 25/6/2007 Công ty TNHH MTV SMC Phú Mỹ ra đời, là đơn vị thành viên đầu tiên của SMC với diện tích 2,3ha tại KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa - Vũng Tàu.

2006

SMC chính thức lên Sàn giao dịch Chứng khoán và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán: **SMC**.

2004

SMC cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC với tổng vốn điều lệ 25 tỷ VND.

2002

SMC nhận Huân chương Lao động hạng 3 và cũng là năm Logo SMC chính thức ra đời với biểu tượng của 2 thanh thép vừa sắc bén, vừa mềm dẻo đang liên kết vào nhau, nó mang theo hình ảnh cách điệu của 3 từ SMC và màu sắc xám trắng của ánh thép, xanh đen của sự bền vững.

1998

Thương hiệu SMC chính thức ra đời, SMC là viết tắt của "Steel Materials Company".

1996

Tháng 5/1996 chuyển đổi Cửa hàng Vật liệu xây dựng số 15 thành Xi nghiệp sản xuất kinh doanh Vật liệu Xây dựng Số 1 với tổng nhân sự là 38 người, đây là cột mốc đánh dấu bước chuyển biến mới trên con đường phát triển của SMC.

1988

Cửa hàng Vật liệu xây dựng số 15 thuộc trung tâm Bán buôn bán lẻ Vật liệu xây dựng Miền Nam được thành lập với tổng số nhân sự là 09 người.



NĂM 2011

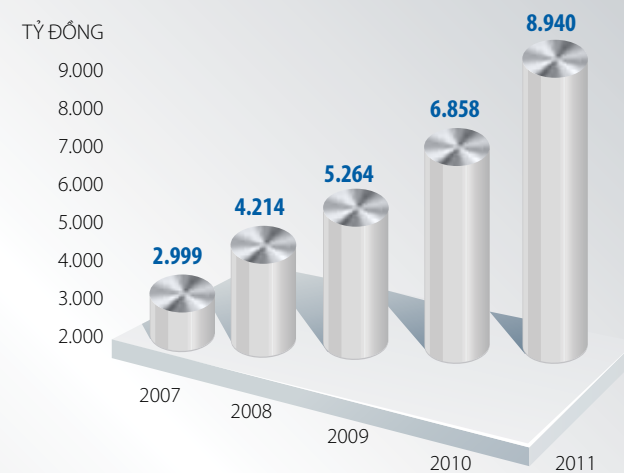
Ngày 10/06/2011 thức đưa nhà máy Cơ Khí Thép đi vào hoạt động với 2 hệ thống thiết bị xả băng thép tấm dày đến 16mm và thiết bị cắt tờ dày đến 20mm.



DOANH THU THUẦN

8.940 tỷ VND Doanh thu thuần

Lập mức kỷ lục mới, tăng mạnh 30,4% so với năm 2010



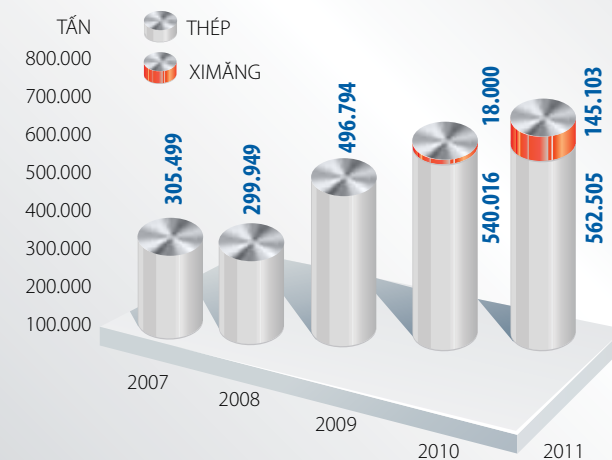
SẢN LƯỢNG

Hơn 562 ngàn tấn thép các loại

Tăng 2,5% so với năm 2010

Hơn 145 ngàn tấn xi măng và phụ gia

Tăng 706% so với năm 2010



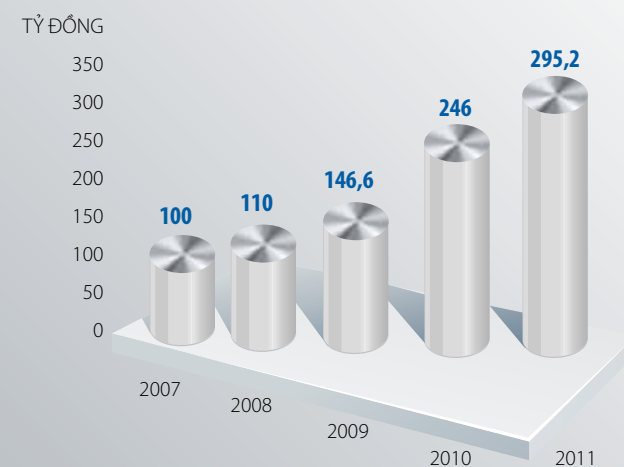
VỐN ĐIỀU LỆ

295,2 tỷ VND Vốn điều lệ

Tăng 20% so với cuối năm 2010 do chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

30% cổ tức chia trên mệnh giá

Tăng tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông gồm 10% cổ tức bằng tiền mặt (1.000 VND/cổ phiếu) và 20% cổ tức bằng cổ phiếu so với 16% cổ tức bằng tiền mặt (1.600 VND/cổ phiếu) của năm 2010.



10/06/2011- CHÍNH THỨC ĐƯA NHÀ MÁY CƠ KHÍ THÉP SMC VÀO HOẠT ĐỘNG

Năm 2011 đánh dấu sự vận hành ổn định và hiệu quả của nhà máy mới Cơ khí thép SMC (Coil Center) tại KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa Vũng Tàu, khẳng định tầm nhìn chiến lược và hướng đi đúng đắn của ban lãnh đạo công ty, góp phần quan trọng giúp SMC đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, nâng cao cơ sở hạ tầng kho bãi, mở rộng mạng lưới khách hàng và thương hiệu, cải thiện hiệu suất hoạt động, và đảm bảo được lợi nhuận trong điều kiện khó khăn của năm vừa qua.

Tỷ trọng phân khúc thép tấm lá và tôn mạ do đó cũng thay đổi rõ nét, gia tăng tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu sản lượng và doanh thu bán hàng thép các loại năm 2011 so với các năm trước đó.

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THÉP TIÊU THỤ 2011

24% thép tấm lá và tôn mạ trong tổng sản lượng thép tiêu thụ

So với mức 17,6% chiếm trong năm 2010

KHÁC 0,4%

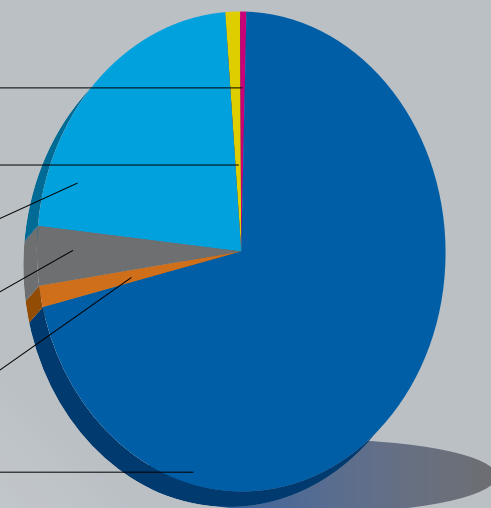
LUỚI THÉP HÀN 1,2%

LÁ, TÔN MẠ 18,9%

THÉP TẤM 5,1%

THÉP HÌNH 1,9%

XÂY DỰNG 72,4%



CƠ CẤU DOANH THU THÉP TIÊU THỤ 2011

24,2% thép tấm lá và tôn mạ đóng góp vào tổng doanh thu tiêu thụ thép

So với mức 17,9% đóng góp trong năm 2010

KHÁC 0,5%

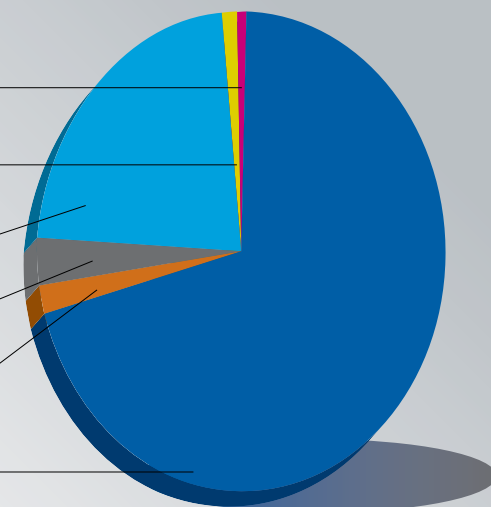
LUỚI THÉP HÀN 1,2%

LÁ, TÔN MẠ 19,2%

THÉP TẤM 5,0%

THÉP HÌNH 2,2%

XÂY DỰNG 71,9%





Chính thức đưa Nhà máy Cơ khí Thép tại KCN Phú Mỹ I vào hoạt động, Nhà máy Cơ khí thép với tổng diện tích 54 ngàn m², diện tích nhà xưởng 19 ngàn m², có tổng vốn đầu tư 143 tỷ VND, cung cấp cho SMC thêm hai mặt hàng tiềm năng mới là thép cán nóng mỏng và thép loại II - Secondary.

THÁNG 6/2011



Sáp nhập Chi nhánh SMC Hà Nội và Công ty CP Hải Việt, chuyển đổi thành Công ty CP SMC Hà Nội.

THÁNG 8/2011



Đàm phán, xúc tiến thành lập đơn vị liên doanh giữa SMC với Sumitomo Corporation, Sumisho Tekko Hanbai và Sumitomo Corporation Việt Nam, dự kiến hoàn chỉnh giấy phép đăng ký kinh doanh vào tháng 12/2011 và chính thức đi vào hoạt động trong năm 2012.

THÁNG 10/2011



Hoàn chỉnh hệ thống ERP và chuẩn bị đưa vào vận hành trong đầu năm 2012.

THÁNG 12/2011



ÔNG NGUYỄN VĂN TIẾN

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC vinh dự nhận Bằng Khen của Thủ Tướng Chính phủ.



ÔNG VÕ HOÀNG VŨ

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC vinh dự nhận Huân Chương lao động hạng 3.



ÔNG NGUYỄN NGỌC ANH

Chủ Tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC vinh dự nhận Huân chương lao động hạng 2.

BÁO CÁO CỦA HĐQT

Với sự hợp tác chặt chẽ từ Quý khách hàng, sự tin tưởng và hỗ trợ mạnh từ các tổ chức tài chính, tín dụng, hòa với sự nỗ lực vượt bậc của đội ngũ CBNV và người lao động trong doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị tin tưởng chắc chắn SMC sẽ kết thúc thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ của mình trong năm 2012.





Năm 2011 vừa qua thực sự là 1 năm đầy khó khăn và thách thức với toàn bộ các doanh nghiệp nói chung, cũng như các doanh nghiệp ngành thép nói riêng. Đây cũng là năm đầu tiên, SMC thực hiện chiến lược phát triển 5 năm 2011 - 2015 với mục tiêu đạt sản lượng tiêu thụ thép 800 ngàn tấn vào năm 2015, và tầm nhìn đạt 1 triệu tấn thép các loại vào những năm tiếp theo.

Ông NGUYỄN NGỌC ANH - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC

"Sẵn sàng cung ứng và phục vụ cho mọi đối tượng tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng năm của SMC lên đến hơn 500 ngàn tấn thép các loại.

Kính gửi Quý vị cổ đông, Quý nhà đầu tư và Quý đối tác

Với kết quả kinh doanh cụ thể, mặc dù còn khiêm tốn nhưng đã khẳng định được sự ổn định và vững chắc của mình, SMC ngày càng phát huy tốt vị thế, giá trị thương hiệu và uy tín trên thương trường, bên cạnh việc luôn thực hiện phương châm minh bạch và công khai toàn bộ hoạt động.

Năm 2011, SMC cũng đã chính thức đưa nhà máy Cơ khí Thép SMC đi vào hoạt động, với tổng vốn đầu tư là 143 tỷ VND từ nguồn cổ phiếu phát hành cuối năm 2010, đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống SMC sau 7 năm cổ phần hóa, đưa SMC từ chỗ là 1 doanh nghiệp vừa và nhỏ trở thành 1 doanh nghiệp có quy mô lớn, với hệ thống máy móc thiết bị gia công chế biến thép hiện đại và hàng loạt nhà xưởng, thiết bị nâng hạ đầy đủ, đảm bảo sức chứa hàng trăm ngàn tấn thép hàng hóa, sẵn sàng cung ứng và phục vụ cho mọi đối tượng tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng năm của SMC lên đến hơn 500 ngàn tấn thép các loại, đây cũng là sự chuyển biến mạnh mẽ của toàn hệ thống SMC, từ 1 doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy đã trở thành 1 doanh nghiệp với các chức năng tổng hợp trong ngành thép, từ sản xuất, gia công chế biến, dịch vụ đến kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu và phân phối.

Bước vào năm 2012, với dự báo tình hình chung còn nhiều khó khăn, nền kinh tế cả nước còn diễn biến phức tạp, nhưng SMC vẫn tin tưởng về mục tiêu phương hướng đã vạch ra trong ngắn hạn cũng như dài hạn. Trong năm nay, SMC sẽ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ thấp nhất 6% so với năm trước, với các mặt hàng chủ lực là thép xây dựng, thép tấm cán nóng, thép lá cán nguội và thép mạ các loại. Về phát triển, SMC sẽ đầu tư xây dựng nhà máy gia công thép lá “Coil Center” tại Khu Công nghiệp Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội với kinh phí đầu tư xây dựng là 75 tỷ VND, mở rộng thị trường hoạt động ra khu vực phía Bắc.

Với sự hợp tác chặt chẽ từ Quý khách hàng, sự tin tưởng và hỗ trợ mạnh từ các tổ chức tài chính, tín dụng, hòa với sự nỗ lực vượt bậc của đội ngũ CBNV và người lao động trong doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị SMC tin tưởng chắc chắn SMC sẽ kết thúc thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ của mình trong năm 2012.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Năm 2011, bước vào thực hiện năm đầu tiên của chiến lược mục tiêu 05 năm 2011 - 2015, với một đặc điểm tình hình hết sức khó khăn, phức tạp trong bối cảnh cả nước đi vào thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và thắt chặt tiền tệ, tín dụng.



Thực hiện Nghị quyết ĐHQĐ tháng 04/2011, đến tháng 06/2011 HĐQT đã tiến hành xin điều chỉnh giảm mục tiêu sản lượng và lợi nhuận cả năm, từ 570 ngàn tấn xuống còn 550 ngàn tấn và từ 90 tỷ lợi nhuận sau thuế xuống còn 80 tỷ, đây cũng là lần đầu tiên SMC phải thực hiện việc điều chỉnh để giảm bớt khả năng hoạt động, mặc dù khi xây dựng kế hoạch mục tiêu, mọi nhân tố ảnh hưởng đã được tính toán rất hợp lý và có cơ sở vững chắc. Khó khăn của năm 2011 được đánh giá là hoàn toàn khác biệt so với khó khăn năm 2008, đặc biệt là thời kỳ khó khăn kéo dài từ năm 2011 sang đến năm 2012 và nỗ lực vượt khó chủ yếu xuất phát từ tiềm lực nội tại của từng Doanh nghiệp, hoàn toàn không thể trông chờ vào các tác nhân khách quan bên ngoài, sự hỗ trợ từ kinh tế vĩ mô, từ chỉ đạo của Chính phủ.

Tác động trực tiếp và rõ nét nhất trong bối cảnh chung là hàng loạt dự án đầu tư, kinh doanh bất động sản bị đình trệ, kéo giãn tiến độ và không tiêu thụ được, dẫn đến việc tiêu thụ thép bị sụt giảm, công nợ thanh toán bị kéo dài và gia tăng rủi ro, tình hình cạnh tranh để giảm giá thép tăng đột biến, lợi nhuận giảm sút, với hàng loạt dự án có vốn đầu tư nước ngoài bị ngừng hoặc kéo dài thời gian thực hiện.

Với khả năng dự báo và tầm nhìn bao quát từ đầu năm 2011, SMC đã đề ra các giải pháp, mục tiêu và các bước chuẩn bị hết sức phù hợp, mở ra hướng đi chính xác và hợp lý trong năm 2011 với nền tảng là lợi thế cạnh tranh, vị thế sẵn có, tổ chức bộ máy, cơ sở hạ tầng nhằm phát huy tối đa 02 sức mạnh, tập trung cho 03 mũi nhọn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, chính nhờ nguyên nhân chủ yếu này, năm 2011 SMC đã từng bước vượt qua từ khó khăn này đến khó khăn khác, để hoàn tất về đích với thành tích khả ổn định và thể hiện đúng vị trí của mình trên thương trường.

Đầu năm 2011, với xu thế giá thế giới và giá thép trong nước tăng mạnh, SMC đã

chủ động gia tăng tối đa lượng hàng nhập kho, cao điểm nhất đã đạt mức tồn kho kỷ lục hơn 100 ngàn tấn, trong đó 85% là thép xây dựng. Đến tháng 04/2011 khi lãi suất ngân hàng tăng cao, lạm phát gia tăng mạnh thì SMC bắt đầu giảm mạnh hàng tồn kho, giải tỏa áp lực vốn vay và lãi suất ngân hàng, nhờ giữ vững và ổn định thị phần, liên tiếp 09 tháng đầu năm 2011 SMC đã đạt được mức tiêu thụ là 434 ngàn tấn, tăng 16,04% so với cùng kỳ năm 2010, nhưng đến tháng 09/2011 sức tiêu thụ đã giảm sút và Quý IV/2011 chỉ đạt 77,2% so với Quý IV/2010, làm cho sản lượng cả năm 2011 tăng thấp so với năm 2010 (562 ngàn tấn/540 ngàn tấn).

Với việc phát huy tối đa 02 sức mạnh bao gồm sức mạnh về hoạt động sản xuất kinh doanh và các sức mạnh về tài chính, năm 2011, SMC đã thể hiện được toàn bộ tiềm năng và năng lực vượt trội của mình. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, SMC đã tạo lập cho mình 01 vị thế mới trong ngành thép nhập khẩu nói chung và thép cán nóng nói riêng, đạt được mối quan hệ cao với các đối tác nước ngoài, có đủ năng lực tham gia thực hiện với khối lượng lớn trong cả 02 mặt mua vào và bán ra và gia tăng mạnh sản lượng tiêu thụ mặt hàng thép cán nóng trong thời gian rất ngắn, 06 tháng đầu năm 2011 sản lượng tiêu thụ thép cán nóng là 41 ngàn tấn, đến tháng 12/2011 tổng tiêu thụ thép cán nóng đạt 92 ngàn tấn (tăng 24%).

Để đảm bảo hoạt động SXKD với sản lượng và doanh thu không ngừng gia tăng, yêu cầu trước tiên phải có là nguồn tài chính để cân đối các hoạt động mua vào - bán ra, với nguồn vốn tự có hạn chế, phải chia sẻ cho các công ty thành viên và các khoản đầu tư. SMC phải dựa chủ yếu vào vốn vay ngân hàng và vốn mua hàng trả chậm từ các đối tác. Trong tình hình kinh tế khó khăn, các ngân hàng phải thắt chặt tiền tệ và kiềm chế tín dụng nhưng hoạt động tài chính năm qua đã giải quyết thỏa đáng được toàn bộ nhu cầu sử dụng, góp công lớn trong việc đảm bảo kết quả SXKD.

562.505

TẤN
THÉP CÁC LOẠI



CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2011	TỶ LỆ (%)
Tổng Doanh thu (tỷ VND)	7.300	8.940	122,46
<i>Sản lượng thép tiêu thụ: (tấn)</i>	<i>550.000</i>	<i>562.505</i>	<i>102,27</i>
Trong đó:			
- Thép xây dựng	420.000	411.102	97,88
- Thép tấm cán nóng	68.000	91.982	135,27
- Thép lá + mạ	50.000	32.069	64,14
- Lưới thép hàn	5.000	6.459	129,18
- Thép hình	7.000	11.775	168,21
- Thép khác	-	638	-
- Gia công	-	8.480	-
Xi măng (tấn)	130.000	145.103	111,67
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	80	73,1	91,38
Tổng số lao động (người)	375	366	97,60
Thu nhập bình quân (triệu VND/tháng)	6,5	8,0	123,07

Qua bức tranh tổng thể về hoạt động của toàn hệ thống SMC trong năm 2011 như trên, đã cho thấy có sự nỗ lực phấn đấu cao trong việc thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh, tiếp tục đưa SMC tiến lên những bước mới với vị thế và thương hiệu ngày càng tăng, lợi thế cạnh tranh ngày càng lớn.

Đây vừa là nền tảng, vừa là bài học quý báu để toàn thể CBNV SMC trang bị nhằm bước vào cuộc chiến đấu mới không kém phần gian nan, thách thức trong năm 2012.

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ RỦI RO

Rủi ro nền kinh tế Việt Nam

Nhằm kiểm soát lạm phát, chính sách “thắt lưng, buộc bụng” đã và đang được triển khai sẽ tạo nên thách thức không nhỏ đối với việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 6-6,5% GDP trong điều kiện dòng vốn đang thiếu hụt, sức cạnh tranh kém của sản phẩm và doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh suy thoái toàn cầu.

Trong năm 2012, mục tiêu tăng trưởng tín dụng được đặt ra ở mức 15-17% tương ứng với mục tiêu trong năm 2011, tuy nhiên với ưu tiên hàng đầu là kiềm chế lạm phát, mức tăng tín dụng này cũng khó vượt qua mức tăng trưởng thực 12% của năm 2011. Do đó, nền kinh tế nói chung và ngành thép nói riêng sẽ tiếp tục chịu tác động từ những chính sách thắt chặt này trong năm 2012. Trong khi đó, *rủi ro về vốn và lãi suất ngân hàng* vẫn luôn đe dọa ổn định và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khi lãi suất ngân hàng quá cao, trong khi các chính sách vẫn chưa giải quyết ổn thỏa vấn đề này.

Rủi ro từ thị trường vàng và ngoại hối cũng không nhỏ khi Chính phủ chưa quan tâm đúng mức đến bảo đảm cân đối cung cầu, thỏa mãn nhu cầu ngoại tệ của doanh nghiệp và nhà đầu tư mà chỉ chú trọng vào việc chống đầu cơ bằng các biện pháp hành chính.

Rủi ro pháp lý, hiện nay các chính sách, hệ thống luật pháp và các văn bản dưới luật chưa thật hoàn thiện cũng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp. Những thay đổi về môi trường pháp lý trong các lĩnh vực về luật thuế, hải quan, lao động, tiền lương, chứng khoán, xây dựng và bất động sản yêu cầu nhóm công ty luôn phải cập nhật và đánh giá tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Những yếu tố rủi ro vĩ mô vừa nêu sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến mọi ngành nghề kinh doanh và mọi doanh nghiệp. Cách duy nhất để ứng phó với những thay đổi về điều hành và chính sách của Chính phủ phụ thuộc nhiều vào khả năng “thích nghi” của từng doanh nghiệp. Nói cách khác, doanh nghiệp Việt Nam nói chung và SMC nói riêng sẽ phải liên tục bám sát thị trường, bám sát định hướng, thông tin về chính sách, quyết định từ Chính phủ từ

đó có những quyết sách, xoay chuyển hợp lý trong từng thời điểm.

Rủi ro ngành thép

Với tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, ngành thép năm 2012 cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Thứ nhất, *rủi ro sụt giảm nhu cầu thép* do sự sụt giảm của ngành xây dựng, vốn chiếm hơn 40% tổng nhu cầu thép đã khiến lượng tiêu thụ thép trong năm 2011 suy giảm đáng kể và tình hình dự kiến sẽ vẫn tiếp diễn trong ít nhất 6 tháng đầu năm 2012. Thứ hai, *sự biến động giá thép là yếu tố rủi ro rất lớn* đối ngành thép Việt Nam, do Việt Nam nhập khẩu phần lớn nguyên liệu sản xuất thép và một số thép thành phẩm như thép tấm cán nóng. Giá thép thế giới sẽ phụ thuộc nhiều vào sự cải thiện vấn đề nợ công của Châu Âu và sự ổn định của nền kinh tế Trung Quốc, quốc gia chiếm hơn 46% tổng sản lượng thép thế giới.

Chính sách thắt chặt tiền tệ và cắt giảm đầu tư công sẽ tiếp tục tạo áp lực lên nhu cầu sử dụng thép xây dựng. Với những yếu kém về cầu, các nhà máy thép phải hoạt động cầm chừng để bù đắp một phần định phí. *Rủi ro cũng tăng cao khi đồng nội tệ giảm giá* vì phần lớn các khoản nợ của các công ty thép được tài trợ bằng ngoại tệ, phục vụ cho nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu. Nếu tình hình không ổn định, chi phí vốn vay và các yếu tố đầu vào tăng cao sẽ đẩy nhiều doanh nghiệp đến bờ vực phá sản.

Hơn nữa, rủi ro cũng xuất phát từ tình hình cạnh tranh đang và sẽ diễn ra ngày càng khốc liệt khi năng lực sản xuất vượt qua nhu cầu tiêu thụ. Trong nước, các doanh nghiệp cạnh tranh nhau từng dự án, trong khi đó, thép cuộn giá rẻ tại Trung Quốc đang tràn vào Việt Nam.

Như vậy, doanh nghiệp thép phải đối đầu với 3 rủi ro lớn. Đó là sự bất ổn của thị trường phôi thép thế giới, sự mất giá của đồng Việt Nam so với các ngoại tệ mạnh trong khi thời gian từ khi ký hợp đồng mở L/C để nhập khẩu phôi thép đến khi hàng về đến cảng Việt Nam thường mất khoảng 1,5 tháng và mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong ngành.

Đối phó với các rủi ro trên, doanh nghiệp làm thép không còn lựa chọn nào hơn bằng cách sống với hơi thở của ngành,

luôn bám sát sự biến động cung cầu của ngành không chỉ trong nội địa mà ở cả phạm vi toàn cầu. Với những rủi ro tài chính gắn liền với hoạt động xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp thép nói chung và SMC nói riêng luôn cần phải năng động và tranh thủ sự hỗ trợ từ hệ thống ngân hàng qua việc sử dụng các công cụ tài chính phái sinh v.v. Mặt khác, với mức độ cạnh tranh gay gắt trong ngành, điều quan trọng là các doanh nghiệp phải bám vững mục tiêu chiến lược và giữ được uy tín, sự chuyên nghiệp trong từng hoạt động. Có như vậy, những rủi ro từ ngành tác động vào doanh nghiệp sẽ được giảm thiểu đáng kể.

Rủi ro nội tại doanh nghiệp

Với những thách thức đặt từ nền kinh tế thế giới, trong nước và định hướng chính sách chung của Chính phủ, hoạt động của SMC trong năm 2012 đối mặt với một số rủi ro nhất định.

Rủi ro lớn nhất thuộc về việc quản lý các khoản phải thu. Từ năm 2011, do chính sách thắt chặt tín dụng và can thiệp, siết chặt lãi suất của Ngân hàng nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng khó tiếp cận các khoản vay ngân hàng, thiếu vốn, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán với SMC làm cho các khoản phải thu tăng cao. Với tốc độ phát triển tương đối cao trong thời gian vừa qua, tổng tài sản ngắn hạn của Công ty tăng cao nhanh chóng, trong đó các khoản công nợ chiếm tỉ trọng lớn do một phần sản lượng của SMC được bán bằng tín dụng cho một số khách hàng. Do đó vòng quay tiền của SMC phụ thuộc rất nhiều vào khả năng thanh toán của khách hàng. Nhằm hạn chế đến mức tối đa các rủi ro về công nợ, trong năm 2011, SMC cũng thành lập Ban Quản lý rủi ro nhằm kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong toàn hệ thống, từng bước tiến đến xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp toàn diện. Qua đó, việc đánh giá khách hàng, danh mục các khoản phải thu và phải trả được kiểm soát chặt chẽ hơn nhằm giảm thiểu rủi ro công nợ, hạn chế tối đa nợ khó đòi.

Rủi ro tiếp theo thuộc về việc quản lý dòng tiền (thanh khoản). Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước biến động không ngừng, doanh thu và lợi nhuận sụt giảm, chi phí gia tăng, lưu chuyển hàng hóa chậm gây áp lực lên tồn kho, dòng tiền chậm do bị chiếm dụng vốn... rủi ro về tính thanh khoản là một trong những nỗi lo lớn của các doanh nghiệp khi họ không thể trả đúng hạn tiền lương, lãi vay hoặc tiền hàng cho nhà cung cấp...

Trong thời gian vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của SMC khá ổn định và liên tục tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, SMC luôn kiểm soát tốt tình hình tài chính thể hiện qua các chỉ số tài chính theo dõi rủi ro cân đối dòng tiền.

Với lợi thế thị phần và bám sát thông tin thị trường, SMC luôn duy trì tồn kho ở mức hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro khi có biến động bất lợi về giá. Hiện nay, SMC đã xây dựng một đội ngũ tài chính kế toán chuyên nghiệp, giỏi chuyên môn nghiệp vụ và đang đưa vào áp dụng hệ thống quản lý nguồn lực ERP nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tài chính.

Bên cạnh đó, SMC cũng không ngừng cải tiến, xây dựng các mô hình dự báo tài chính về ngân sách, quản lý dòng tiền, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tìm nguồn vốn hiệu quả nhất phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh

Rủi ro thứ ba liên quan đến dự báo giá và tỷ giá. Trong những năm gần đây, cùng với sự hòa nhập của nền kinh tế Việt Nam với thế giới, sự biến động giá thép trong nước chịu ảnh hưởng lớn từ sự biến động trên thị trường thế giới khi Việt Nam nhập khẩu gần như 100% lượng phôi thép và các loại thép tấm lá. Sự biến động giá thế giới tạo nên rủi ro lớn và trực tiếp lên hiệu quả hoạt động khi SMC nhập khẩu hầu hết lượng thép dẹt. Hiện nay, SMC quản trị rủi ro về giá chủ yếu bằng cách bám sát thị trường, nắm bắt thông tin nhiều kênh khác nhau từ đó đưa ra những quyết định hợp lý. Dự kiến năm 2012, nhu cầu ngoại tệ của SMC sẽ tiếp tục tăng cao để đáp ứng nhu cầu của hoạt động xuất nhập khẩu. Khó khăn đối với SMC trong việc quản lý rủi ro tỉ giá là Công ty gặp những hạn chế nhất định về nguồn thu USD. Tuy nhiên SMC cố gắng hạn chế tối đa rủi ro về tỷ giá qua việc chủ động sử dụng các công cụ phái sinh, cụ thể SMC đã thương lượng với các ngân hàng sử dụng một số nghiệp vụ như Hoán đổi ngoại tệ, Giao dịch ngoại tệ kỳ hạn hoặc quyền chọn mua ngoại tệ để phòng ngừa rủi ro tài chính một cách hiệu quả hơn.

Rủi ro lãi vay cũng không kém phần quan trọng trong tình hình khan hiếm nguồn vốn. Với sức mạnh tài chính, SMC không gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, chi phí lãi vay quá lớn cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của SMC. Sang năm 2012, tình hình lãi vay vẫn còn là dấu chấm hỏi khi kiểm chế lạm phát vẫn là ưu tiên hàng đầu. Đối phó với tình hình trên, SMC đã tận dụng tối đa vị thế và các quan hệ với

các định chế tài chính để khai thác những nguồn tài trợ hiệu quả nhất. Đối với các khoản vay dài hạn, SMC cân nhắc sử dụng nhiều biện pháp như sử dụng vốn tự có, vay dài hạn hoặc thuê tài chính hoặc kết hợp nhiều nguồn.

Rủi ro nguồn nhân lực: trong hoạt động của Doanh nghiệp, nhân tố con người luôn đóng vai trò quyết định, hiện nay rất nhiều doanh nghiệp mới tham gia vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép do đó nguồn nhân lực cũng là một yếu tố cạnh tranh khá mạnh.

Để duy trì ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty SMC đã xác định và xây dựng chiến lược sử dụng nhân sự ngay từ ngày đầu mới thành lập trong đó SMC tập trung xây dựng chính sách thu hút, bồi dưỡng và đào tạo bên cạnh đó chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp ngày càng vững mạnh để ngày càng gắn kết đội ngũ, nâng cao tinh thần đoàn kết trong toàn hệ thống. Chính vì vậy trong điều kiện cạnh tranh khá gay gắt về nguồn nhân lực, SMC vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển của Doanh nghiệp.

Rủi ro cạnh tranh: cạnh tranh là quy luật tất yếu trong nền kinh tế thị trường, trong những năm trở lại đây, rất nhiều doanh nghiệp mới tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh thép với tiềm lực tài chính mạnh mẽ điều này dẫn tới cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt trong đó tập trung vào cuộc cạnh tranh về giảm giá sản phẩm, dịch vụ nhằm thu hút khách hàng, giành thị phần; cạnh tranh về việc đầu tư, trang bị máy móc trang thiết bị và cạnh tranh nhân sự có kinh nghiệm và chất lượng cao.

Trong môi trường cạnh tranh gay gắt, Công ty SMC không ngừng nâng cao lợi thế cạnh tranh sẵn có với việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đi trước đón đầu trong việc đầu tư máy móc trang thiết bị nhằm tạo ra sản phẩm mới với giá trị gia tăng ngày càng cao mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng. Nhờ đó, trên thực tế, uy tín thương hiệu của SMC ngày càng được khẳng định, thị phần của Công ty ngày một tăng.

Nhìn chung, hoạt động của doanh nghiệp luôn tiềm ẩn các rủi ro như đã phân tích, tuy nhiên với hệ thống dự báo và các biện pháp đã, đang và sẽ thực hiện nhằm kiểm soát và hạn chế tối đa rủi ro. SMC tin chắc sẽ chủ động vượt qua thách thức và hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh 2012 và các năm tiếp theo.





TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

Năm 2011 khép lại với nhiều sóng gió và khó khăn cho nền kinh tế vĩ mô nói chung và cho sự phát triển của ngành thép nói riêng.



Tăng trưởng GDP 2011 cuối cùng chỉ đạt được 5,89% so với kế hoạch ban đầu là 6-6,5% trong khi lạm phát tiếp tục tăng cao. Các ngành công nghiệp và xây dựng đều yếu kém, đặc biệt là sự giảm mạnh của ngành xây dựng dưới tác động và ảnh hưởng của chính sách thắt chặt tiền tệ, lãi suất ngân hàng leo thang, tỷ giá bất ổn, và thị trường bất động sản đóng băng. Tăng trưởng xây dựng đạt mức âm -0,97% trong năm 2011 so với mức tăng 10,06% của năm 2010 và 11,36% trong năm 2009, trực tiếp ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của ngành thép và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành. Theo Hiệp hội thép Việt Nam, tổng nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng năm 2011 cả nước đạt khoảng 5,62 triệu tấn, giảm 13,6% so với năm trước đó.

Bước sang năm 2012, thử thách vẫn còn nhiều. Trong nước các chính sách vĩ mô, tiền tệ, tài khóa tuy đã có sự điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với diễn biến thị trường nhưng trên bình diện chung vẫn còn nhiều vướng mắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đầu tư công bị cắt giảm với các tiêu chí đầu tư khắt khe hơn. Thị trường bất động sản tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn chưa có dấu hiệu hồi phục. Mục tiêu kiềm chế lạm phát được đặt trên mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phần đầu giữ chỉ số lạm phát ở mức dưới 10%, sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động của ngành thép và các doanh nghiệp trong ngành.

Triển vọng phát triển năm 2012

Tuy nhiên kỳ vọng mục tiêu tăng trưởng GDP 2012 ở mức 6% vẫn là một tín hiệu khá lạc quan và là nền tảng đáng giá cho sự tăng trưởng chung của ngành thép trong

năm. Gánh nặng lãi suất và việc khó tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng trong năm trước sẽ được giảm bớt trong năm 2012. Bên cạnh đó, việc ngân hàng nhà nước đã chuyển sang một chính sách linh hoạt để quản lý tỷ giá, giúp tỷ giá không bị điều chỉnh một cách đột ngột như đầu năm 2011, mà sẽ được điều chỉnh dần trong biên độ 3-5% trong năm 2012 cũng là một dấu hiệu tích cực.

Trên cơ sở đó, Hiệp hội thép Việt Nam tin tưởng ngành thép trong nước sẽ vẫn tăng trưởng mặc dù ở mức thấp. Dự kiến sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng năm 2012 tăng trưởng ở mức 3-5% so với năm trước đó. Theo đó tổng nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng năm 2012 ước đạt khoảng 5,83 - 5,94 triệu tấn trong đó tiêu thụ trong nước dự kiến đạt 5,48 - 5,54 triệu tấn, xuất khẩu đạt khoảng 0,35 triệu tấn (tăng khoảng 15% so với năm 2011).

Triển vọng phát triển trong tương lai

Năm 2011, tổng lượng tiêu thụ thép trên toàn thế giới đã vượt qua con số 1,5 tỷ tấn, trong đó Việt Nam mới chỉ đạt 12,5 triệu tấn, con số hết sức khiêm tốn so với 88 triệu tấn ở 1 đất nước đang rất cần thép để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cầu đường, mở rộng diện tích nhà ở và các tiện ích công cộng cho con người. Bên cạnh đó, thép còn là nguyên liệu chưa thể thay thế cho các ngành sản xuất công nghiệp như tàu thủy, ô tô, mô tô, xe đạp, các ngành cơ điện như máy lạnh, tủ lạnh, tủ điện, các thiết bị điện và trạm truyền tải điện. Ngày nay, thép còn đi sâu vào các lĩnh vực xây dựng như khung, cột, kèo thép, nhà thép, các loại ống thép trong khai thác, chế biến dầu mỏ, các loại thùng, bồn chứa, container và kể cả lĩnh vực sinh hoạt tiêu

dùng như bàn, ghế, tủ giường, các vật dụng nhà bếp như tủ lạnh, bếp gas, lò nướng, máy giặt, bồn tắm,... do tính hữu dụng cao và giá thành hợp lý, nên người ta thực sự xem thép là nguyên liệu cơ bản cho mọi ngành kinh tế khác, nói cách khác, muốn phát triển kinh tế, tăng trưởng GDP thì không thể thiếu thép và thép cũng luôn tồn tại, hiện diện hàng ngày xung quanh cuộc sống của chúng ta.

Tại Việt Nam, riêng lĩnh vực thép xây dựng, thép lá cán nguội và thép lá mạ kẽm mạ màu đã có năng lực sản xuất cao hơn nhu cầu, nhưng các lĩnh vực khác như phôi thép, thép tấm cán nóng, thép cường độ cao,... vẫn còn phải nhập khẩu. Hàng năm, lượng thép nhập khẩu bao gồm cả nguyên liệu và thành phẩm, ngành thép Việt Nam nhập khẩu hơn 9 triệu tấn, một đặc thù của ngành thép là sản phẩm được luân chuyển, giao thương rất mạnh, hoạt động xuất nhập khẩu trên toàn thế giới hàng năm đạt hơn 200 triệu tấn.

Về định hướng, theo quyết định đã phê duyệt của Chính phủ, quy hoạch phát triển ngành thép Việt Nam đến năm 2020 sẽ đạt sản lượng 20 triệu tấn, điều này khẳng định rằng trong ít nhất 10 năm tới đây, ngành thép Việt Nam sẽ phát triển bền vững. Đây là tiền đề hết sức quan trọng, là cơ sở để SMC đề ra mục tiêu, phương hướng tăng trưởng và phát triển trong giai đoạn trung và dài hạn của mình. Với mục tiêu đạt 800 nghìn tấn thép tiêu thụ vào năm 2015, tầm nhìn đạt 1 triệu tấn vào những năm kế tiếp, với thị phần chiếm 5% sản lượng thép cả nước, SMC đặt kỳ vọng phần đầu vươn lên mức 7% sản lượng tiêu thụ thép cả nước trong tương lai gần nhất có thể.

73,1

TỶ VND
TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ/2011

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Qua các năm đột biến trải qua nhiều khó khăn và nặng nề từ năm 2008-2011, SMC đã thể hiện và khẳng định được sự ổn định và vững vàng từng bước vượt qua mọi trở ngại khó khăn với uy tín vị thế và thương hiệu ngày càng tăng tiềm lực nội tại ngày càng lớn.



Với mô hình công ty mẹ và các công ty thành viên, SMC đã trở thành một hệ thống chuyên doanh thép mạnh trên phạm vi cả nước. Do vậy, SMC tin tưởng bản thân sẽ tiếp tục vươn lên và bắt đầu chinh phục bước chuyển mình để trở thành doanh nghiệp lớn và mạnh với chiến lược kinh doanh tập trung bám sát hoạt động cốt lõi của mình là kinh doanh thép, bên cạnh đó liên tục nghiên cứu, tìm hiểu thị trường để đầu tư phát triển mở rộng hoạt động gia công chế biến thép, đặc biệt là hoạt động gia công chế biến thép lá cuộn (Coil Center).

Với chiến lược kinh doanh đã đề ra, SMC xây dựng các phương án để thực hiện như sau:

■ Tiếp tục phát huy năng lực cốt lõi của hoạt động sản xuất kinh doanh thép, từng bước mở rộng và phát triển chiều sâu năng lực gia công chế biến, thay đổi cơ cấu tiêu thụ sản phẩm theo xu hướng nâng dần tỷ trọng các loại thép dẹt bao gồm thép lá cán nguội, lá mạ và thép tấm cán nóng, giữ vững ổn định và từng bước phát triển thị phần và khách hàng.

■ Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Việt Nam, bắt đầu từ năm 2011 SMC đẩy mạnh hoạt động sản xuất gia công nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ cho từng khách hàng riêng lẻ theo từng đơn hàng, bên cạnh đó tận dụng những chính sách ưu tiên của Chính phủ để phát triển, đồng thời với việc tận dụng nguồn chi phí rẻ của Việt Nam, tạo ra lợi thế cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài.

■ Điều tiết một cách linh hoạt cơ cấu sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, đảm bảo lợi nhuận ở mức tốt nhất có thể đạt được trong điều kiện khó khăn.

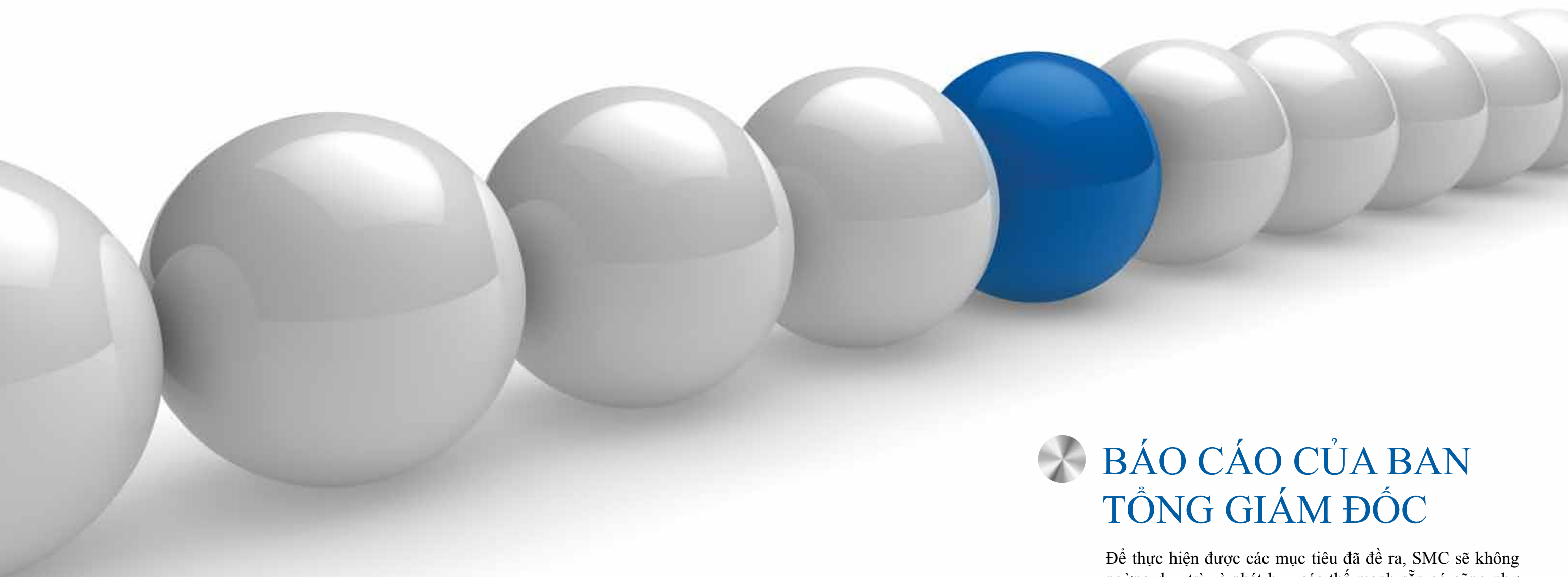
■ Tiếp tục xây dựng và phát triển toàn công ty theo hướng xây dựng thành một hệ thống vững mạnh, định hướng theo tiêu chuẩn trở thành doanh nghiệp lớn và đủ mạnh, thực sự mạnh, có đủ năng lực cạnh tranh với mọi đối thủ trong và ngoài nước.

■ Mở rộng hoạt động liên doanh liên kết với các đối tác có mối tương quan cùng ngành nghề nhằm tận dụng uy tín và thương hiệu của SMC, đồng thời phải đảm bảo sự tác động và hỗ trợ cho vị thế của SMC trên thương trường.

■ Đẩy mạnh hoạt động và quan hệ xuất nhập khẩu nhằm phát triển và tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược nước ngoài, phát huy tối đa sức mạnh về tài chính và tạo ra hiệu quả cũng như sự khác biệt so với đối thủ cạnh tranh, hướng đến việc thâm dò và xúc tiến xuất khẩu.

■ Phát huy nguồn lực tài chính đảm bảo cho toàn bộ các mặt hoạt động của doanh nghiệp từ sản xuất kinh doanh đến đầu tư phát triển. Đầu tư tài chính trên cơ sở duy trì hiệu quả và an toàn vốn. Duy trì mức lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức ổn định hàng năm, có tích lũy để phát triển. Đảm bảo không để mất ổn định về nguồn vốn và kiểm soát chặt chẽ các rủi ro có thể xảy ra.

■ Quan tâm nhiều hơn đến việc tăng cường, bổ sung, củng cố và sàng lọc nhân sự đặc biệt đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp trung để sẵn sàng và đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ lớn và nặng nề hơn.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, SMC sẽ không ngừng duy trì và phát huy các thế mạnh sẵn có cũng như tăng cường mở rộng hoạt động kinh doanh cốt lõi với các định hướng cụ thể.

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH SMC NĂM 2011

Năm 2011 tình hình kinh tế vĩ mô trong nước đối mặt nhiều khó khăn thử thách với lạm phát tăng cao, tăng trưởng tín dụng thấp, lãi suất tăng cao, tỷ giá và nguồn cung ngoại tệ biến động khó lường gây nhiều bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Các hoạt động đầu tư công bị cắt giảm, đình trệ cùng với sự đóng băng của thị trường bất động sản cùng nhau tác động tiêu cực lên ngành thép, dẫn đến mức tăng trưởng âm của ngành nói chung trong năm 2011. Trong bối cảnh đó, CTCP Đầu tư thương mại SMC đã nỗ lực phần đầu đem lại kết quả kinh doanh tốt nhất có thể đạt được, tuy lợi nhuận không đạt mức kế hoạch đã điều chỉnh và sụt giảm so với năm trước đó nhưng doanh thu ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc.

SMC tiếp tục cán mốc doanh thu lịch sử mới với mức 8.940 tỷ VND, tăng trưởng 30,4% so với năm 2010 và vượt 22,5% so với kế hoạch đề ra đã được đại hội cổ đông thông qua. Thay đổi cơ cấu danh mục sản phẩm với việc giảm dần tỷ trọng thép xây dựng, tăng tỷ trọng phân phối và gia công thép tấm lá và tôn mạ, xi măng và clinker cùng với giá bán cao hơn là những nhân tố chính cho tăng trưởng doanh thu.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tăng trưởng	% Kế hoạch
Sản lượng thép (tấn)	540.000	550.000	562.505	2,5%	100,6%
Sản lượng xi măng (tấn)	18.000	130.000	145.103	706,1%	111,6%
Doanh thu (tỷ VND)	6.858	7.300	8.940	30,4%	122,5%
LNST (tỷ VND)	82,2	80,0	73,1	-11,1%	91,4%
EPS (VND)	5.004	3.244	2.903	-42,0%	89,5%

Chú trọng hơn vào hoạt động phân phối gia công thép tấm lá với nhà máy mới cơ khí thép SMC chính thức đi vào hoạt động từ giữa năm 2010 giúp tỷ suất lợi nhuận gộp từ năm 2010 trở đi được cải thiện rõ nét so với các năm trước đó. Tuy nhiên, chi phí đầu vào tăng cao làm sụt giảm phần nào tỷ suất lợi nhuận gộp 2011 so với 2010.

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 73,1 tỷ VND, giảm 11,1% so với năm 2010 và chỉ đạt 91,4% kế hoạch.

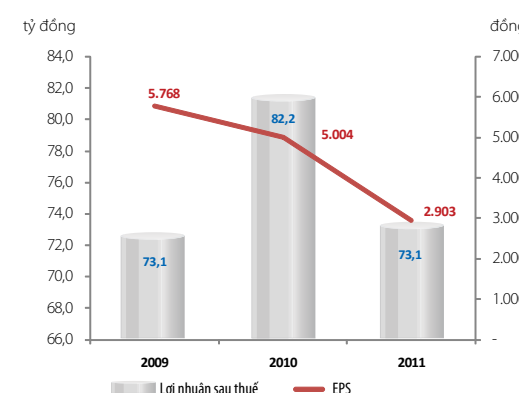
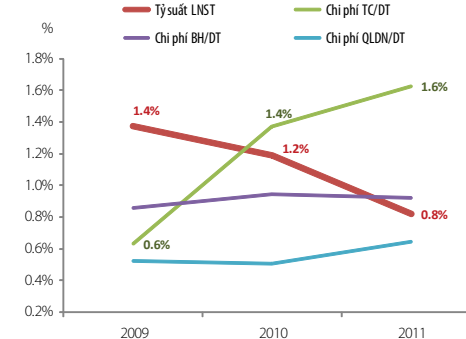
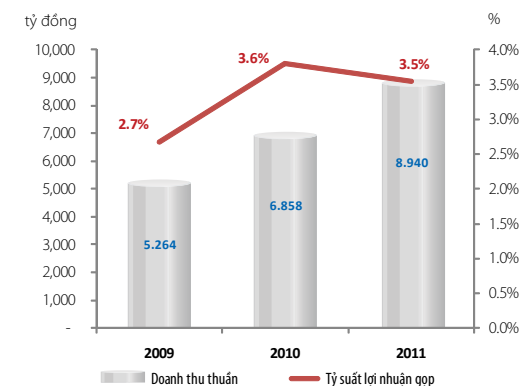
Trong khi tỷ trọng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trên doanh thu được quản lý khá chặt chẽ và ít biến động qua các năm, chi phí tài chính tăng cao trong năm 2011, chủ yếu là chi phí lãi

vay và dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn làm cho tỷ suất chi phí tài chính/doanh thu 2011 cao hơn năm trước đó và tăng hơn gấp đôi so với năm 2009, và là nguyên nhân chính yếu tác động tiêu cực đến lợi nhuận sau thuế, làm cho tỷ suất lợi nhuận sau thuế tiếp tục xu hướng giảm, chỉ đạt 0,8% trên doanh thu năm 2011.

Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu EPS do đó cũng chỉ đạt 89,5% kế hoạch và giảm mạnh 42% so với năm 2010 (tháng 10/2010 công ty phát hành 10 triệu cổ phiếu dùng để đầu tư nhà máy Cơ Khí Thép SMC, tháng 6/2011 đã đưa nhà máy vào hoạt động nhưng chưa thể có hiệu quả cao được).

2.903

VND
THU NHẬP BÌNH QUÂN TRÊN MỖI CỔ PHIẾU



Tóm tắt kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính quan trọng năm 2011

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011
Kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán (tỷ VND)			
Doanh thu thuần	5.263,7	6.857,9	8.939,8
Lợi nhuận gộp	140,9	247,6	316,7
Lợi nhuận trước thuế	83,9	96,4	86,9
Lợi nhuận sau thuế	73,1	82,2	73,1
Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu (VND)	5.768	5.004	2.903
Tài sản ngắn hạn	1.264,9	2.085,1	2.047,2
Tài sản dài hạn	298,2	379,6	328,1
Tổng tài sản	1.563,1	2.464,6	2.375,3
Nợ ngắn hạn	1.214,3	1.848,2	1.756,2
Nợ dài hạn	34,7	70,1	43,8
Tổng nợ phải trả	1.249,0	1.918,3	1.800,0
Vốn điều lệ	146,6	246,0	295,2
Nguồn vốn chủ sở hữu	311,5	543,2	570,8
Tăng trưởng và các chỉ số tài chính chủ yếu (%)			
Tăng trưởng doanh thu thuần	24,9%	30,3%	30,4%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	2,7%	3,6%	3,5%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	1,6%	1,4%	1,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	1,4%	1,2%	0,8%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	1,4%	12,5%	-11,1%
Tăng trưởng tổng tài sản	108,1%	57,7%	-3,6%
Tăng trưởng vốn điều lệ	33,3%	67,8%	20,0%
Tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu	20,1%	74,4%	5,1%
Tổng nợ vay/Vốn chủ sở hữu	171,7%	173,6%	133,3%
LNST/Tổng tài sản (ROA)	4,6%	3,3%	3,0%
LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	23,2%	15,0%	12,7%



SO SÁNH, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 05 NĂM LIÊN KÈ (2007 - 2011)

Doanh thu thuần

Không ngừng phát triển tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi với thị phần và mạng lưới khách hàng ngày càng mở rộng, sản phẩm phân phối, gia công và dịch vụ cung cấp cho khách hàng ngày càng đa dạng, thương hiệu và vị trí ngày càng được khẳng định, doanh thu của SMC do đó cũng tăng trưởng đáng kể qua từng năm. Năm 2011 tuy đối mặt với nhiều khó khăn dưới sự tác động chung của các yếu tố vĩ mô và ngành, SMC vẫn đạt được doanh thu khá cao. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân qua 5 năm cho giai đoạn 2007-2011 duy trì ở mức cao 36,2%.

Định hướng phát triển hoạt động ổn định và bền vững cả về chiều sâu và chiều rộng là động lực tăng trưởng. Với nỗ lực không ngừng tìm kiếm và mở rộng mạng lưới khách hàng mới, SMC hiện có hơn 500 khách hàng thường xuyên và quan hệ lâu dài, thị phần của công ty chiếm hơn 5% trên thị trường cung cấp thép và không ngừng gia tăng. Không dừng thực hiện việc phân phối thép đơn thuần, SMC còn cung cấp thêm nhiều dịch vụ, danh mục sản phẩm đa dạng, và mang lại nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng.

Năm 2007, SMC lần đầu tiên đưa vào khai thác hệ thống Coil Center 1 tại KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa Vũng Tàu, đánh dấu một bước ngoặt mới cho hoạt động kinh doanh mở rộng sang lĩnh vực gia công, xẻ băng, cắt tấm các loại thép lá cán nguội, được ứng dụng trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau. Định hướng và việc đầu tư đúng thời điểm đã mang lại hiệu quả và thành công cho SMC. Năm 2008, SMC đưa vào hoạt động thành viên SMC Bình Dương, năm 2009 thành viên SMC Kinh Doanh. Và tiếp nối thành công của nhà máy Coil Center 1, tháng 6/2011 nhà máy Cơ khí thép Coil Center 2 chuyên gia công các sản phẩm thép cán nóng được đưa vào vận hành và đã từng bước

có đóng góp tích cực cho kết quả kinh doanh của toàn công ty. Sự ra đời của các thành viên mới này góp phần tăng cường và củng cố hệ thống SMC thêm ổn định và vững chắc, chất lượng, sản phẩm và dịch vụ của SMC đã đáp ứng được các nhu cầu đa dạng của khách hàng, giúp sản lượng tiêu thụ và doanh thu tăng mạnh qua từng năm.

Thép xây dựng giữ vai trò là nhóm hàng kinh doanh chủ lực truyền thống của công ty, tiếp tục được duy trì ổn định cộng với định hướng đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ kinh doanh, tăng cường các mặt hàng khác như thép tấm lá, tôn mạ. Mục tiêu của công ty trong thời gian tới là 1 triệu tấn thép tiêu thụ trong đó tỷ trọng thép xây dựng ở mức 60-70%.



2.047

TỶ VND
TỔNG TÀI SẢN NGẮN HẠN

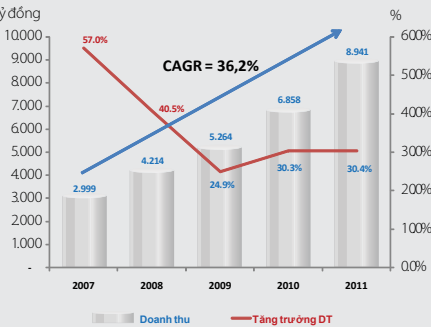
Lợi nhuận sau thuế

Với việc phát huy tối đa hai sức mạnh bao gồm sức mạnh về hoạt động sản xuất kinh doanh và các sức mạnh về tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 tuy chưa đạt được mức lợi nhuận sau thuế như kế hoạch nhưng SMC cũng đã đạt được một kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành thép nói riêng.

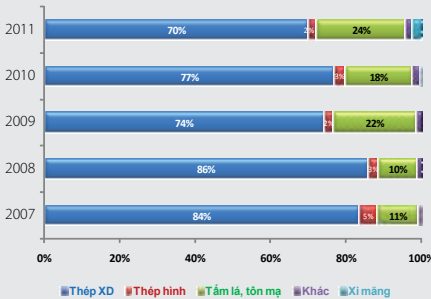
Tuy không tránh khỏi tình hình mất bằng lãi suất tăng cao chung trong năm 2011, SMC với sự chọn lọc trong hoạt động kinh doanh và mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng lớn, đã làm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động lãi suất không chỉ trong năm qua mà cả những năm trước đó. Việc khai thác và chủ động nguồn ngoại tệ cũng được phát huy mạnh và hiệu quả, hạn chế sự ảnh hưởng của biến động tỷ giá và nguồn cung ngoại tệ, phục vụ tốt cho nhu cầu các hoạt động xuất nhập khẩu và cơ hội kinh doanh.

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011
Tỷ suất lợi nhuận gộp	2,6%	4,0%	2,7%	3,6%	3,5%
Chi phí tài chính/DT	0,6%	1,3%	0,6%	1,4%	1,6%
Chi phí bán hàng/DT	0,8%	0,9%	0,9%	0,9%	0,9%
Chi phí QLDN/DT	0,2%	0,4%	0,5%	0,5%	0,7%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	1,5%	1,7%	1,4%	1,2%	0,8%

Ngoại trừ tác động chính của chi phí lãi vay và các khoản dự phòng, các chi phí khác được công ty kiểm soát khá chặt chẽ và hiệu quả, được xem xét trên cơ sở giảm thiểu chi phí và tối đa hóa hiệu quả kinh doanh, tuy hoạt động và hệ thống kinh doanh được mở rộng nhưng các chi phí khác như chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp không tăng cao làm ảnh hưởng đến lợi nhuận cuối cùng. Năm 2011 tuy không hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân của công ty vẫn đạt mức tốt là 26,5% trong 5 năm qua từ 2007 đến 2011.

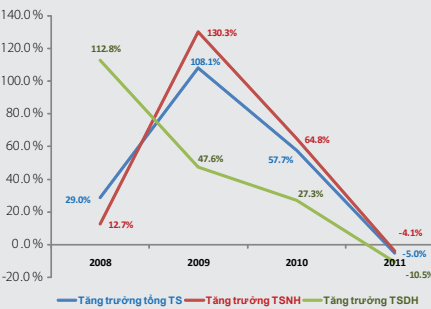
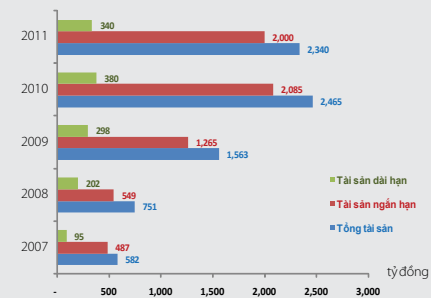


Doanh thu và tăng trưởng doanh thu 2007-2011



Cơ cấu doanh thu theo từng loại sản phẩm 2007-2011





Tổng tài sản

Tổng tài sản của SMC vào cuối năm 2011 là 2.375,3 tỷ VND, tăng gấp 4,1 lần kể từ năm 2007. Tổng tài sản công ty tăng mạnh qua từng năm, mạnh nhất vào năm 2009 (tăng 108,1%) và năm 2010 (tăng 57,7%) do tập trung đầu tư mạnh mẽ vào nhà xưởng, máy móc, công ty thành viên làm tiền đề cho phát triển trong trung và dài hạn. Đồng thời, doanh thu liên tục tăng cao kéo theo mức tăng mạnh tương ứng của hàng tồn kho và phải thu của khách hàng. Quy mô tổng tài sản của SMC trong năm 2011 không có nhiều biến động lớn khi các dự án đầu tư chiến lược hoàn tất, được kết chuyển sang tài sản cố định và bắt đầu ghi nhận khấu hao, chi phí xây dựng cơ bản dờ dang ở mức thấp. Đáng chú ý, tồn kho cuối 2011 giảm mạnh 50,6% so với cuối năm trước đó do công ty thực hiện chính sách điều chỉnh hàng tồn kho linh hoạt và liên tục. Trong bối cảnh chung khi tiêu thụ toàn ngành chậm, tồn kho xã hội cao, SMC chủ động giảm bớt tồn kho nhằm cân đối giữa hiệu quả và chi phí lãi vay. Do đó, tổng tài sản công ty cuối năm 2011 giảm nhẹ 3,6% so với năm 2010.

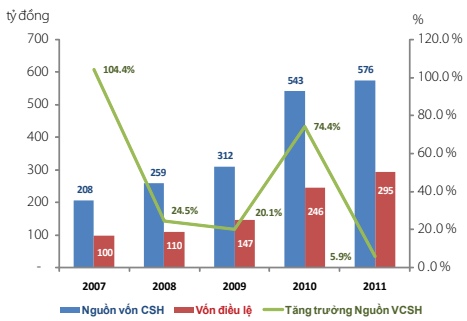
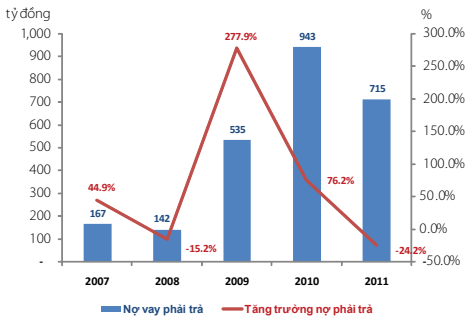
Tài sản ngắn hạn cuối năm 2011 đạt 2.047,2 tỷ VND, chiếm đến 86,2% tổng tài sản, phù hợp với đặc thù kinh doanh của công ty là doanh nghiệp phân phối và gia công thép khi hàng tồn kho và phải thu khách hàng chiếm phần lớn trong cơ cấu tài sản, khác với các doanh nghiệp sản xuất thép có tài sản cố định chiếm tỷ trọng nhiều hơn. Các khoản phải thu và hàng tồn kho lần lượt chiếm 50% và 17,8% tài sản ngắn hạn. Cũng như tổng tài sản, tài sản ngắn hạn tăng mạnh trong giai đoạn 2009-2010, đạt mức cao nhất vào năm 2010 là 2.085,1 tỷ VND, và giảm nhẹ 1,8% trong năm 2011.

Với 328,1 tỷ VND, tài sản dài hạn chiếm 13,8% tổng tài sản năm 2011. Giai đoạn 2007-2011 đánh dấu cột mốc đầu tư mở rộng cho các dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh, mua sắm nhà xưởng, máy móc thiết bị mới, do đó tài sản dài hạn cũng phát triển tương ứng với giá trị hiện tại tăng gấp 3,5 lần so với năm 2007, đặc biệt là giá trị tài sản cố định.

Nợ phải trả

Tính đến cuối năm 2011, tổng nợ phải trả của công ty là 1.800 tỷ VND, trong đó nợ vay phải trả ngắn và dài hạn chiếm 42,3% và phải trả cho người bán chiếm 51,2%. Nợ vay ngắn hạn cuối năm 2011 là 718 tỷ VND và nợ vay dài hạn là 43,1 tỷ VND, tăng khá mạnh so với các năm về trước nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động ngày càng cao cho các tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh không ngừng của SMC. Tuy nhiên nếu so với năm 2010, tổng nợ vay phải trả hiện tại của SMC đã giảm đáng kể tương đương 17,9% cho nợ ngắn hạn và 37,4% cho nợ dài hạn. Nhận định được nhiều khó khăn trong việc huy động vốn qua các tổ chức tín dụng cũng như xu hướng lãi suất ngân hàng trên đà tăng cao, cuối năm 2010 SMC đã thành công trong việc huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán, phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu mới có thặng dư vốn, góp phần quan trọng vừa cơ cấu lại tỷ trọng sử dụng nguồn vốn của công ty, vừa giảm thiểu áp lực số dư nợ vay ở mức cao dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao gây thâm hụt lợi nhuận.

Với những khó khăn của ngành hiện nay, các tổ chức tín dụng khá e dè trong việc giải ngân cho các doanh nghiệp ngành thép vay, với một lãi suất có lợi lại là điều khó khăn hơn. Tuy nhiên với uy tín về thương hiệu, khả năng thanh toán lãi và nợ vay gốc đúng hạn, mức xếp hạng tín dụng đáng tin cậy là AA, SMC đã thiết lập được mối quan hệ thân thiết với các tổ chức tín dụng lớn, có đủ uy tín trong nước và quốc tế và thực sự hỗ trợ cho SMC, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn vừa qua như: ngân hàng nước ngoài có HSBC, ANZ, Standard Chartered Bank... Ngân hàng trong nước có: Vietcombank, Vietinbank, BIDV... đảm bảo cho công ty khai thác được nguồn vốn với chi phí lãi vay mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.



Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn điều lệ của SMC đến cuối năm 2011 là 295,2 tỷ VND, tương ứng với 29.518.361 cổ phần. So với mức vốn điều lệ trong năm 2007 là 100 tỷ VND, vốn điều lệ hiện tại tăng khoảng gần 3 lần. Từ năm 2007 đến nay, mỗi năm ít hay nhiều SMC đều có sự tăng trưởng về vốn. Đặc biệt năm 2010, việc phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu mới đã giúp SMC tăng vốn điều lệ từ 146,6 tỷ lên 246 tỷ, có thêm 93,5 tỷ VND thặng dư và cung cấp một nguồn vốn hết sức quan trọng cho việc triển khai đầu tư vào nhà máy cơ khí thép SMC mà không phải tăng thêm gánh nặng vốn vay. Năm 2011, việc thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 20% đã đưa tổng vốn điều lệ lên 295,2 tỷ VND hiện tại.

Tổng nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm lợi ích cổ đông thiểu số của SMC cuối năm 2011 đạt 570,8 tỷ VND, tăng 5,1% so với năm 2010 và tăng 274% so với quy mô năm 2007.

Đòn cân nợ và khả năng thanh toán

Hệ số nợ vay phải trả/vốn chủ sở hữu ở mức xấp xỉ 133,3% trong năm 2011. Trong các năm 2007-2008, hệ số này tương đối thấp ở mức dưới 100%, tuy nhiên trong giai đoạn đầu tư 2009-2010, hệ số này duy trì ở mức cao hơn 170% cho thấy nguồn vốn tài trợ cho việc đầu tư và hoạt động kinh doanh của công ty phần lớn đến từ nguồn vốn vay. Tuy nhiên tỷ số đòn cân nợ đã có cải thiện đáng kể trong năm vừa qua là một tín hiệu khả quan cho thấy sự thay đổi hợp lý trong cơ cấu nợ/vốn của công ty. Nhu cầu vốn đầu tư 143 tỷ cho nhà máy cơ khí thép SMC Phú Mỹ cũng như nhu cầu vốn lưu động cần bổ sung thêm cho hoạt động kinh doanh chính đã được huy động thành công vào năm 2010 góp phần quan trọng giúp SMC cơ cấu lại cấu trúc nợ, đảm bảo mức độ an toàn cho hoạt động kinh doanh cũng như giảm thiểu sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay và sự ảnh hưởng của chi phí lãi vay cao.

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	80,1%	54,6%	171,7%	173,6%	133,3%
Khả năng thanh toán lãi vay	4,0	4,2	4,5	2,1	1,9
Khả năng thanh toán hiện thời	1,4	1,2	1,0	1,1	1,2
Khả năng thanh toán nhanh	1,1	1,0	0,8	0,8	0,9





Khả năng sinh lời

Chi tiêu	2007	2008	2009	2010	2011
LNST/Doanh thu	1,5%	1,7%	1,4%	1,2%	0,8%
LNST/Tổng tài sản (ROA)	7,9%	9,6%	4,6%	3,3%	3,0%
LNST/Vốn CSH (ROE)	22,2%	27,8%	23,2%	15,0%	12,7%
LNST/Vốn điều lệ	46,2%	65,4%	49,4%	33,2%	24,5%

Nhìn chung các chỉ số về khả năng sinh lời của công ty đang có xu hướng giảm dần liên tục trong các năm trở lại đây, và giảm mạnh nhất trong năm 2010. Điều này có thể được lý giải bởi hoạt động đầu tư khá mạnh trong giai đoạn 2009-2010 như thành lập các thành viên mới, nhà xưởng, kho bãi, máy móc thiết bị mới, trụ sở hoạt động mới, mở rộng các hoạt động kinh doanh và gia công các mặt hàng mới... kéo theo mức tăng trưởng khả quan về sản lượng, doanh thu, và tổng tài sản. Trong khi doanh thu, tài sản, và vốn chủ sở hữu không ngừng được cải thiện với tỷ lệ khá cao qua từng năm thì lợi nhuận sau thuế tăng trưởng ở mức thấp hơn, chưa thể đáp ứng duy trì được mức sinh lời cao và ổn định như các năm trước, chúng tôi kỳ vọng các tỷ suất sinh lời của SMC sẽ tiếp tục có những cải thiện tốt hơn trong thời gian tới.

Do đặc thù là công ty thương mại mà thép xây dựng vẫn chiếm tỷ trọng chính, tỷ suất lợi nhuận thuần trên doanh thu cũng như ROA của SMC thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp sản xuất thép nói chung. Hiệu quả sử dụng vốn trên vốn điều lệ và tổng nguồn vốn chủ sở hữu luôn duy trì ở mức cao so với các công ty khác cùng ngành trong giai đoạn 2007-2009. Năm 2010, việc huy động vốn thành công phục vụ cho nhu cầu vốn lớn của các dự án đầu tư mới đẩy tốc độ tăng trưởng vốn lên cao trong khi tăng trưởng lợi nhuận chưa bắt nhịp kịp cộng với khó khăn chung của nền kinh tế. Kết thúc năm 2011, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của SMC lần lượt đạt 24,5% và 12,7% tương ứng, giảm mạnh so với các năm về trước.

2.375

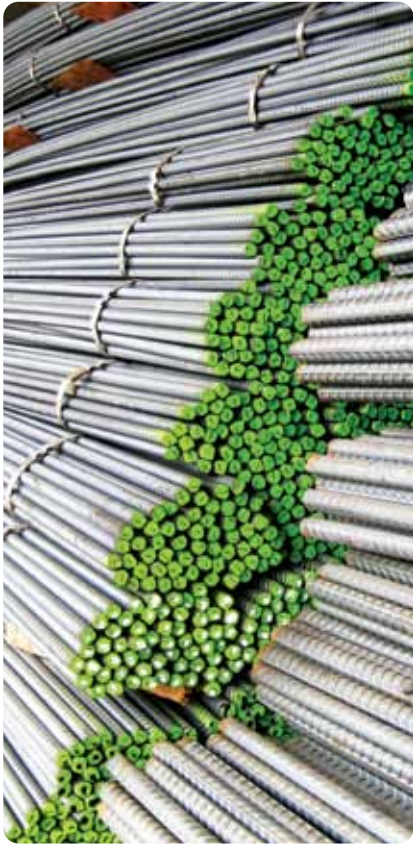
TỶ VND
TỔNG TÀI SẢN NĂM 2011

Năng lực hoạt động

Chi tiêu	2007	2008	2009	2010	2011
Vòng quay tổng tài sản (lần)	5,2	5,6	3,4	2,8	3,8
Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	13	9	24	47	18
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	25	18	48	48	48
Kỳ thanh toán tiền bình quân (ngày)	24	26	37	41	39

Tổng tài sản của công ty được khai thác một cách hiệu quả, thông qua chỉ số vòng quay tổng tài sản duy trì ở mức cao qua từng năm và hiện tại đạt gần 4 lần. Với một doanh nghiệp hoạt động chuyên về thương mại như SMC, công ty đã đáp ứng được sự cải thiện liên tục về doanh số đi đôi với sự tăng trưởng liên tục của tổng tài sản. Vòng quay hàng tồn kho của công ty cũng được duy trì với mức bình quân là 20 ngày - một vòng quay hàng tồn kho tương đối nhanh và hiệu quả so với các công ty sản xuất và phân phối thép khác trong ngành. Với hệ thống kho bãi nhà xưởng được nâng cao, hệ thống kinh doanh được mở rộng, chính sách tồn kho của SMC ngày càng linh hoạt hơn, vừa đảm bảo phục vụ tốt cho khách hàng qua các phương thức bán hàng vừa đảm bảo tồn trữ hàng đủ sức phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống. Do đó, vòng quay hàng tồn kho trong những năm gần đây 2009-2011 tăng khá cao so với giai đoạn năm 2007-2008. Song song với việc tăng vòng quay hàng tồn kho, kỳ thu tiền và trả tiền bình quân của SMC đều tăng đáng kể so với năm 2007-2008, mặc dù đã có xu hướng ổn

định trở lại trong ba năm gần đây. Doanh thu tăng nhanh đi kèm với những rủi ro về việc kéo giãn thời gian thu hồi công nợ, các khoản nợ đọng, nợ khó xử lý. Mặc dù kỳ thu tiền và trả tiền bình quân tăng tương ứng nhau, không gây ảnh hưởng lớn đến vòng quay vốn lưu động, nhưng việc kiểm soát kỳ thu tiền bình quân chặt chẽ hơn là hết sức quan trọng nhằm thu hẹp khoảng cách giữa kỳ thu tiền và kỳ trả tiền bình quân, nâng cao hiệu quả năng lực hoạt động và cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh chính của công ty.



SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
QUA TỪNG QUÝ NĂM 2011

Năm 2011 ghi nhận tình hình kinh tế vĩ mô trong nước đặc biệt khó khăn với lạm phát nhảy vọt, lãi suất tăng cao, tỷ giá biến động mạnh, chính sách thắt chặt tiền tệ và tín dụng của Chính phủ nhằm ổn định vĩ mô kiềm chế lạm phát tác động tiêu cực đến các ngành nghề kinh tế.



Thị trường bất động sản đóng băng chưa có dấu hiệu hồi phục, đầu tư công cắt giảm, gây giảm sút tiêu thụ, sản xuất đình trệ, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, tồn kho cao cho các doanh nghiệp ngành thép. Nhiều doanh nghiệp kinh doanh thép chủ động giảm giá để tăng sức ép cạnh tranh làm cho hoạt động kinh doanh nói chung gặp nhiều khó khăn. Tình hình và kết quả kinh doanh của SMC qua từng quý xuyên suốt trong năm 2011 do đó cũng có nhiều biến động.

Thông thường sản lượng tiêu thụ và doanh thu của quý 1 đạt mức thấp nhất trong năm do ảnh hưởng bởi các dịp lễ tết lớn vào đầu năm. Đầu năm 2011, giá thép trên thị trường thế giới liên tục tăng cao kéo theo sự gia tăng giá bán trong nước, trong khi lượng nguyên liệu và tồn kho giá thấp vẫn còn, hỗ trợ tích cực cho tỷ suất lợi nhuận gộp được cải thiện lên mức 4,7% - là một trong những mức cao nhất của công ty từ trước đến nay. Lợi nhuận sau thuế đạt mức cao là 31 tỷ VND với tỷ suất lợi nhuận thuần là 1,5%.

Tuy nhiên, sau khi lên đỉnh điểm vào cuối tháng 2/2011, giá thế giới bắt đầu xu hướng giảm nhẹ dần từ tháng 3 và liên tục kéo dài trong tình trạng đứng giá hoặc giảm nhẹ trong suốt quý 2/2011. Tổng sản

lượng tiêu thụ tất cả các mặt hàng của SMC trong quý 2 tăng khá quan 13,14% so với quý 1 nhưng tăng trưởng doanh thu chỉ xấp xỉ 12,8%, thể hiện rõ xu hướng giá bán ít biến động trong giai đoạn này. Chi phí tài chính tăng cao, đặc biệt là chi phí lãi vay cùng với sự biến động mạnh của tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do sau tết năm 2011 với biên độ lên đến 10% đã làm ảnh hưởng giảm các tỷ suất lợi nhuận cũng như lợi nhuận sau thuế của công ty trong quý 2 so với quý 1 đầu năm. Kết thúc quý 2/2011, SMC ghi nhận 18,1 tỷ lợi nhuận sau thuế, giảm mạnh 41,6% so với quý trước đó.

Từ cuối quý 2 sang quý 3, giá thép trong nước chịu tác động xấu từ nhiều phía đã điều chỉnh giảm liên tục, trong đó mặt hàng thép xây dựng bị ảnh hưởng nặng nề nhất với việc tiêu thụ chậm, tồn kho cao, cạnh tranh khốc liệt. Tuy vậy giai đoạn này cũng chính thức đánh dấu sự bắt đầu đóng góp của nhà máy Cơ khí thép Coil Center 2 vào hoạt động của toàn hệ thống SMC và bước đầu đã mang lại hiệu quả tốt, xu hướng hoạt động ngày càng tích cực với các mặt hàng mới như thép tấm cán nóng mỏng và thép loại II - Secondary. SMC từng bước ghi nhận sự thay đổi quan trọng về tỷ lệ các loại thép dẹt trong cơ cấu sản phẩm tiêu thụ và doanh thu, làm giảm thiểu các tác động tiêu cực của mặt hàng thép xây dựng lên hoạt động

8.940

TỶ VND
TỔNG DOANH THU THUẦN NĂM 2011



chung của công ty trong Quý 3/2011. Sản lượng tiêu thụ được giảm 7,53% so với quý 2 và doanh thu giảm 6,5%, phản ánh sức giảm mạnh của giá bán bình quân. Tỷ suất lợi nhuận gộp tiếp tục giảm nhẹ qua từng quý nhưng các nỗ lực về quản lý chi phí đã củng cố cho lợi nhuận cuối cùng. Đặc biệt, SMC không ngừng mở rộng hạn mức và quan hệ với nhiều ngân hàng khác nhau để khai thác được nguồn vốn với chi phí thấp nhất và tham gia vay vốn ngoại tệ để giảm nhẹ chi phí. Chi phí lãi vay quý 3/2011 giảm mạnh 47,7% so với quý 2 và giảm 57,9% so với chi phí lãi vay quý 1. Nhờ đó, lợi nhuận sau thuế Q3/2011 đạt 23,3 tỷ VND, tăng 28,7% so với quý trước đó. Tỷ suất lợi nhuận thuần đạt 1%.

Thị trường thép tiếp tục ảm đạm trong quý 4 năm 2011- giá giảm, tiêu thụ chậm. Tuy

vậy SMC vẫn không ngừng liên tục phấn đấu duy trì sản lượng tiêu thụ nhằm hạn chế sự sụt giảm về sản lượng và đảm bảo giữ vững thị phần. Tổng sản lượng tiêu thụ trong quý 4 tăng 5,7% so với quý 3. Tuy nhiên xu hướng giá tiếp tục giảm cùng với những thay đổi trong cơ cấu sản phẩm làm cho doanh thu chỉ tăng trưởng nhẹ 0,81%. Kết thúc những tháng cuối năm, thực hiện đầy đủ công tác trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn, các khoản phải thu khó đòi, dự phòng hàng tồn kho đã làm gia tăng đột biến chi phí tài chính của SMC. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng mạnh trong quý 4 với tỷ lệ gần gấp đôi so với các quý trước đó làm ảnh hưởng lớn lợi nhuận sau cùng. Tổng kết quý 4/2011, lợi nhuận thuần SMC giảm mạnh đến 98,1% so với quý 3.





QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH BỘ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011



CẢI CÁCH VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Ngay từ những ngày đầu cổ phần hóa, Ban lãnh đạo SMC đã xác định mục tiêu muốn phát triển doanh nghiệp phải củng cố, tăng cường và phát triển nguồn nhân lực, nhân tố quyết định sự sống còn của Doanh nghiệp.

Chính từ mục tiêu đó, kể từ năm 2004 SMC đã xây dựng hệ thống nguồn nhân lực kế thừa trên cơ sở tạo lập nhiều phòng kinh doanh với các chức năng khác nhau, tại văn phòng công ty hình thành 03 phòng kinh doanh trong đó phân chia các mảng khách hàng là bạn hàng, là các đại lý cấp hai, khách hàng là các chủ đầu tư trong nước, và khách hàng là chủ đầu tư nước ngoài.

Năm 2007, SMC cho ra đời đơn vị thành viên đầu tiên - Công ty TNHH SMC Phú Mỹ trên cơ sở nguồn nhân lực tách ra từ phòng Kinh doanh dự án, sự thành công của SMC Phú Mỹ đã khẳng định chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Ban lãnh đạo Công ty là đúng đắn và phù hợp. Nối tiếp sự ra đời của SMC Phú Mỹ là SMC Bình Dương trong năm 2008, SMC Bình Dương ra đời trên cơ sở nguồn nhân lực tách ra từ phòng Kinh doanh Công trình. SMC đã thành công trong chiến lược sử dụng nguồn nhân lực với sự ra đời của 06 đơn vị thành viên kể từ năm 2007 đến năm 2011.

Với định hướng phát triển cả về chiều sâu lẫn chiều rộng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, SMC vẫn tiếp tục định hướng củng cố, bổ sung và phát triển đội ngũ nhân sự với việc thiết lập 03 phòng kinh

doanh tại văn phòng Công ty, bên cạnh đó tạo lập và xây dựng đội ngũ nhân sự tại các đơn vị thành viên, đặc biệt tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý nhằm tạo lập nguồn cung ứng nhân sự chất lượng khi có nhu cầu bổ sung, điều chuyển trong toàn hệ thống.

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế cả nước nói chung và ngành thép nói riêng, trong năm 2011 SMC đã thực hiện các biện pháp cải cách tổ chức bộ máy để hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh như sau:

■ Năm 2011, SMC đã thực hiện liên tục các mặt công tác đào tạo và đề bạt CBNV vào vị trí quản lý và lãnh đạo, và trên cơ sở nguồn lực sẵn có - đội ngũ nhân sự gắn bó, tâm huyết, có năng lực - SMC đã thực hiện bổ nhiệm các vị trí trong ban lãnh đạo các đơn vị thành viên, thực hiện điều chuyển nhân sự để kiêm nhiệm các vị trí then chốt khi có nhu cầu (nghỉ bệnh, nghỉ thai sản ...)

■ Tiếp tục xây dựng và phát triển 03 phòng kinh doanh tại Văn phòng Công ty (Phòng Kinh doanh Dự án, Phòng Kinh doanh Công trình và Phòng Kinh doanh Tổng hợp) nhằm chuẩn bị nguồn lực cho những bước phát triển tiếp theo của Doanh nghiệp, đồng thời tạo nguồn lực kế thừa, sẵn có với đầy đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc.

■ Cơ cấu lại một số vị trí chủ chốt trong bộ máy điều hành, bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm giám đốc tài chính nhằm thực hiện các quyết định nhanh, phán đoán các cơ hội đầu tư, cơ hội kinh doanh và sự chuẩn

bị kịp thời các chính sách về nguồn vốn đã phát huy sức mạnh tài chính

■ Thành lập Ban kiểm soát rủi ro với chức năng kiểm tra và đánh giá toàn bộ hoạt động của các phòng ban, đơn vị thành viên, bao gồm kiểm soát về tài chính, kiểm soát sự tuân thủ và kiểm soát mọi hoạt động theo yêu cầu nhằm tham mưu cho Tổng giám đốc về các vấn đề đã phát hiện, các sơ hở, yếu kém và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và các đơn vị thành viên trong từng thời kỳ.

■ Bổ sung, bố trí những nhân sự chủ chốt trong bộ máy điều hành chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và triển khai quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ triển khai Hệ thống quản trị nguồn lực ERP với mục tiêu chính thức đi vào sử dụng trong đầu năm 2012 nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, giảm thiểu rủi ro.

■ Với định hướng phát triển thị phần khu vực phía Bắc, tháng 9/2011 SMC đã sát nhập Chi nhánh SMC Hà Nội và Công ty CP Hải Việt, chuyển đổi thành Công ty CP SMC Hà Nội và đầu tư hệ thống Coil Center tại SMC Hà Nội, trên cơ sở nguồn nhân lực sẵn có từ 02 đơn vị trên và nguồn nhân sự chi viện từ 02 đơn vị thành viên tại Phú Mỹ (hoạt động Coil Center).

Với việc sử dụng nguồn nhân lực 01 cách linh hoạt và hợp lý, Ban lãnh đạo Công ty đã phát huy sức mạnh hệ thống, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu sản lượng 2011.



CHIẾN LƯỢC KINH DOANH ĐỂ HOÀN THÀNH MỤC TIÊU NĂM 2011

2011 là năm mở ra chặng đường đầu tiên chiến lược phát triển của SMC giai đoạn 2011 - 2015 với nhiều cơ hội xen lẫn thách thức. Với sự bén nhạy cùng tinh thần chủ động vượt khó, đoàn kết trên dưới một lòng, SMC đã mạnh mẽ vượt qua khó khăn, tận dụng tốt mọi thời cơ và hoàn thành kế hoạch năm với mức tăng trưởng 4% so với năm 2010.

Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng chiến lược và liên tục đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình cụ thể tại từng thời điểm:

■ Giải pháp tổng thể, hàng đầu đã được xác định trong phương hướng 2011, là phát huy 2 sức mạnh: kinh doanh và tài chính, trong lĩnh vực kinh doanh, mục tiêu là duy trì và từng bước phát triển khách hàng, thị phần để gia tăng sản lượng, trong lĩnh vực tài chính, mục tiêu cơ bản là tạo ra tiềm lực tài chính mạnh, sẵn sàng nắm lấy cơ hội để tranh thủ tối đa các yếu tố thuận lợi.

■ Về tín dụng, SMC liên tục mở rộng hạn mức từ nhiều ngân hàng khác nhau để tìm hiệu quả tốt, bên cạnh việc cân đối và tham gia vay vốn ngoại tệ để giảm nhẹ chi phí. Năm 2011, SMC cũng bắt đầu triển khai việc nhập khẩu thép trả chậm, và chủ động tìm nguồn vốn vay từ nước ngoài để giảm nhẹ lãi suất.

■ Thông thường, khi gặp khó khăn, những vấn đề được các Doanh nghiệp đem ra để xem xét và cắt giảm đầu tiên sẽ là: nhân sự, lương, chi phí marketing, điện nước và văn phòng phẩm. Nhưng với riêng SMC, Ban Giám đốc nhìn lại kết cấu chi phí và xác định rằng, lãi vay ngân hàng mới là tác nhân quan trọng nhất khiến chi phí bị đẩy lên cao. Do vậy, chiến lược đưa ra là

phải giảm những chi phí trọng yếu và thúc đẩy nhân viên gia tăng năng suất để gia tăng nguồn thu.

■ Phát huy tích cực các mũi nhọn, trong đó tập trung khâu xuất nhập khẩu phục vụ nhu cầu kinh doanh và nhà máy Cơ khí Thép, bước đầu đã ghi nhận được việc thay đổi tỷ lệ tiêu thụ các loại thép dẹt trong cơ cấu sản phẩm đạt đến 24%, nhà máy Cơ khí Thép đi vào hoạt động đã mang lại hiệu quả rất tốt, xu hướng hoạt động ngày càng tích cực, từ hoạt động của Cơ khí Thép đã triển khai tốt mặt hàng thép cán nóng loại II - secondary.

■ Điều chỉnh mức tồn kho linh hoạt và liên tục nhằm cân đối giữa hiệu quả và chi phí lãi vay, đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng thuận lợi.

■ Trong tình hình sức tiêu thụ giảm, các loại rủi ro gia tăng, Ban TGD luôn chủ động điều hành theo xu hướng đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa và hạn chế rủi ro, kiểm soát chặt chẽ công nợ, kéo giảm công nợ tồn đọng, quá hạn, đảm bảo sự an toàn và tiết giảm chi phí lãi vay bên cạnh việc thành lập Ban Quản lý và Kiểm soát rủi ro, đảm bảo toàn bộ công ty và các đơn vị thành viên hoạt động theo 1 hệ thống quản lý đồng bộ và thống nhất.

■ Ngoài ra trên cơ sở dự báo được tình hình biến động, ngay từ những tháng đầu năm SMC đã đưa ra những phương thức bán hàng rất linh hoạt, kịp thời như bán hàng chốt giá, ổn định giá..., đồng thời chú trọng phát triển mảng gia công thép tấm, thép lá hỗ trợ khi kinh doanh thép xây dựng khó khăn.

Chính từ sự nhạy bén và tinh thần chủ động vượt khó nên trong bối cảnh sức tiêu thụ toàn ngành giảm mạnh, sản lượng tiêu thụ của SMC vẫn tăng trưởng 4% so với 2010 (khoảng 25 ngàn tấn) và đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra. Lượng hàng tiêu thụ và tiềm lực tài chính của SMC luôn ổn định; riêng sản lượng tiêu thụ của lĩnh vực cơ khí thép tăng 60 ngàn tấn. Đặc biệt Nhà máy của SMC mới đi vào hoạt động từ đầu năm nay đã hoạt động đạt 2/3 công suất và có hiệu quả. Với nhà máy mới, hoạt động nhập khẩu thép cán nóng của SMC có thể dùng để phục vụ gia công theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp sản xuất trong nước.







QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH THƯƠNG HIỆU

SMC là “Nhà phân phối chuyên nghiệp” trong lĩnh vực sắt thép. SMC luôn phấn đấu để luôn giữ vị trí là một doanh nghiệp hàng đầu mang tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực phân phối sắt thép; không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp của doanh nghiệp để phục vụ khách hàng ngày một hoàn hảo hơn.



Với tầm nhìn thương hiệu:

Gắn kết lợi ích của khách hàng, người lao động với lợi ích doanh nghiệp thông qua các hoạt động truyền thông như sau:

■ Triển khai đồng bộ hệ thống nhận diện thương hiệu trong toàn hệ thống công ty

■ Nâng cao 90% mức độ nhận biết thương hiệu SMC trên thị trường thông qua kênh truyền thông, đảm bảo tính đồng nhất về mặt thương hiệu: Logo, biểu mẫu, bảng biểu quảng cáo ngoài trời, catalogue, profile, brochure, tờ rơi giới thiệu sản phẩm, báo cáo thường niên, quà tặng...

■ Duy trì và truyền tải thông tin của doanh nghiệp đến khách hàng một cách chính xác và hiệu quả nhất thông qua kênh truyền thông tích hợp:

+ Báo chí: Đi bài PR, đi tin sự kiện.

+ Truyền hình: Phim tự giới thiệu về DN; quy mô hệ thống hoạt động của công ty Mẹ và 6 công ty thành viên, tin phóng sự, tin chuyên đề ngành Thép.

+ Website: Công bố thông tin trên các website SMC và các website liên thông, công cụ google search...

■ Cập nhật và cải tiến hình ảnh thương hiệu tại văn phòng SMC thông qua: Vật phẩm quảng cáo (P.O.S.M), hướng dẫn phong cách của công ty, khẩu hiệu, biểu trưng, tính chất và sự kết hợp, tên thương hiệu, bao bì...

■ Không ngừng thực hiện công tác chăm sóc khách hàng thân thiết hàng năm nhằm đánh giá và đo lường mức độ hài lòng của khách hàng.

■ Tham gia các giải thưởng uy tín và chất lượng hàng năm: Sao Vàng Đất Việt, Doanh Nhân Sài Gòn Tiêu Biểu...

■ Tham dự tài trợ các chương trình từ thiện góp sức cùng cộng đồng.

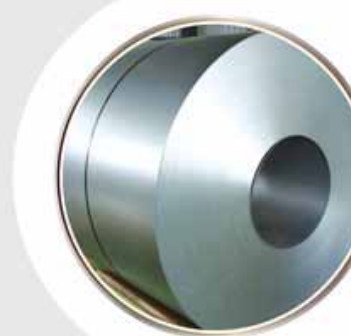
SMC cam kết cùng với việc thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu sẽ không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu ngày càng đa dạng của Quý khách hàng nhằm hướng đến mục tiêu Tin cậy - Chuyên nghiệp - Hiệu quả đúng như ý nghĩa của bản sắc thương hiệu SMC, tạo dựng niềm tin lâu dài đối với tất cả khách hàng.



SMC STEEL COIL CENTER

Xả băng

Cắt tấm



CALL: 064.3922868 - Ext. 123

SMC
A PROFESSIONAL STEEL DISTRIBUTOR





Năm 2012 vẫn còn đó nhiều khó khăn thách thức khó lường cho nền kinh tế thế giới cũng như cả nước. Kinh tế Việt Nam phải đối mặt với các vấn đề lớn về tái cấu trúc nền kinh tế, chính sách thắt chặt tiền tệ và tín dụng, đặt mục tiêu kiềm chế lạm phát trên cả tăng trưởng kinh tế, nên việc hoạch định mục tiêu và phương hướng hoạt động trong năm vẫn chưa thể lạc quan được.

MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

Bên cạnh đó, thị trường bất động sản vẫn chưa có sự khởi sắc, rủi ro thanh khoản diễn biến phức tạp theo chiều hướng xấu, việc tiêu thụ sản phẩm của ngành vật liệu cơ bản như thép và xi măng gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh mạnh mẽ, khốc liệt trên thương trường và dự báo hiệu quả sẽ không cao.

Tuy vậy, việc Chính phủ đang dần có những giải pháp linh hoạt và hợp lý hơn để điều hành vĩ mô nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; kỳ vọng tăng trưởng ngành ở mức 4% cùng với mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước là 6% đòi hỏi sự gia tăng cung ứng của ngành nguyên vật liệu cơ bản; Bộ Công Thương và Hiệp hội Thép Việt

Nam đã phân tích và đề ra dự báo tăng trưởng của ngành thép từ 3% đến 5% so với năm 2011, khả năng đạt 12,5 triệu tấn thép các loại sẽ là những điều kiện cơ bản và nền tảng để đánh giá tương lai ngành thép cũng như đề SMC tự tin xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2012. Bên cạnh đó, với nền tảng vật chất bao gồm tổ chức, nhân sự, hệ thống máy móc thiết bị, kho tàng nhà xưởng hợp lực với nền tảng phi vật chất bao gồm các mối quan hệ trong và ngoài nước, giá trị thương hiệu, uy tín và sự hợp tác với các tổ chức tín dụng ngân hàng, các nhà sản xuất, cung cấp và dựa trên cơ sở của sự phấn đấu và kết quả đạt được năm 2011, SMC đề ra chỉ tiêu chủ yếu cho hoạt động năm 2012 như sau:

Chỉ tiêu	Mục tiêu	Đơn vị	Tăng trưởng
Tổng sản lượng thép tiêu thụ	600.000	tấn	+8,4%
Thép xây dựng	423.000	tấn	+2,9%
Thép tấm cán nóng	117.000	tấn	+27,2%
Thép lá cán nguội, lá mạ các loại	45.000	tấn	+40,3%
Thép hình và các loại khác	15.000	tấn	27,6%
Tổng sản lượng xi măng và clinker	200.000	tấn	+37,9%
Tổng doanh thu	9.800	tỷ VND	+9,1%
Lợi nhuận sau thuế	80	tỷ VND	+9,1%
Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt trên mệnh giá (15%)	1.500	VND/cp	



Để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, SMC sẽ không ngừng duy trì và phát huy các thế mạnh sẵn có cũng như tăng cường mở rộng hoạt động kinh doanh cốt lõi với các định hướng cụ thể như sau:

- Phát huy và tận dụng tối đa lợi thế về thương hiệu, vị thế, các nguồn lực và tiềm năng sẵn có. Xây dựng và phát triển toàn công ty theo hướng trở thành hệ thống vững mạnh có chung thương hiệu, định hướng theo tiêu chuẩn phát triển thành một doanh nghiệp lớn và thực sự mạnh, có đủ năng lực cạnh tranh và vượt qua mọi khó khăn, thách thức.
- Tận dụng kinh nghiệm, lợi thế cạnh tranh và nền tảng sẵn có về nhân sự, bộ máy, máy móc thiết bị và nhà xưởng kho tàng, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống, không ngừng mở rộng mạng lưới khách hàng nhằm giữ vững và phát triển thị phần đảm bảo lượng tiêu thụ luôn ổn định và phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường.
- Tiếp tục phát huy năng lực cốt lõi của hoạt động sản xuất kinh doanh thép, từng bước mở rộng và phát triển sâu năng lực gia công chế biến, thay đổi cơ cấu tiêu thụ sản phẩm theo hướng nâng dần thép tấm và thép lá, giảm dần lượng thép xây dựng. Cụ thể: Đẩy mạnh tiêu thụ thép lá cán nguội và thép tấm cán nóng với tỷ lệ đạt trên 27%, tương

đương 165 ngàn tấn các loại và giảm nhẹ lượng tiêu thụ thép xây dựng cho phù hợp với tình hình khó khăn về địa ốc, bất động sản hiện nay, khai thác tối đa năng lực đầu tư 2 nhà máy gia công thép lá và gia công chế biến thép tấm mà SMC đã đầu tư trong các năm qua.

- Tiếp nối sự thành công của nhà máy mới cơ khí thép SMC (Coil center) ở KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa Vũng Tàu, khai thác thị trường tiềm năng phía Bắc với việc tập trung đầu tư xây dựng nhà máy Coil Center Hà Nội tại KCN Quang Minh, Mê Linh, sớm đưa nhà máy vào hoạt động để gia tăng sản lượng và hiệu quả cũng như mở rộng phạm vi kinh doanh của hệ thống SMC trên địa bàn phía Bắc. Dự kiến sau khi hoàn tất đầu tư, gia tăng sản lượng tiêu thụ của SMC Hà Nội lên mức 20 ngàn tấn/ năm kết hợp với sự gia tăng của Nhà máy Cơ Khí Thép SMC là 30 ngàn tấn/năm, đảm bảo cho sự tăng trưởng tiêu thụ cho toàn hệ thống.
- Đảm bảo duy trì và phát huy mạnh mẽ hai sức mạnh tổng hợp từ sản xuất kinh doanh và tài chính nhằm chủ động và linh hoạt điều hành hệ thống phát huy tối đa lợi thế của nhóm mặt hàng thuận lợi về khả năng phát triển hoặc hiệu quả kinh doanh nhằm tạo sự linh hoạt, thích ứng trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn và biến động.

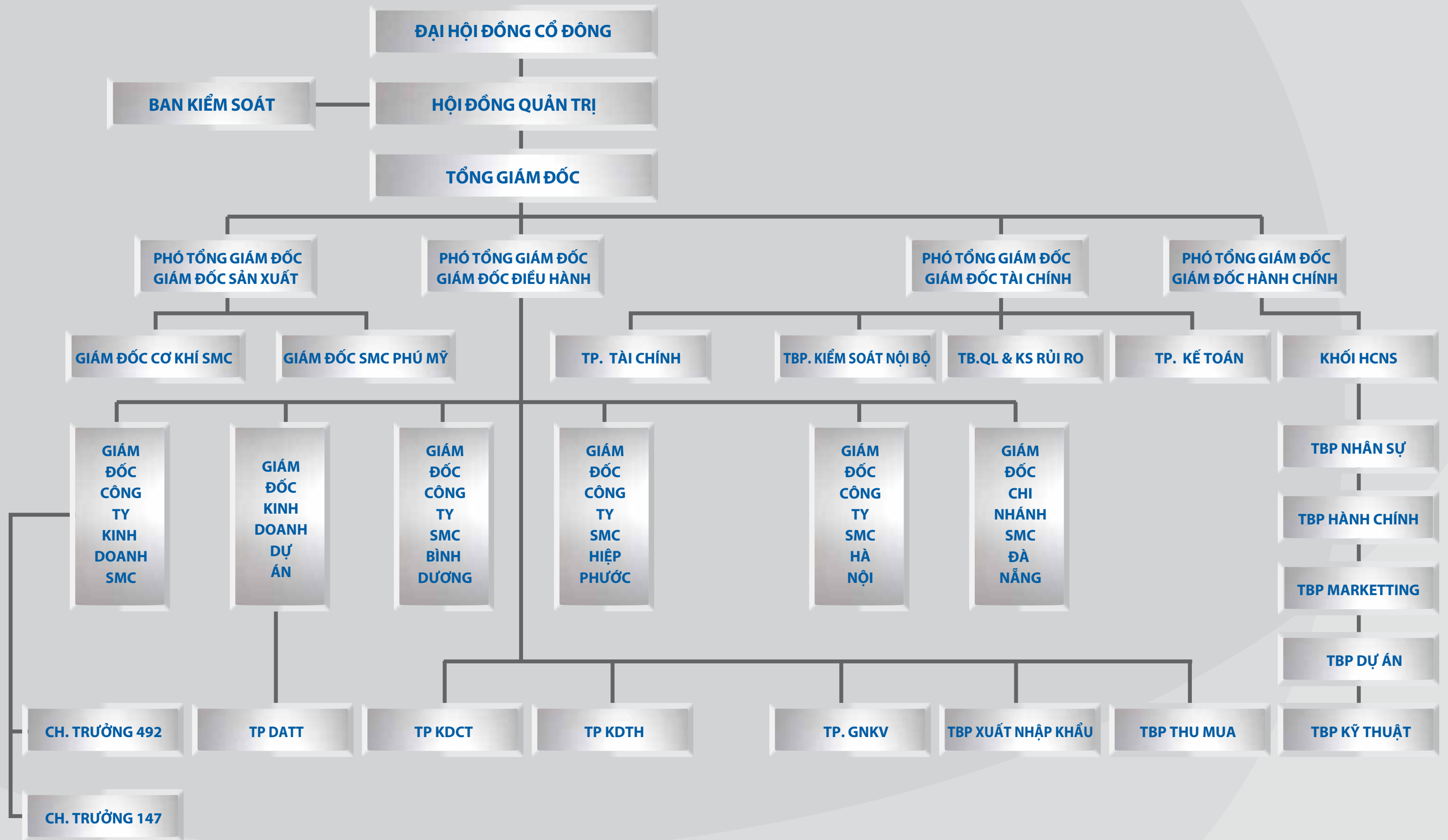
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng và tận dụng mức xếp hạng tín dụng tốt nhằm đảm bảo đạt được các chi phí tài chính lãi vay thấp nhất, là một yếu tố quan trọng hỗ trợ cho kết quả kinh doanh và lợi nhuận.
- Đầu tư tài chính trên phương diện an toàn và bảo toàn vốn.
- Năm 2012 dự báo sẽ rất ít xảy ra sốt giá tạo lợi nhuận đột biến, ít cơ hội phát triển mạnh với mức độ rủi ro kinh doanh lớn và phức tạp, do vậy cần hết sức cẩn thận trong bán hàng trả chậm, cần nắm bắt chính xác thị trường và tăng cường chăm lo phát triển khách hàng uy tín ổn định.
- Thực hiện cơ chế quản trị điều hành linh hoạt và nhạy bén, gắn chặt với thị trường và luôn tuân thủ các quy luật khách quan của thị trường, sẵn sàng đối phó và vượt qua các trở ngại, thách thức với phương hướng xây dựng SMC trở thành 1 hệ thống phát triển và vững chắc.
- Trên cơ sở nền tảng Văn hóa Doanh nghiệp đã xây dựng, năm 2012 sẽ phát triển văn hóa SMC sâu và rộng đến toàn thể CBNV để cùng nhau nỗ lực phấn đấu và luôn nêu cao ý thức, tinh thần tự giác để hoàn thành sức mạnh ý chí của hệ thống SMC, sẵn sàng chấp nhận và vượt qua mọi khó khăn thách thức.



Tiếp tục phát huy năng lực cốt lõi của hoạt động sản xuất kinh doanh thép, từng bước mở rộng và phát triển sâu năng lực gia công chế biến, thay đổi cơ cấu tiêu thụ sản phẩm theo hướng nâng dần thép tấm và thép lá, giảm dần lượng thép xây dựng.

- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- CÔNG TY LIÊN QUAN
- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG







THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÂN SỰ VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Trải qua hơn 22 năm hoạt động trong ngành thép, đi từ một xí nghiệp nhỏ với số lượng CBNV khiêm tốn chưa đến 10 người. Năm 2004 đi vào cổ phần hóa, phát triển mở rộng kinh doanh, đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn lực tăng gấp nhiều lần qua các năm. Cuối 2011 hệ thống SMC gồm Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC, 6 đơn vị thành viên trực thuộc và 1 chi nhánh. Bộ máy tổ chức mang tính hệ thống giữa Công ty CP Đầu tư thương mại SMC được gọi là Văn phòng công ty và các đơn vị thành viên, chi nhánh.

Ban Tổng Giám Đốc gồm TGD và 4 PTGD, điều hành trực tiếp các hoạt động tại Văn phòng Công ty thông qua các Trưởng phòng, ban, bộ phận. Bộ máy tổ chức bao gồm các phòng ban, bộ phận quản lý chức năng và các phòng kinh doanh. Các phòng, ban, bộ phận quản lý chức năng trong Công ty là các đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn, giúp Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các hoạt động trong toàn Công ty về sản xuất kinh doanh; quản lý lao động, tài sản, kế toán, tài chính, hoạt động xuất nhập khẩu... theo đúng quy định của Pháp luật. Ngoài ra, các phòng ban, bộ phận chức năng có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát về chuyên môn đối với các phòng ban, bộ phận tại các đơn vị thành viên. Các phòng kinh doanh là các đơn vị trực tiếp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.



Ông VÕ HOÀNG VŨ

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Ông Võ Hoàng Vũ gia nhập SMC từ năm 2002. Năm 2008 Ông Võ Hoàng Vũ được đề bạt vào vị trí Phó Tổng Giám Đốc, Ông được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT ngày 9/4/2011. Ông phụ trách hoạt động kinh doanh thép Tấm - Lá và trực tiếp điều hành hoạt động 02 đơn vị thành viên là Công ty TNHH Thép SMC và Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC tại KCN Phú Mỹ 1. Với kiến thức, lòng nhiệt huyết và sức trẻ, Ông Võ Hoàng Vũ đã tạo được nhiều tiếng vang cho thương hiệu SMC trong hoạt động kinh doanh thép tấm lá và gia công chế biến Coil Center, góp phần củng cố, giữ vững và phát triển thương hiệu SMC trong lĩnh vực kinh doanh thép.

Bà NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD thường trực

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan công tác tại SMC ngay từ ngày đầu thành lập và là một trong 05 thành viên sáng lập ra SMC. Bà được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT năm 2004, Bà vừa giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc thường trực, Bà được phân công điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh thép xây dựng trong toàn hệ thống SMC. Với kinh nghiệm và kiến thức trong lĩnh vực kinh doanh thép, Bà đã điều hành thông suốt hoạt động kinh doanh trong toàn hệ thống SMC với 3 phòng kinh doanh tại văn phòng chính và 06 đơn vị thành viên, Bà đã đưa toàn bộ khối kinh doanh chính phục các mục tiêu về sản lượng hàng năm.

Ông NGUYỄN NGỌC ANH

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1957

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành tài chính

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Ủy viên HĐQT Công ty CP Thép Thống Nhất

Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nam Khang

Ủy viên HĐQT Công ty CP Legend Beer

Ông Nguyễn Ngọc Anh làm việc tại SMC từ ngày đầu thành lập và là một trong 05 thành viên sáng lập ra SMC, Ông đã được phong tặng nhiều danh hiệu cao quý như: Huân chương lao động hạng 2, Doanh nhân văn hóa; Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu... Ông được Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị ngày 29/06/2006, Ông trực tiếp phụ trách hoạt động nhập khẩu, tổ chức nhân sự và hoạt động đầu tư phát triển. Trải qua 02 nhiệm kỳ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Ông đã đưa SMC hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2006 - 2010 và đầu tư phát triển mở rộng hệ thống SMC với 06 đơn vị thành viên trực thuộc.

Ông MA ĐỨC TÚ

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học Ngân hàng chuyên ngành tài chính tín dụng

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại XNK Thủ Đức

Ủy viên HĐQT Công ty CP Địa ốc 9

Ông Ma Đức Tú là thành viên HĐQT độc lập không điều hành, Ông được đại hội đồng cổ đông bầu vào HĐQT ngày 24/04/2007, Ông giữ chức vụ thành viên HĐQT qua 02 nhiệm kỳ, hiện tại Ông đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cp Thương mại XNK Thủ Đức, Ông được phân công giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư.

Bà VŨ THỊ THANH HỒNG

Thành viên HĐQT

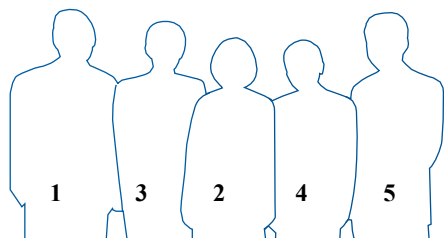
Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Trưởng VPĐD Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt chi nhánh TPHCM

Bà Vũ Thị Thanh Hồng là thành viên độc lập không điều hành. Bà được Đại hội đồng cổ đông bầu vào HĐQT ngày 09/04/2011, hiện tại Bà đang giữ chức vụ Trưởng Văn phòng Đại diện Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt Chi nhánh TPHCM. Bà được phân công theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động tài chính kế toán.



1. Ông NGUYỄN NGỌC ANH

(xem chi tiết tại trang 57)

2. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

(xem chi tiết tại trang 56)

3. Ông VÕ HOÀNG VŨ

(xem chi tiết tại trang 56)

4. Ông NGUYỄN VĂN TIẾN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1953

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kinh tế thương nghiệp

Ông Nguyễn Văn Tiến gia nhập SMC từ năm 1989 với vị trí Giám đốc hành chính, Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc năm 2008. Ông đã nhận được nhiều giải thưởng và bằng khen như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Bằng khen của Công đoàn Công thương Việt Nam... Ông được phân công phụ trách hoạt động của Khối Hành chính Nhân sự bao gồm hoạt động của 05 bộ phận: Hành chính - Nhân sự - Kỹ thuật - PR - Dự án.

5. Ông NGUYỄN BÌNH TRỌNG

Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

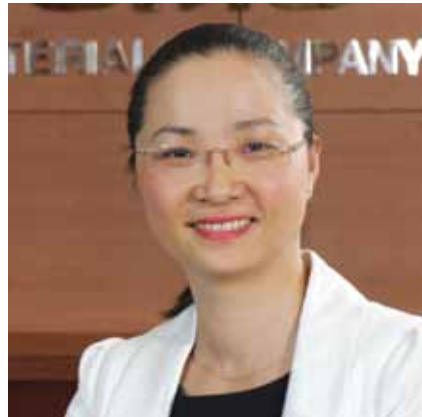
Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kế toán tài chính

Ông Nguyễn Bình Trọng gia nhập SMC từ năm 1996 với vị trí kế toán trưởng, năm 2004 Ông được đề bạt vào vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, năm 2011 Ban TGD đã đề cử Ông tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng với mục tiêu phát huy tối đa sức mạnh tài chính của Doanh nghiệp. Ông được phân công phụ trách toàn thể các hoạt động liên quan đến tài chính - kế toán, các

hoạt động kiểm soát và quản lý rủi ro, hoạt động đầu tư tài chính. Ông cũng đảm nhận vị trí là người đại diện công bố thông tin của Doanh nghiệp. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán Ông đã thực hiện được mục tiêu của Doanh nghiệp trong năm 2011 đó là phát huy tối đa sức mạnh tài chính, nhờ đó SMC đã phát triển được hoạt động nhập khẩu phục vụ cho công ty Cơ khí Thép, đẩy mạnh hoạt động mặt hàng xi măng và ổn định hoạt động cho toàn hệ thống. Ngoài ra công tác huy động tín dụng tốt cũng góp phần tìm ra được mức lãi suất cạnh tranh hợp lý tạo nên hiệu quả tốt trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong tình hình kinh tế khó khăn, phức tạp trong năm 2011.





Trưởng Ban kiểm soát



Thành viên Ban kiểm soát



Thành viên Ban kiểm soát



Giám đốc Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương



Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC



Giám Đốc Dự Án

Bà HỒ THỊ NGỌC TUYẾT

Trưởng ban Kiểm soát

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm chuyên ngành Ngoại ngữ và Cử nhân Kế toán

Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết được đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban kiểm soát năm 2007, bà đã trải qua 02 nhiệm kỳ Ban kiểm soát và giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011 - 2015, Bà chịu trách nhiệm chung về hoạt động kiểm soát trong toàn Công ty, xem xét kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phân chia cổ tức hàng năm.

Ông NGUYỄN HỮU KINH LUÂN

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh đại học Murray, Hoa Kỳ

Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân được đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban kiểm soát năm 2011. Hiện tại Ông giữ chức vụ Chuyên viên tài chính cao cấp Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC đồng thời phụ trách nhiệm kiểm soát các mảng về đầu tư, tài chính, kế toán trong Công ty, kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm.

Bà TRẦN THUY BÍCH HÂN

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Sư Phạm chuyên ngành Trung Văn

Bà Trần Thụy Bích Hân được đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban kiểm soát năm 2011, Hiện tại Bà đang giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép SMC, Bà chịu trách nhiệm kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

Ông ĐÀO VIỆT THẮNG

Giám đốc Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương

Sinh năm 1963

Trình độ chuyên môn: Trung cấp chuyên ngành Xuất nhập khẩu.

Ông Đào Việt Thắng gia nhập vào SMC từ năm 1996.

Năm 1996 - 2008 Ông giữ chức vụ trưởng phòng kinh doanh công trình đồng thời năm 2008 Ông được bổ nhiệm làm Trưởng ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2008 - 2010)

Năm 2009 - nay, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương.

Kể từ khi ra đời và dưới sự điều hành của Ông, Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương đã liên tục 03 năm liền hoàn thành mục tiêu được giao, đặc biệt năm 2011 SMC Bình Dương đã hoàn thành xuất sắc sản lượng mục tiêu đề ra, góp phần lớn vào việc hoàn thành mục tiêu sản lượng và sự phát triển chung của Công ty.

Ông NGÔ KIẾN HƯNG

Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC

Sinh năm 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Đông phương học

Ông gia nhập vào đội ngũ SMC năm 2004.

Năm 2004 - 2007: Ông giữ chức vụ Phó phòng Kinh doanh Dự án

Năm 2007 - 2009: Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó Giám đốc SMC Phú Mỹ

Năm 2009 - nay: Ông được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC

Bà NGUYỄN THỊ KIM HỒNG CHÂU

Chức vụ: Giám Đốc Dự Án

Sinh năm 1974

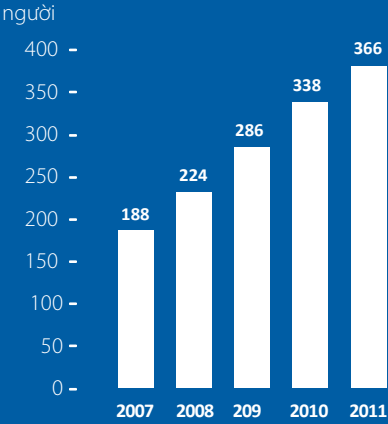
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng Châu có 15 năm làm việc trong ngành thép. Năm 2008 Bà được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Dự Án Thị Trường, năm 2010 Bà được bổ nhiệm làm Giám Đốc Kinh Doanh Dự Án.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng Châu gia nhập vào SMC từ năm 2007, bà chịu trách nhiệm trong việc phát triển kinh doanh mảng khách hàng có vốn đầu tư nước ngoài, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bà đã thành công trong việc ký kết các hợp đồng với các đối tác lớn như The Vista, Time Square, Tòa nhà cao ốc Sài Gòn M&C... bên cạnh đó bà thực hiện đàm phán các hợp đồng bán hàng chốt giá góp phần vào việc hoàn thành mục tiêu sản lượng hàng năm và đóng góp lớn trong việc phát triển thị phần của Công ty.



Tính đến thời điểm 31/12/2011 tổng nhân sự toàn hệ thống là 366 người, tăng 200% so với 2007, đáp ứng cho nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung nhân lực cho việc thành lập các đơn vị thành viên.



Biểu đồ:
Số lượng CBNV của công ty SMC qua các năm



Cơ cấu lao động theo loại hình lao động qua các năm

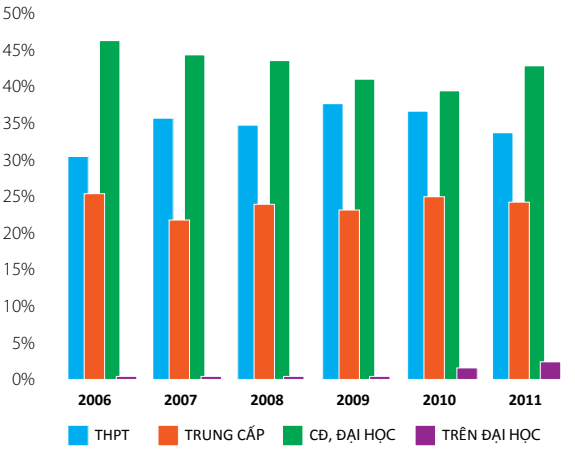
	2007	2008	2009	2010	2011
Số lao động	188	224	286	338	366
Lao động trực tiếp	43	57	83	137	148
Lao động gián tiếp	120	135	155	140	153
Quản lý	25	32	48	61	65

Năm 2007 cơ cấu lao động của Công ty đang từng bước thay đổi, tăng dần tỷ trọng lao động trực tiếp, năm 2011 chiếm tỷ lệ 41% tăng hơn 18% so với năm 2007, do SMC tham gia vào hoạt động gia công, chế biến các sản phẩm thép.

Tỷ lệ lao động thuộc cấp quản lý duy trì ở mức bình quân qua các năm, trong đó 60% có thâm niên làm việc tại Công ty trên 6 năm, là lực lượng nòng cốt góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển hệ thống SMC.

Lao động phân theo trình độ

Tỷ lệ Cán bộ nhân viên có trình độ từ Cao đẳng, Đại học trở lên chiếm đa số trong tổng số lao động. Cùng với sự phát triển của công ty, số lượng nhân viên có trình độ cao đẳng, Đại học tăng tương đối ổn định (khoảng 40%) qua các năm. Từ năm 2006 với 52 người tăng đến 124 người năm 2011. Đặc biệt là công ty thu hút được nhân lực có trình độ trên đại học vào vị trí quản lý chuyên môn của các phòng ban. Năm 2011, số lượng nhân sự có trình độ trên đại học là 5 người chiếm 1.33%.



Lương - Chính sách đãi ngộ

Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp bậc, vị trí công việc, năng lực của CBNV.

Chính sách tăng thu nhập cho người lao động được thực hiện hàng năm, riêng năm 2011 do lạm phát cao SMC đã chủ động thực hiện liên tục 2 đợt điều chỉnh tăng thu nhập cho CBNV, đặc biệt là cán bộ công nhân viên có thu nhập trung bình và thấp, tăng thu nhập bình quân lên trên 30% so với năm 2010, từ 6.5 triệu/tháng/người năm 2010 lên 8.0 triệu / tháng/người năm 2011.

Nhằm động viên, khích lệ tinh thần đồng thời nâng cao thu nhập, đảm bảo cuộc sống cho CBNV, năm 2011 Ban lãnh đạo Công ty thực hiện chế độ khen thưởng định kỳ hàng quý căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh, duy trì mức khen thưởng cố định hàng năm và thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

Nhìn chung, trong tình hình khó khăn như năm 2011, nhiều doanh nghiệp thực hiện việc cắt giảm tiền lương, tiền thưởng để giảm thiểu chi phí bên cạnh đó còn nhiều doanh nghiệp cắt giảm nhân sự. Tuy nhiên đối với SMC, Ban lãnh đạo Công ty đã thật sự quan tâm và chia sẻ khó khăn với CBNV trong tình hình kinh tế khó khăn, lạm phát tăng cao thông qua việc duy trì chế độ phúc lợi, khen thưởng. Bên cạnh đó Ban lãnh đạo cũng kêu gọi CBNV đồng hành cùng Doanh nghiệp, thực hiện “cần, kiệm” và “sửa lỗi làm việc” để tiết giảm tối đa chi phí và nâng cao năng suất lao động.

Chính sách đào tạo

Hàng năm SMC tổ chức đào tạo cho tất cả các cấp và chính sách đào tạo từng bước được cải thiện. Trong năm 2011 đào tạo nội bộ do đội ngũ cán bộ quản lý trực tiếp đào tạo thông qua các hội thảo, tọa đàm chuyên về ngành Thép, hỗ trợ kiến thức chuyên môn về đánh giá khách hàng, quản lý công nợ, các giải pháp giữ vững và phát triển thị phần trong giai đoạn hiện nay cho Cán bộ nhân viên kinh doanh. Đào tạo kỹ năng về kinh doanh, bán hàng... cùng những khóa nâng cao chuyên môn nghiệp vụ do các đơn vị tư đào tạo bên ngoài thực hiện. Riêng khối sản xuất, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị máy móc được đào tạo hàng tháng, quý. Kết hợp với các cuộc thi tháng an toàn vệ sinh lao động được hưởng ứng mạnh mẽ trong Công nhân viên. Tuy nhiên số lượng các đợt tổ chức đào tạo cho khối sản xuất, công nhân lao động chưa nhiều và chưa đồng bộ. Năm 2011 SMC đã tổ chức được 9 khóa đào tạo với chi phí 153 triệu VND.



Tuyển dụng và thu hút nhân tài

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh, sản xuất, hoàn thành mục tiêu và khẳng định vị thế. Năm 2011, Công ty đã tuyển dụng mới 33 vị trí, trong đó 15% là cấp chuyên viên.

Ban lãnh đạo Công ty chủ trương cam kết và thực hiện 3 điều cho người lao động khi gia nhập vào đội ngũ SMC: (1) Tạo môi trường làm việc; (2) Cơ hội thăng tiến; (3) Thu nhập cạnh tranh và ổn định. Với việc xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống văn hóa doanh nghiệp và việc thực hiện 03 cam kết trên, SMC đã thành công trong việc giữ chân nhân tài, thể hiện qua tỷ lệ nhân viên có thâm niên từ 4 năm trở lên là 132 lao động chiếm 36% trong đó đội ngũ quản lý chiếm 14%. (Từ năm 2007 thông qua việc thành lập đơn vị thành viên SMC mới chính thức phát triển cả về chiều rộng lẫn phát triển quy mô nhân sự).

Đánh giá và đề bạt

Nhằm mục đích xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa đồng thời tạo điều kiện, cơ hội cho những cá nhân có năng lực thăng tiến trong công việc. Hằng năm công ty xem xét đề bạt những cá nhân có khả năng vào vị trí cao hơn trong Công ty, tạo điều kiện công bằng để khích lệ mọi nhân viên phấn đấu và đóng góp hiệu quả. Trong năm 2011 đã đánh giá và đề bạt 5 Phó Giám đốc và 4 trưởng phòng góp phần bổ sung vào đội ngũ quản lý các cấp.

Chế độ phúc lợi và công tác đoàn thể:

Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả CBNV. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBNV của Công ty. Hàng năm công ty đã tổ chức khám sức khỏe tổng quát định kỳ cho toàn bộ CBNV tại trung tâm chăm sóc sức khỏe có uy tín với chi phí trung bình là 500 ngàn VND/người.

SMC đặc biệt chú trọng phát triển công tác đoàn thể, tổ chức chính trị trong công ty, có các cán bộ chuyên trách về Công tác Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên nhằm mục tiêu thông qua các tổ chức này Ban lãnh đạo Công ty hiểu rõ hơn về đời sống vật chất, tinh thần và tâm tư nguyện vọng của CBNV.

Bên cạnh đó, các tổ chức chính trị tại Công ty hoạt động hiệu quả tạo điều kiện cho CBNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe thông qua việc thường xuyên tổ chức các chương trình tham quan học tập, các hội thi, hội thao trong nội bộ giữa các đơn vị thành viên và bên ngoài với các đối tác, tạo sân chơi để gắn kết CBNV và cũng là nơi học hỏi, rèn luyện, cọ sát của CBNV SMC với môi trường bên ngoài. Xây dựng các chương trình chăm sóc và khen thưởng cho con CBNV có thành tích học tập tốt, quan tâm và đề xuất hỗ trợ tài chính cho CBNV có hoàn cảnh khó khăn.

Năm 2011 tổ chức Đảng đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”, Công đoàn đạt “Cờ thi đua xuất sắc toàn diện” của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; Đoàn thanh niên đạt danh hiệu “Vững mạnh Xuất sắc” của Đoàn khối.

366

CBNV

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2012, Ban lãnh đạo SMC xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực như sau:



- Với định hướng chiến lược phát triển về nguồn nhân lực là “nâng cao chất lượng của từng thành viên và đào tạo đội ngũ kế thừa”. Ban lãnh đạo SMC luôn quan tâm đến đời sống của từng CBNV thông qua việc trực tiếp gặp gỡ, trao đổi để nắm rõ tâm tư, nguyện vọng của CBNV hoặc thông qua hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên trong hệ thống Công ty.
- Tiếp tục thực hiện công tác sàng lọc, luân chuyển và đề bạt nhân sự giữa các đơn vị thành viên để khai thác tối đa năng lực và sở trường của mỗi CBNV
- Ban lãnh đạo xây dựng phương châm hoạt động năm 2012 là “Siết chặt kỷ cương, tăng cường hệ thống” qua đó nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi CBNV đối với doanh nghiệp, góp phần củng cố bộ máy và nâng cao sức chiến đấu trong dự báo tình hình tiếp tục khó khăn trong năm 2012.
- Hoàn thiện quy trình tuyển dụng nhằm chọn lọc được những ứng viên có năng lực và phù hợp với văn hóa SMC để cùng gắn bó, cùng thực hiện mục tiêu.
- Hoàn thiện hệ thống đánh giá hoàn thành công tác với mục tiêu ngày càng sát thực tế, đánh giá đúng năng lực, phản ánh đúng thực tế kết quả công việc nhằm tạo môi trường làm việc ngày càng rõ ràng, công khai, minh bạch trong toàn hệ thống
- Tiến hành các khóa đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản lý bên cạnh đó tổ chức các chương trình hội thảo chuyên đề: kiến thức về ngành và các sản phẩm SMC cung cấp; kinh nghiệm trong việc tiếp xúc, đàm phán với khách hàng khối ngoại ... nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ CBNV.
- Duy trì thu nhập và các khoản phúc lợi cho CBNV bằng hoặc cao hơn năm 2011. Dự kiến năm 2012 sẽ tăng tổng quỹ lương lên 15% so với năm 2011 trong đó bao gồm tăng lương và tăng số lượng nhân sự.



CÔNG TY NẴM GIỮ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN / VỐN GÓP CỦA
CÔNG TY SMC: KHÔNG CÓ



CÔNG TY CÓ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN/ VỐN GÓP DO CÔNG
TY SMC NẴM GIỮ

Cụm SMC Phú Mỹ được đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại theo công nghệ mới nhất của Nhật và Đài Loan, đảm bảo gia công các loại thép mạ điện, mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm kẽm, mạ màu, thép cán nóng, cán nguội... từ 0,2mm đến 20mm với độ chính xác cao phục vụ các ngành công nghiệp sản xuất hàng điện tử, điện lạnh, hàng gia dụng, phụ tùng ô tô, xe máy, hàng nội thất, xây dựng.

CÔNG TY TNHH THÉP SMC

Địa chỉ: Đường 1B, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Hoạt động chính: Sản xuất, gia công các sản phẩm thép tấm lá, thép hình, các loại lưới thép, cốt thép.

Ngày thành lập: 25/06/2007

Vốn điều lệ: 50 tỷ VND

Tỷ lệ kiểm soát: 100%

Với trang thiết bị hiện đại, hệ thống quản lý khoa học theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, Thép SMC chuyên gia công xả băng, cắt tấm các loại thép lá cán nguội, thép lá cán nóng đã tẩy gỉ, thép lá mạ điện, thép lá mạ kẽm, thép lá mạ màu, thép không gỉ theo yêu cầu của khách hàng với độ chính xác cao, sản xuất lưới thép hàn và các sản phẩm cơ khí khác. Trong năm 2011 Công ty TNHH Thép SMC đóng góp doanh thu 1.569,18 tỷ và lợi nhuận 21,28 tỷ tăng lần lượt 4% và 50% so với 2010 (Số liệu đã kiểm toán)

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ THÉP SMC

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Hoạt động chính: Gia công xử lý thép cuộn cán nóng (Coil Center)

Ngày thành lập: 26/11/2008

Vốn điều lệ: 80 tỷ VND

Tỷ lệ kiểm soát: 100%

Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC có chức năng chủ yếu là gia công, chế biến các loại thép tấm mỏng từ 2 ly. Là hệ thống kho cho toàn hệ thống SMC tại Phú Mỹ. Công ty Cơ khí Thép SMC đã góp phần đưa SMC chuyên môn hóa sâu trong lĩnh vực kinh doanh các loại thép tấm cán nóng, góp phần gia tăng thị phần và mở rộng các mặt hàng qua gia công như: thép kết cấu, xà gồ, xà băng, cắt tờ.

Trong năm 2011 Công ty Cơ Khí Thép SMC đóng góp doanh thu 1.001,27 tỷ và lợi nhuận 1,38 tỷ. So với năm 2010, doanh thu đã tăng 271% nhưng lợi nhuận lại giảm 67%, chủ yếu do chi phí tài chính tăng cao và chi phí khấu hao lớn (Số liệu đã kiểm toán)





CÔNG TY TNHH MTV SMC BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Đường số 5, Khu Công Nghiệp Đồng An, Xã Bình Hòa, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Hoạt động chính: Kinh doanh vật liệu xây dựng, sắt thép các loại, các sản phẩm bê-tông cốt thép.

Ngày thành lập: 20/11/2008

Tổng vốn đầu tư: 20 tỷ VND

Vốn điều lệ: 30 tỷ VND

Tỷ lệ kiểm soát : 100%

SMC Bình Dương có chức năng chủ yếu là thực hiện việc phân phối thép cho thị trường khu vực miền Đông Nam Bộ.

Trong năm 2011 SMC Bình Dương đóng góp doanh thu là 1.488,11 tỷ VND và lợi nhuận 11,73 tỷ VND, lần lượt tăng 34% và 87% so với năm 2010 (Số liệu đã kiểm toán) .

CÔNG TY CỔ PHẦN SMC HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô số 47, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội.

Hoạt động chính: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; bán buôn kim loại và quặng kim loại sản xuất sắt, thép, gang và các cấu kiện kim loại; vận tải; kinh doanh thủy sản.

Ngày thành lập: 28/2/2008 (Công ty CP Hải Việt) ngày 12/08/2011 chuyển đổi thành Công ty CP SMC Hà Nội

Tổng vốn đầu tư: 75 tỷ VND

Vốn điều lệ: 5,2 tỷ VND tăng lên 21,28 tỷ VND vào ngày 04/01/2012.

Tỷ lệ kiểm soát: 60%. Đã tăng lên 80.64% vào ngày 04/01/2012.

Công ty Cổ phần SMC Hà Nội có chức năng chủ yếu là thực hiện việc phân phối thép cho thị trường khu vực miền Bắc. Trong năm 2012, SMC Hà Nội sẽ được đầu tư hệ thống Coil-center nhằm mở rộng thị phần gia công thép cuộn tại thị trường miền Bắc.

Năm 2011 SMC Hà Nội đóng góp 245,97 tỷ VND và lợi nhuận đạt 1,78 tỷ, lần lượt tăng 119% và 16% so với năm 2010 (Số liệu đã kiểm toán).



CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN SX - TM VẬT TƯ SAO VIỆT

Số lượng cổ phần sở hữu: 35%

Vốn điều lệ: 10 tỷ VND

Giấy phép ĐKKD số: 4103010318 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Cấp lần đầu ngày 16/05/2008.

Ngày 04/01/2012 Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt đã nhận được Giấy xác nhận số 069/CT-TTDL về việc hoàn tất các nghĩa vụ về thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH SMC

Địa chỉ: 124 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Hoạt động chính: Kinh doanh các loại sản phẩm vật liệu xây dựng, sắt thép.

Ngày thành lập: 14/12/2008

Vốn điều lệ: 20 tỷ VND

Tỷ lệ kiểm soát : 100%

Công ty kinh doanh thép SMC có chức năng chủ yếu là thực hiện việc phân phối thép cho thị trường khu vực Nam Bộ bao gồm các tỉnh miền Tây và các khu vực lân cận tại TP.HCM, phụ trách phát triển mặt hàng xi măng cho toàn hệ thống.

Trong năm 2011 SMC Kinh Doanh đóng góp doanh thu là 1.091,35 tỷ VND và lợi nhuận 11,31 tỷ VND, lần lượt tăng 28% và 237% so với năm 2010 (Số liệu đã kiểm toán).

CÔNG TY TNHH MTV SMC HIỆP PHƯỚC

Địa chỉ: Lô C5A Khu C, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM

Hoạt động chính: Kinh doanh các loại sản phẩm vật liệu xây dựng, sắt thép.

Ngày thành lập: 3/7/2009

Vốn điều lệ: 30 tỷ VND

Tỷ lệ kiểm soát : 100%

SMC Hiệp Phước là cầu nối của SMC và hệ thống các cảng tại TP.HCM, hệ thống kho lưu trữ và tập trung cho thị trường TP.HCM. Hiện nay, do hệ thống hạ tầng khu cụm cảng Hiệp Phước chưa hoàn chỉnh nên hoạt động của SMC Hiệp Phước còn rất giới hạn.

Trong năm 2011, SMC Hiệp Phước đóng góp doanh thu 355,51 tỷ VND, giảm 22% so với năm 2011 và lợi nhuận đạt 2,72 tỷ VND, tăng 31% so với cùng kỳ.(Số liệu đã kiểm toán)



Thông tin cổ đông theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 22/01/2012

Danh sách cổ đông có số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không
Danh sách cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng: không

TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN

DANH MỤC	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		TỔNG	
	GIÁ TRỊ	%	GIÁ TRỊ	%	GIÁ TRỊ	%
TỔNG VỐN SỞ HỮU	277.225.330	93,92	17.958.280	6,08	295.183.610	100,00
Cổ đông sáng lập (*)	75.791.310	25,68	0	0,00	75.791.310	25,68
Cổ đông sở hữu trên 5%	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	137.656.340	46,63	11.305.580	3,83	148.961.920	50,46
Cổ đông sở hữu dưới 1%	63.710.500	21,58	6.652.700	2,25	70.363.200	23,84
Cổ phiếu quỹ	67.180	0,02	0,00	0,00	67.180	0,02

(*) Cổ đông sáng lập gồm: 02 cổ đông sở hữu trên 5%, 01 cổ đông sở hữu từ 1 đến 5% và 01 cổ đông dưới 1%

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

ĐỐI TƯỢNG	PHỔ THÔNG	HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	TỔNG CỘNG	
				%
I. Cổ đông đặt biệt	7.125.168	0	7.125.168	24,14
1.Hội đồng quản trị	6.845.409	0	6.845.409	23,19
Trong đó: - Nước ngoài	0	0	0	
- Trong nước	6.845.409	0	6.845.409	
2. Ban giám đốc	106.788	0	106.788	0,36
3. Ban kiểm soát	172.971	0	172.971	0,59
4. Kế toán trưởng	0	0	0	0,00
II. Cổ phiếu quỹ	6.718	0	6.718	0,02
III. Cổ đông khác	22.386.475	0	22.386.475	75,84
1.Trong nước	20.592.485	0	20.592.485	69,76
- Cá nhân	15.410.603	0	15.410.603	52,21
- Tổ chức	5.181.882	0	5.181.882	17,55
Trong đó: - Nhà nước	0	0	0	
2. Nước ngoài	1.793.990	0	1.793.990	6,08
- Cá nhân	223.252	0	223.252	0,76
- Tổ chức	1.570.738	0	1.570.738	5,32
TỔNG CỘNG	29.518.361	0	29.518.361	100,00



29.518.361

CỔ PHIẾU
TẠI SỞ GDCK TP.HCM

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

ĐVT: cổ phiếu					
STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	%	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
				TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		29.518.361	100,00	2.379	2.302
1	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5%)	6.737.342	22,82	02	02
2	Cổ đông khác	22.774.301	77,15	2.376	2.300
3	Cổ phiếu quỹ	6.718	0,02	01	00
4	Trong đó				
	- Vốn Nhà nước	0			
	- Vốn nước ngoài	1.795.828	6,08	159	145

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ 5%

ĐVT: cổ phiếu				
STT	CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	%
1	NGUYỄN NGỌC ANH	492 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	4.208.243	14,26
2	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	5B Phan bội Châu, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	2.529.099	8,57
TỔNG CỘNG			6.737.342	22,83

DANH SÁCH CHI TIẾT CỔ ĐÔNG CHỦ CHÓT

ĐVT: cổ phiếu							
LOẠI CỔ ĐÔNG		TT	HỌ VÀ TÊN	PHỔ THÔNG	HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	TỔNG CỘNG	%
TRONG NƯỚC	HDQT	1	NGUYỄN NGỌC ANH	4.208.243	0	4.208.243	14,26
		2	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	2.529.099	0	2.529.099	8,57
		3	MA ĐỨC TÚ	2.400	0	2.400	0,01
		4	VŨ THỊ THANH HỒNG	0	0	0	0,00
		5	VÕ HOÀNG VŨ	105.667	0	105.667	0,36
	BGĐ	6	NGUYỄN VĂN TIẾN	570.499	0	570.499	1,93
		7	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	106.788	0	106.788	0,36
	BKS	8	HỒ THỊ NGỌC TUYẾT	6.480	0	6.480	0,02
		9	TRẦN THUY BÍCH HÂN	2.287	0	2.287	0,01
		10	NGUYỄN HỮU KINH LUÂN	164.204	0	164.204	0,56
	KTT	11	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	0	0	0	0,00
NƯỚC NGOÀI							
TỔNG CỘNG				7.695.667	0	7.695.667	26,07



HDQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC nhiệm kỳ 2011 - 2015 bao gồm 05 thành viên, HDQT bao gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành. Chủ tịch HDQT được bầu bằng phương pháp bỏ phiếu kín sau khi có danh sách trúng cử HDQT.

HDQT họp định kỳ mỗi quý 01 lần vào tháng đầu mỗi quý và họp bất thường khi phát sinh nhu cầu. Đầu nhiệm kỳ Chủ tịch HDQT phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên căn cứ trên sở trường và điều kiện thời gian làm việc của từng người.

Tất cả các cuộc họp HDQT định kỳ đều mời Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc tham gia nhằm đề bộ máy kiểm soát và điều hành nắm bắt tình hình, chủ trương và triển khai thực hiện đúng, kịp thời. Đối với các thành viên HDQT trực tiếp tham gia điều hành thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ với Ban Tổng Giám Đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên, Trưởng bộ phận nhằm mục tiêu thực hiện cơ chế điều hành linh hoạt, nhạy bén và gắn chặt với thị trường, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong toàn hệ thống Công ty.

Kết luận của các cuộc họp HDQT được ghi vào biên bản và chuyển cho các thành viên HDQT phụ trách các mảng công việc theo dõi, đôn đốc, phản ánh tình hình thực hiện và báo cáo trong phiên họp kế tiếp.

Thực hiện chức năng thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản trị hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm, trong năm 2011 HDQT đã theo dõi, bám sát và có những quyết sách chỉ đạo bám sát tình hình sản xuất kinh doanh và điều kiện thực tế nhằm đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, bên cạnh đó không ngừng nâng cao năng lực, đức kết kinh nghiệm điều hành quản trị hệ thống nhằm xây dựng định hướng phát triển, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao giá trị của Doanh nghiệp trên thương trường.

HDQT thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, tuy nhiên, căn cứ trên tình hình thực tế của nền kinh tế toàn cầu nói chung, nền kinh tế Việt Nam và ngành thép nói riêng, trong năm 2011 HDQT đã xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh giảm mục tiêu sản xuất kinh doanh, đồng thời ra Nghị quyết kéo giãn đầu tư dự án SMC Hiệp Phước trên cơ sở đánh giá hiệu quả đầu tư trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay. Bên cạnh đó HDQT chủ trương tìm kiếm và mở rộng cơ hội liên doanh, liên kết với các tập đoàn nước ngoài nhằm học tập kinh nghiệm, phát huy giá trị thương hiệu, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tận dụng các cơ hội để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống SMC.

Trên cơ sở những chủ trương, chính sách HDQT hoạch định, SMC hoạt động ngày một ổn định và hiệu quả đó là kết quả của lòng tâm huyết với Doanh nghiệp và việc học tập, làm việc không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV SMC.

THÙ LAO HDQT VÀ BKS

Thù lao của HDQT và BKS trong năm 2011 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông là 1,5% Lợi nhuận sau thuế, Trong năm HDQT đã tiến hành chi thù lao đợt 01 trên cơ sở 1,5% LNST 06 tháng đầu năm 2011, tổng số tiền đã chi: 600 triệu VND.

Chủ tịch HDQT phân chia thù lao căn cứ trên chức vụ và chế độ làm việc của từng thành viên (trực tiếp tham gia điều hành hay không).



Trong năm 2011, Ban kiểm soát tham gia các hoạt động giám sát Công ty như kế hoạch đã đề ra với các nội dung cụ thể như:

Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

HDQT Công ty cổ phần đầu tư thương mại SMC đã tích cực định hướng, triển khai và giám sát việc thực hiện, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. HDQT đã bám sát tình hình kinh tế chung của cả nước, ngành thép, và doanh nghiệp, qua đó đã có những định hướng hợp lý như việc điều chỉnh mục tiêu sản lượng từ 570 ngàn tấn xuống 550 ngàn tấn và lợi nhuận từ 90 tỷ xuống 80 tỷ VND. Bên cạnh đó, HDQT cũng thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHCĐ và ban hành các Nghị quyết phù hợp nhằm hỗ trợ tối đa cho hoạt động sản xuất kinh doanh của SMC.

Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám Đốc đã nghiêm túc chỉ đạo, triển khai các đơn vị trong toàn hệ thống thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết của HDQT với các nội dung sau:

Công tác đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh

Trong năm 2011, SMC đã xúc tiến triển khai một số dự án đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh như dự án liên doanh với tập đoàn Sumitomo, dự án thành lập Công ty cổ phần SMC Hà Nội trên nền tảng của Công ty Hải Việt. Bên cạnh đó, SMC cũng triển khai kinh doanh một số mặt hàng mới như thép tấm lá loại hai (secondary) và Clinker thuộc bộ phận xi măng.

Công tác quản trị nhân sự và đào tạo

SMC đã liên tục tối ưu hóa tài nguyên nhân sự qua công tác quy hoạch cán bộ, bố trí, bổ sung, đề bạt các cá nhân có đóng góp, năng lực và gắn bó với Công ty vào các vị trí thích hợp. Bên cạnh đó, SMC cũng không ngừng tổ chức các hội thảo, chuyên đề và các chương trình ngoại khóa ngắn hạn nhằm từng bước nâng cao năng lực và sự gắn kết giữa các thành viên trong toàn hệ thống.

Mặc dù đối mặt với không ít khó khăn trong năm 2011, toàn thể cán bộ công nhân viên SMC đã không ngừng vươn lên, được khích lệ bởi sự quan tâm, chăm sóc của Ban Tổng Giám Đốc qua các đợt nâng lương, thưởng. Năm 2011, tổng số nhân sự SMC đạt 366 người với mức thu nhập bình quân 8 triệu đồng/người/tháng.

Công tác kiểm soát tài chính

SMC thực hiện quy chế kiểm soát tài chính tập trung qua đó, nguồn tài chính được kiểm soát và cân đối một cách hiệu quả nhất. Trong năm 2011, SMC cũng tiến hành triển khai hệ thống quản trị ERP, dự kiến hoàn thành trong năm 2012.

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính:

	DVT: tỷ VND		
	2010	2011	Tăng trưởng %
Sản lượng (tấn)	558.112	562.505	0,79%
Doanh thu (tỷ VND)	6.857,9	8.939,8	30,36%
EBIT (tỷ VND)	174,0	187,3	7,63%
Lãi vay (tỷ VND)	81,2	97,5	20,07%
LNST (tỷ VND)	82,2	73,1	-11,08%

Năm 2011, SMC hoàn thành vượt kế hoạch các mục tiêu về sản lượng 562 ngàn tấn và doanh thu 8.940 tỷ VND. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đã không đạt mục tiêu chủ yếu do yếu tố khách quan như tình hình kinh tế vĩ mô dẫn đến sự sụt giảm nhu cầu thép và chi phí lãi vay tăng cao.

Kết quả báo cáo tài chính năm 2011

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS Công ty cổ phần đầu tư thương mại SMC đưa các mục tiêu sau đây vào chương trình hành động năm 2012:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh của HDQT, Ban giám đốc, theo Quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty. Kiểm tra, giám sát các kế hoạch, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HDQT;
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội cổ đông;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý của Công ty;
- Tìm hiểu các khó khăn, các đề xuất và hướng giải quyết của công ty với Công ty thành viên, Công ty liên doanh, liên kết;
- Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa BKS các phòng ban, bộ phận, đơn vị trong toàn hệ thống, đặc biệt là bộ phận kiểm soát nội bộ và Ban quản lý rủi ro nhằm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ lợi ích một cách tối ưu nhất cho cổ đông.
- Cử các thành viên BKS tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời tham gia tích cực các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.



Trong năm 2011, các cổ đông nội bộ của SMC có phát sinh các giao dịch mua bán làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong năm.

Hầu hết các giao dịch của cổ đông nội bộ công ty đều được thực hiện công bố thông tin giao dịch và báo cáo kết quả thực hiện đúng theo quy định. SMC chưa có vi phạm nào về công bố thông tin giao dịch cổ đông nội bộ.

Năm 2011, CTCP Đầu tư Thương mại SMC đã thực hiện đúng chính sách chi trả cổ tức trong năm cho cổ đông, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho cổ đông theo Nghị quyết đại hội cổ đông đã được thông qua. Theo đó, Công ty đã thực hiện chi trả tổng cộng 30% cổ tức trên mệnh giá bao gồm 10% mệnh giá bằng tiền mặt và 20% mệnh giá bằng cổ phiếu với thông tin chi tiết như sau:

- Ngày 05/08/2011 số lượng cổ phiếu nhận cổ tức là 24.593.387 CP tương đương với số tiền đã tạm ứng là 12.296.693.500 VND
- Cổ tức tỷ lệ 20% mệnh giá bằng cổ phiếu theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/11/2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để chi trả cổ tức là 4.918.256 CP nâng tổng số cổ phiếu sau khi chia cổ tức lên 29.518.361 cổ phiếu
- Thanh toán đợt cuối cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 5% mệnh giá bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/02/2012 số lượng cổ phiếu nhận cổ tức là 29.511.643 CP tương đương với số tiền là 14.755.821.500 VND

Bên cạnh đó, SMC cũng thực hiện công tác công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư đầy đủ, luôn chủ trọng tính kịp thời, đầy đủ, rõ ràng và minh bạch các thông tin công bố. Thông tin về kết quả kinh doanh theo từng tháng, quý và năm, các sự kiện và hoạt động của SMC luôn được cập nhật thường xuyên trên website của sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và của công ty (www.smc.vn) cũng như trên các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính.

Ban lãnh đạo SMC luôn luôn cẩn trọng và chủ động trước những diễn biến bất thường trên thị trường chứng khoán. Tăng cường công bố thông tin, kịp thời đính chính thông tin sai lệch và cập nhật kết quả kinh doanh thường xuyên là trách nhiệm được đặt lên hàng đầu của tổ chuyên trách quan hệ cổ đông dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc thông qua nhiều kênh thông tin như các cuộc gặp gỡ/hội thảo nhà đầu tư trong và ngoài nước, đáp ứng việc cập nhật thông tin và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về hoạt động sản xuất, các dự án cũng như định hướng phát triển của công ty. Chúng tôi sẽ tiếp tục phát huy và cải thiện các hoạt động đối ngoại với nhà đầu tư tốt hơn nữa nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng.





Cam kết của chúng tôi xuyên suốt tất cả các khía cạnh của hoạt động kinh doanh - đó là cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng, tăng giá trị cổ đông, xây dựng một môi trường làm việc hấp dẫn, tối ưu hóa các nguồn lực hiện có, giảm chi phí hoạt động và hạn chế các tác động ảnh hưởng đến môi trường. Bởi vì nhân viên chính là hình ảnh của công ty SMC, do đó chúng tôi luôn hỗ trợ mạnh mẽ đội ngũ nhân viên phát triển bản thân qua các chương trình đào tạo chuyên sâu được tổ chức thường xuyên tại công ty.

SMC DÀNH HƠN 1.824.038.000 ĐỒNG CHO CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NĂM 2011

SMC đảm bảo rằng trách nhiệm đối với cộng đồng là phần không thể thiếu của hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp của SMC. Điều này có nghĩa rằng SMC luôn đi trước ở tất cả các khía cạnh của sự phát triển bền vững: về mặt kinh tế, về mặt môi trường và về mặt xã hội.

Gia tăng mục tiêu của SMC

Ở SMC vấn đề trách nhiệm đối với cộng đồng tập trung vào nhu cầu hướng đến mục tiêu chiến lược đối với vấn đề xã hội. Với mục tiêu bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản và môi trường, SMC cam kết với khách hàng của mình làm việc hướng đến tương lai bền vững.

Trách nhiệm đối với cộng đồng

SMC đảm bảo rằng vấn đề trách nhiệm đối với cộng đồng là phần gắn liền với hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp. Các nhà đầu tư và xã hội đều mong muốn sự minh bạch và việc quyết định kinh doanh đều phải liên quan đến giá trị đạo đức. Trách nhiệm đối với cộng đồng là việc tăng cường tác động tích cực của các hoạt động chính của chúng tôi vào xã hội

Quản trị và đạo đức kinh doanh

SMC đã thiết kế một mô hình quản trị trong đó đưa giá trị đạo đức kinh doanh lên hàng đầu. SMC cũng đưa ra những hướng dẫn cho nhân viên của chúng tôi trong các hoạt động hàng ngày liên quan đến vấn đề trách nhiệm đối với cộng đồng

Quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường

SMC làm việc để đảm bảo rằng một môi trường làm việc lành mạnh và thử thách bằng cách xây dựng một nền văn hóa doanh nghiệp mà nơi đó chúng tôi quan tâm đến từng vấn đề về thể chất, tinh thần và sự hòa đồng vào xã hội của từng nhân viên. Để làm được điều này, chúng tôi áp dụng hệ thống SHE (an toàn, sức khỏe, môi trường)

Trong những năm qua, SMC đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực để thực hiện các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng. Chúng tôi tự hào về những nỗ lực không mệt



mỏi nhằm bồi dưỡng đội ngũ nhân viên chuyên môn cao, đầy nhiệt huyết và cam kết thực hiện những trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội.

Chúng tôi tự hào về các hoạt động cộng đồng địa phương. Đội ngũ nhân viên chúng tôi tham gia vào các hoạt động của các tổ chức từ thiện, các đoàn thể địa phương, hết mình cống hiến thời gian và sức lực tương tự như khi chúng tôi phục vụ khách hàng.

Hoạt động cộng đồng và xã hội được Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành xem là một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh của công ty trong nhiều năm qua, nhằm thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, cộng đồng. Chính sách đó được SMC cụ thể hóa thông qua các chương trình và hoạt động tài trợ:

- Ủng hộ cho trẻ em khuyết tật, nhiễm bệnh HIV
- Trao 02 nhà tình thương đồng bào nghèo phường 25 Q. Bình Thạnh
- Ủng hộ quỹ người cao tuổi phường 25, quận Bình Thạnh
- Ủng hộ học bổng Duốc Sáng Đông Du của Công ty Vinakyoei
- Ủng hộ nhân dân Nhật Bản bị động đất, sóng thần 2011
- Xây 02 Phòng học Mẫu giáo tại huyện Tam Nông, Đồng Tháp
- Ủng hộ Quỹ xã hội từ thiện CDCT VN
- Ủng hộ Mặt trận tổ quốc TP. HCM Quỹ Vì người nghèo 2011
- Ủng hộ góp giúp đồng bào bị bão lụt 2011, P. 25, Q. BT
- Ủng hộ Mặt trận tổ quốc huyện Tân Thành Vũng Tàu Vì người nghèo
- Ủng hộ giúp đồng bào bị bão lụt 2011 SMC CDCT VN
- Ủng hộ góp giúp đồng bào bị bão lụt 2011- CDCT VN
- Góp Quỹ phát triển tài năng Lương Văn Can của Báo Doanh Nhân Sài Gòn



SMC sẽ tiếp tục thực hiện các cam kết đối với xã hội và cộng đồng nhằm góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn và xem đây là một chiến lược phát triển tạo nên một SMC bền vững.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

MỤC LỤC

- 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 2. Báo cáo kiểm toán độc lập
- 3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2011
- 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đến ngày lập bảng báo cáo tài chính là:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Chủ tịch
Bà Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 09/4/2011)
Ông Ma Đức Tú	Thành viên
Ông Võ Hoàng Vũ	Thành viên
Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thụy Bích Hân	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Kinh Luân	Thành viên

2. Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc điều hành Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bình Trọng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc

3. Các đơn vị trực thuộc và công ty con

TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
Chi nhánh tại Hà Nội	Tầng 7, tòa nhà Simco, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội.
Chi nhánh Đà Nẵng	76 - 78 Bạch Đằng, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
Công ty TNHH Thép SMC	Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu.
Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương	Đường số 5, KCN Đồng An, Thuận An, Bình Dương
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC	124 Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước	Lô C5A Khu C, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh.
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu.
Công ty Cổ phần SMC Hà Nội (trước đây là Công ty Cổ phần Hải Việt)	Lô số 47, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. Các hoạt động chính

- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox;
- Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hoá nội địa và xuất khẩu.

5. Kết quả của năm tài chính

Tình hình tài chính của Nhóm Công ty vào ngày 31/12/2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 83 đến trang 111.

6. Tài sản lưu động

Vào ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy rằng không có bất cứ trường hợp nào có thể làm cho sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính.

7. Các khoản nợ bất ngờ

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Nhóm Công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

8. Các khoản mục bất thường

Không có những điều bất thường nào có thể làm sai lệch bất kỳ số liệu nào được nêu trong báo cáo tài chính.

9. Những thay đổi đáng chú ý trong năm

- Trong năm 2011, các công ty đã đăng ký thay đổi vốn điều lệ như sau:
 - + Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC đã đăng ký thay đổi vốn điều lệ từ 246.001.050.000 VND lên 295.183.610.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 05/12/2011.
 - + Công ty Cổ phần SMC Hà Nội (trước đây là Công ty Cổ phần Hải Việt) đã tăng vốn điều lệ từ 5.200.000.000 VND lên 21.280.000.000 VND và đạt được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101095255 ngày 04/12/2012.
- Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành kiểm tra quyết toán thuế các Công ty như sau:
 - + Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC: kiểm tra quyết toán thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 theo Biên bản thanh tra thuế ngày 19 tháng 01 năm 2012.
 - + Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC: kiểm tra quyết toán thuế cho thời kỳ từ tháng 11/2008 đến 12/2010 theo Biên bản thanh tra thuế ngày 09 tháng 02 năm 2012.
 - + Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương: kiểm tra quyết toán thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 theo Biên bản thanh tra thuế ngày 31 tháng 8 năm 2011.

10. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

11. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- ❖ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ❖ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ❖ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- ❖ Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

12. Phê duyệt của Hội đồng Quản trị

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.



Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 16 tháng 02 năm 2012

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (“Công ty”) và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, được lập ngày 16 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 và được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

P. GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN TUYỀN
Chứng chỉ KTV số: Đ.0111/KTV
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2012

KIỂM TOÁN VIÊN

HÒ ĐẮC HIẾU
Chứng chỉ KTV số: 0458/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		2.047.189.859.482	2.085.058.720.625
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	236.432.641.518	142.769.790.702
1. Tiền	111		233.126.974.641	95.591.388.466
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.305.666.877	47.178.402.236
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	8.129.860.614	56.672.146.245
1. Đầu tư ngắn hạn	121		12.476.275.919	58.091.499.551
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(4.346.415.305)	(1.419.353.306)
III. Các khoản phải thu	130	V.03	1.187.249.323.760	943.443.126.866
1. Phải thu khách hàng	131		1.178.622.211.479	896.689.111.273
2. Trả trước cho người bán	132		16.130.703.706	43.336.672.378
3. Các khoản phải thu khác	135		525.560.038	4.695.256.898
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(8.029.151.463)	(1.277.913.683)
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	423.086.697.529	855.820.964.935
1. Hàng tồn kho	141		436.236.467.601	855.820.964.935
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.149.770.072)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.05	192.291.336.061	86.352.691.877
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		423.003.077	1.842.555.187
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		21.631.300.275	56.571.753.619
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		169.132.715	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		170.067.899.994	27.938.383.071
B. Tài sản dài hạn	200		328.072.049.814	379.581.399.240
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		255.471.999.931	286.119.603.028
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	180.998.466.745	126.627.457.051
- Nguyên giá	222		253.196.296.315	167.029.907.816
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.197.829.570)	(40.402.450.765)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.07	11.613.298.751	16.849.833.001
- Nguyên giá	225		31.419.205.502	31.419.205.502
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(19.805.906.751)	(14.569.372.501)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	55.244.377.192	55.888.539.968
- Nguyên giá	228		56.943.236.486	56.943.236.486
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.698.859.294)	(1.054.696.518)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	7.615.857.243	86.753.773.008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	58.576.044.663	80.275.196.535
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.731.515.945	1.731.515.945
2. Đầu tư dài hạn khác	258		86.896.618.092	81.542.981.790
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(30.052.089.374)	(2.999.301.200)
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.11	7.053.670.787	5.183.624.244
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.898.665.325	1.000.728.469
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		209.191.994	1.062.414.565
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.945.813.468	3.120.481.210
VI. Lợi thế thương mại	269	V.12	6.970.334.433	8.002.975.433
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.375.261.909.296	2.464.640.119.865

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Nợ phải trả	300		1.800.009.322.203	1.918.317.788.261
I. Nợ ngắn hạn	310	V.13	1.756.203.479.897	1.848.175.637.432
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		718.021.184.401	874.096.159.937
2. Phải trả người bán	312		921.771.926.997	740.485.315.651
3. Người mua trả tiền trước	313		87.486.791.721	208.590.027.845
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		11.187.650.917	11.082.598.166
5. Phải trả người lao động	315		4.729.848.165	3.286.253.925
6. Chi phí phải trả	316		4.867.509.601	5.564.818.148
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		2.702.059.153	3.017.284.888
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.436.508.942	2.053.178.872
II. Nợ dài hạn	330	V.14	43.805.842.306	70.142.150.829
1. Phải trả dài hạn khác	333		210.600.000	1.210.600.000
2. Vay và nợ dài hạn	334		43.050.000.000	68.783.245.318
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		545.242.306	103.760.057
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	44.545.454

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. Vốn chủ sở hữu	400		570.812.668.740	543.182.549.757
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	570.812.668.740	543.182.549.757
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		295.183.610.000	246.001.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		153.531.767.160	153.531.767.160
3. Cổ phiếu quỹ	414		(142.489.800)	(142.489.800)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	892.224.691
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		71.383.287.732	54.678.838.714
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		13.031.578.908	9.362.197.730
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		37.824.914.740	78.858.961.262
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	V.16	4.439.918.353	3.139.781.847
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.375.261.909.296	2.464.640.119.865

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại - USD	171.277,07	1.061.945,93

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Lâm
Người lập biểu



Nguyễn Bình Trọng
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 02 năm 2012



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.17	8.979.224.406.633	6.890.670.118.322
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		39.459.667.597	32.782.573.342
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		8.939.764.739.036	6.857.887.544.980
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.18	8.625.915.474.845	6.610.285.176.939
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		313.849.264.191	247.602.368.041
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	37.211.653.498	32.775.365.359
7.	Chi phí tài chính	22	VI.20	145.649.353.881	93.909.356.648
	- Trong đó:				
	Chi phí lãi vay	23		97.497.444.493	81.240.469.964
	Chi phí (hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính			29.979.850.173	(3.640.702.043)
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.21	80.930.500.794	64.672.074.254
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	58.564.723.211	34.577.382.311
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		65.916.339.803	87.218.920.187
11.	Thu nhập khác	31	VI.23	31.881.284.148	12.307.117.224
12.	Chi phí khác	32	VI.24	10.923.723.852	3.024.967.502
13.	Lợi nhuận khác	40		20.957.560.296	9.282.149.722
14.	Lợi nhuận (lỗ) từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	45		-	(100.057.516)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		86.873.900.099	96.401.012.393
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.26	12.897.206.118	15.233.161.400
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.25	853.222.571	(1.062.414.565)
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		73.123.471.410	82.230.265.558
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho:					
19.	Lợi ích của Cổ đông thiểu số	61		710.124.707	611.968.106
20.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	62		72.413.346.703	81.618.297.452
21.	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	70	VI.27	2.903	5.004

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính


Nguyễn Văn Lâm
Người lập biểu


Nguyễn Bình Trọng
Kế toán trưởng


Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 02 năm 2012



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế / (lỗ)		01	86.873.900.099	96.401.012.393
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định		02	37.988.890.821	23.759.698.048
Các khoản dự phòng		03	49.880.858.025	(3.372.139.908)
(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		04	(1.633.356.165)	-
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư		05	(20.983.989.775)	(12.664.788.312)
Chi phí lãi vay		06	97.497.444.493	81.240.469.964
Lợi nhuận trước thay đổi vốn lưu động		08	249.623.747.498	185.364.252.185
(Tăng) giảm các khoản phải thu		09	(358.752.724.730)	15.863.093.277
(Tăng) giảm hàng tồn kho		10	419.584.497.334	(516.955.750.452)
Tăng (giảm) các khoản phải trả		11	(31.601.169.050)	255.909.766.874
(Tăng) giảm chi phí trả trước		12	(478.384.746)	(1.346.257.935)
Tiền lãi vay đã trả		13	(3.799.484.345)	(79.380.128.808)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		14	(14.953.560.043)	(13.737.043.331)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		16	(13.445.084.775)	(10.828.859.924)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20	246.177.837.143	(165.110.928.114)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		21	(7.508.112.943)	(106.123.652.303)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		22	201.818.182	952.216.774
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		23	(704.448.202.867)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24	753.989.208.067	9.200.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		25	(10.795.866.000)	(254.974.641.754)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26	1.516.448.130	13.400.129.863
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27	20.948.996.812	12.779.064.550
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		30	53.904.289.381	(324.766.882.870)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp		31	-	195.969.142.000
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		33	4.081.827.919.053	4.621.264.382.131
Tiền chi trả nợ gốc vay		34	(4.259.316.963.970)	(4.205.034.107.592)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính		35	(2.075.702.997)	(8.197.537.671)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		36	(27.056.939.700)	(36.315.583.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40	(206,621,687,614)	567,686,295,868
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		50	93,460,438,910	77,808,484,884
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60	142,769,790,702	64,397,514,413
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61	202,411,906	563,791,405
Tiền và tương đương tiền cuối năm		70	236,432,641,518	142,769,790,702

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính


Nguyễn Văn Lâm
Người lập biểu


Nguyễn Bình Trọng
Kế toán trưởng


Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 02 năm 2012



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính được đính kèm.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC ("Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2004 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 9 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303522206 ngày 05/12/2011.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là SMC kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2006 theo Giấy phép niêm yết số 62/UBCK-GPNY do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006.

Hình thức sở hữu vốn: Vốn cổ phần.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 295.183.610.000 VND, được chia thành 29.518.361 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND, tất cả cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông.

2. Tên giao dịch, trụ sở và các đơn vị trực thuộc

Công ty có tên giao dịch quốc tế là: SMC Trading Investment Joint Stock Company. Tên viết tắt: SMC J.S.C.
- Trụ sở chính đặt tại: 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Đà Nẵng.

3. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất - thương mại - dịch vụ - xây dựng.

4. Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox (không sản xuất tại trụ sở). Xây dựng, lắp đặt công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Sửa chữa nhà ở, trang trí nội thất. Lập dự án đầu tư xây dựng. Kinh doanh nhà. Mua bán hàng kim khí điện máy, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hoá nội địa và xuất khẩu.

5. Danh sách công ty con và công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thép SMC	Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại, và dịch vụ	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV SMC Bình Dương	Đường số 5, KCN Đồng An, Thuận An, Bình Dương	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Thép SMC	KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV SMC Hiệp Phước	Lô C5A Khu C, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh	Sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thép SMC	124 Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ và xây dựng	100,00%	100,00%
Công ty CP SMC Hà Nội (trước đây là Công ty CP Hải Việt)	Lô số 47, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất, thương mại và dịch vụ	80,64%	80,64%
Công ty CP SX TM VT Sao Việt	147/6 Ung Văn Khiêm, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Sản xuất, thương mại và dịch vụ	35,00%	35,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Tổng số công nhân viên

Tổng số lao động của Nhóm Công ty đến ngày 31/12/2011: 366 người.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với hệ thống Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm không chủ định trình bày nhằm cung cấp các thông tin tài chính theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ ngoài Việt Nam.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con ("Nhóm Công ty") vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các Công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc năm báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ sách. Báo cáo tài chính của công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Nhóm Công ty theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Đầu tư vào Công ty liên kết

Đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một Công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Nhóm Công ty nắm giữ. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được bao gồm trong giá trị sổ sách của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần kết quả hoạt động của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Nhóm Công ty nắm giữ. Khi có các khoản được ghi trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty liên kết, Nhóm Công ty ghi nhận phần tỉ lệ của mình, khi thích hợp, vào các tài khoản thuộc nguồn vốn sở hữu tương ứng của Nhóm Công ty. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Nhóm Công ty với Công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong Công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của Công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

3. Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế được lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Các chứng khoán không niêm yết mà không có cơ sở để xác định một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

4. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

6. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ do Công ty sử dụng được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tài sản và công nợ mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Năm 2010, Ban Giám đốc Công ty đã chọn cách ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại theo hướng dẫn trong Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài Chính. Tuy nhiên, năm 2011, Ban Giám đốc chọn cách ghi nhận theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) và việc thay đổi này không ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả kinh doanh và các số liệu so sánh.

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho theo phương pháp nhập sau xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

9. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Phần mềm máy vi tính và phần mềm kế toán

Phần mềm máy tính và phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản. Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 25 năm
Máy móc thiết bị	03 - 07 năm
Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
Dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Quyền sử dụng đất	39 - 48 năm (theo thời hạn thuê)
Phần mềm	02 - 03 năm

10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty con được phân bổ trong thời gian 10 năm, bắt lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty con được ghi nhận vào thu nhập trên báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Hợp đồng thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hoá trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc, nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trong suốt thời gian thuê tài sản nhằm phản ánh tỷ lệ lãi suất bình ổn phát sinh trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hoá được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính hoặc theo thời hạn thuê tài sản, nếu có cam kết là bên thuê sẽ không được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Máy móc thiết bị 06 năm

12. Chi phí trả trước

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Chi phí công cụ, dụng cụ
- Chi phí bảo hiểm
- Chi phí triển khai dự án
- Phí hạ tầng khu công nghiệp
- Chi phí cải tạo nhà kho
- Chi phí chờ phân bổ khác

13. Lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong kỳ dựa theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập với tỷ lệ là 22%, 4,5% và 2% tương ứng tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 20% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong kỳ; và 8,5% sẽ được trích từ lương của người lao động.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản nợ dự phòng phải trả trong tương lai chưa chắc chắn về giá trị hoặc thời gian phải trả. Các khoản dự phòng nợ phải trả được ghi nhận khi đã xác định chắc chắn nghĩa vụ nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải trả được ghi nhận theo phương pháp lập thêm hoặc hoàn nhập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm: Công ty trích lập theo tỷ lệ 3% trên tổng quỹ lương đóng bảo hiểm bắt buộc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

16. Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản.

Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

17. Nguyên tắc ghi nhận vốn

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp ban đầu của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật Việt Nam.

19. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào khối lượng dịch vụ cung cấp và người mua chấp nhận thanh toán.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được thanh toán cổ tức được thiết lập.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu

Không có khoản thu nhập nào được ghi nhận khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập. Tuy nhiên, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được sẽ trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

20. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

21. Thuế

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con ("Nhóm Công ty") có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang (nếu có). Nhóm Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty TNHH MTV Cơ Khí SMC được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Nhà máy Cơ khí - Thép SMC" bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% cho 7 năm tiếp theo. Năm 2011 là năm tài chính thứ hai Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Công ty TNHH Thép SMC được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất, gia công các sản phẩm thép" bắt đầu hoạt động kinh doanh. Năm 2011 là năm tài chính thứ năm Công ty được hưởng thuế suất 15% đối với hoạt động gia công.

- Công ty Cổ phần SMC Hà Nội (trước đây là Công ty Cổ phần Hải Việt) được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến, đóng gói thủy sản, kho vận và gia công thép lá cuộn" bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo. Năm 2011 là năm tài chính đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp. Tiền thuế đất được miễn 11 năm kể từ khi Dự án đi vào hoạt động.

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo các quy định về thuế hiện hành.

Khoản thuế phải nộp thể hiện trên sổ sách kế toán là số liệu do Nhóm Công ty ước tính. Số thuế phải nộp cụ thể sẽ được ghi nhận theo kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan thuế.

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

18. Bên liên quan

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng đáng kể tới các hoạt động cũng như tài chính của Công ty. Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các bên liên quan, nếu có, sẽ được trình bày trong các báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.581.942.161	911.088.497
Tiền gửi ngân hàng	(*) 231.545.032.480	94.680.299.969
Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng, lãi suất: 14 %/năm	3.305.666.877	47.178.402.236
Cộng	236.432.641.518	142.769.790.702

(*) Trong đó, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 171,277.07 USD tương đương 3.567.347.740 VND.

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	12.476.275.919	8.550.494.351
Tiền gửi có kỳ hạn	-	49.541.005.200
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(4.346.415.305)	(1.419.353.306)
Cộng	(*) 8.129.860.614	56.672.146.245

(*) Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2011

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần
Chứng khoán đã niêm yết				
(**) Ngân hàng TMCP Á Châu	60	2.397.357	(1.101.357)	1.296.000
(**) Công ty CP Thép Pomina	208.020	4.897.021.826	(2.983.237.826)	1.913.784.000
Công ty CP Du lịch Golf VN	44.000	667.822.222	(263.022.222)	404.800.000
(**) Công ty CP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	99.660	3.300.642.614	-	3.300.642.614
Chứng khoán chưa niêm yết				
Công ty CP Inlaco Sài Gòn	55.000	1.830.000.000	(730.000.000)	1.100.000.000
(**) Công ty CP Tư vấn XD Tổng hợp	29.714	632.908.200	(127.770.200)	505.138.000
(**) Công ty CP Bao bì Sài Gòn	70.000	725.000.000	-	725.000.000
(**) Công ty CP Đại lý Hàng Hải VN	11.200	420.483.700	(241.283.700)	179.200.000
Cộng		12.476.275.919	(4.346.415.305)	8.129.860.614

Tại ngày 31/12/2011, Công ty không xác định được giá thị trường từ các nguồn tin cậy cũng như giá trị sổ sách của các chứng khoán chưa niêm yết nêu trên nên số dư khoản dự phòng của các chứng khoán này được ghi nhận theo giá trị tại ngày 31/12/2010.

(**) Trong năm 2011, Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ các công ty này bằng tiền là 1.012.369.180 VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

		Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	(3.1)	1.178.622.211.479	896.689.111.273
Trả trước cho người bán	(3.2)	16.130.703.706	43.336.672.378
Phải thu khác	(3.3)	525.560.038	4.695.256.898
Cộng		1.195.278.475.223	944.721.040.549
Dự phòng phải thu khó đòi	(3.4)	(8.029.151.463)	(1.277.913.683)
Cộng		1.187.249.323.760	943.443.126.866

(3.1) Trong đó, bao gồm các khoản phải thu khách hàng có gốc ngoại tệ là 353,767.87 USD tương đương 7.360.133.449 VND.

(3.2) Trong đó, bao gồm các khoản trả trước cho người bán có gốc ngoại tệ là 83,500.00 USD tương đương 1.739.138.000 VND và khoản trả trước tiền mua cổ phiếu là 10.100.000.000 VND.

(3.3) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu lãi từ tiền gửi, ký quỹ	184.587.896	804.884.434
- Phải thu do được hỗ trợ phí bảo lãnh	-	927.500.000
- Phải thu lãi quá hạn	314.902.087	2.435.444.990
- Các khoản phải thu khác	26.070.055	527.427.474
Cộng	525.560.038	4.695.256.898

(3.4) Biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số dư đầu năm (01/01/2011)	(1.277.913.683)
Tăng do trích lập dự phòng	(7.185.734.796)
Giảm do hoàn nhập dự phòng	434.497.016
Số dư cuối năm (31/12/2011)	(8.029.151.463)

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	300.103.348.577	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (hàng gửi gia công)	2.149.710.001	16.065.309.125
Thành phẩm tồn kho	24.175.098.513	16.947.810.769
Hàng hóa	109.808.310.510	822.807.845.041
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(13.149.770.072)	-
Cộng	423.086.697.529	855.820.964.935

Giá trị hàng tồn kho được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay được trình bày tại thuyết minh số V.13.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước ngắn hạn	423.003.077	1.842.555.187
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	21.631.300.275	56.571.753.619
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	169.132.715	-
Tài sản ngắn hạn khác	(*) 170.067.899.994	27.938.383.071
Cộng	192.291.336.061	86.352.691.877
(*) Bao gồm:		
- Các khoản tạm ứng	349.760.000	245.258.000
- Ký quỹ khác	104.979.160	61.995.548
- Đặt cọc mua ngoại tệ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	45.708.408.458	-
- Ký quỹ mua hàng hoá - VND	3.927.349.248	2.600.000.000
- Ký quỹ mua hàng hoá (5,760,390.01 USD)	119.977.403.128	25.031.129.523
Cộng	170.067.899.994	27.938.383.071

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	68.656.700.833	48.871.299.834	34.732.687.296	14.769.219.853	167.029.907.816
Tăng	45.652.501.214	31.398.540.768	8.626.372.322	968.614.404	86.646.028.708
Giảm	-	-	479.640.209	-	479.640.209
Số dư cuối năm	114.309.202.047	80.269.840.602	42.879.419.409	15.737.834.257	253.196.296.315
Hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	12.618.393.618	12.392.920.199	10.657.564.461	4.733.572.487	40.402.450.765
Tăng	8.935.248.576	14.215.081.450	5.837.215.688	3.120.648.081	32.108.193.795
Giảm	-	-	312.814.990	-	312.814.990
Số dư cuối năm	21.553.642.194	26.608.001.649	16.181.965.159	7.854.220.568	72.197.829.570
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	56.038.307.215	36.478.379.635	24.075.122.835	10.035.647.366	126.627.457.051
Số dư cuối năm	92.755.559.853	53.661.838.953	26.697.454.250	7.883.613.689	180.998.466.745

Tài sản cố định hữu hình tăng trong năm do mua mới và xây dựng cơ bản hoàn thành, giảm do thanh lý và nhượng bán.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 5.886.984.107 VND.

Nguyên giá tài sản cố định được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay là 241.334.000.883 VND (giá trị còn lại tại ngày 31/12/2011 là 167.426.260.522 VND) như được trình bày tại thuyết minh số V.13.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

7. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị
Nguyên giá	31.419.205.502
Khấu hao phát sinh trong năm 2011	5.236.534.250
Khấu hao lũy kế đến 31/12/2011	19.805.906.751
Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2011	11.613.298.751

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	56.543.764.270	399.472.216	56.943.236.486
Tăng	-	-	-
Giảm	-	-	-
Số dư cuối năm	(*) 56.543.764.270	399.472.216	56.943.236.486
Hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	873.255.958	181.440.560	1.054.696.518
Tăng	541.308.948	102.853.828	644.162.776
Giảm	-	-	-
Số dư cuối năm	1.414.564.906	284.294.388	1.698.859.294
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	55.670.508.312	218.031.656	55.888.539.968
Số dư cuối năm	55.129.199.364	115.177.828	55.244.377.192

(*) Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng vô thời hạn tại 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh trị giá 33.607.900.000 VND; quyền sử dụng đất tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ trị giá 1.374.739.810 VND (đang làm thủ tục chuyển quyền sở hữu mang tên Công ty); quyền sử dụng đất có thời hạn 42 năm (đến tháng 11 năm 2046) tại Khu công nghiệp Đồng An, Thuận An, Bình Dương trị giá 2.349.927.620 VND; quyền sử dụng đất có thời hạn 40 năm (đến 29/12/2048) tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp.HCM trị giá 18.861.911.706 VND; quyền sử dụng đất (chi phí đền bù) có thời hạn đến tháng 7/2052 tại Khu Công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Vĩnh Phúc (nay là Thành phố Hà Nội) trị giá 349.285.134 VND.

Nguyên giá phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 119.362.560 VND.

Giá trị quyền sử dụng đất được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay là 33.607.900.000 VND như được trình bày tại thuyết minh V.13.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

9. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	-	34.360.462.118
Công trình nhà kho tại Đồng An - Bình Dương	-	4.463.158.009
Công trình văn phòng tại 396 Ung Văn Khiêm	-	16.772.869.706
Chi phí liên quan đến việc lắp đặt phần mềm ERP	5.154.067.854	2.757.876.818
Chi phí lãi vay được vốn hoá tài sản cố định	-	1.726.875.372
Công trình nhà xưởng tại Công ty TNHH MTV Cơ Khí SMC	-	19.373.783.086
Chi phí mua sắm máy móc thiết bị và xây dựng nhà xưởng tại Công ty TNHH Thép SMC	2.012.536.662	6.974.566.646
- Các công trình khác	449.252.727	324.181.253
Cộng	7.615.857.243	86.753.773.008

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1.731.515.945	1.731.515.945
Đầu tư dài hạn khác	(*) 86.896.618.092	81.542.981.790
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(*) (30.052.089.374)	(2.999.301.200)
Cộng	58.576.044.663	80.275.196.535

(*) Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2011

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần
Chứng khoán đã niêm yết				
(**) Công ty CP Thép Pomina	1.430.000	34.195.652.174	(21.039.652.174)	13.156.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	200.000	3.420.158.718	-	3.420.158.718
Chứng khoán giao dịch trên sàn UPCom				
(**) Công ty CP Thép Biên Hòa	473.170	12.175.807.200	(6.970.937.200)	5.204.870.000
(**) Công ty CP Thép Nhà Bè	115.000	2.720.000.000	(2.041.500.000)	678.500.000
Chứng khoán chưa niêm yết				
(**) Công ty CP Đầu tư Nam Khang	450.000	9.875.000.000	-	9.875.000.000
Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất	1.400.000	14.000.000.000	-	14.000.000.000
Nhà máy Cơ khí Luyện Kim	30.000	510.000.000	-	510.000.000
Trái phiếu Công ty CP Đầu tư Nam Long	1.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Cộng		86.896.618.092	(30.052.089.374)	56.844.528.718

(**) Trong năm 2011, Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ các công ty này bằng tiền là 5.058.712.860 VND và bằng cổ phiếu là 210.000 cổ phiếu.
Tại ngày 31/12/2011, Công ty không xác định được giá thị trường từ các nguồn tin cậy cũng như giá trị sổ sách của các chứng khoán chưa niêm yết nêu trên nên Công ty không ghi nhận dự phòng giảm giá đầu tư của các chứng khoán này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Tài sản dài hạn khác

		Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước dài hạn	(11.1)	2.898.665.325	1.000.728.469
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(11.2)	209.191.994	1.062.414.565
Tài sản dài hạn khác	(11.3)	3.945.813.468	3.120.481.210
Cộng		7.053.670.787	5.183.624.244

(11.1) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phí hạ tầng khu công nghiệp trả trước	710.062.045	747.932.022
- Chi phí triển khai dự án Phú Mỹ chờ phân bổ	1.417.277.323	-
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	33.285.847
- Chi phí cải tạo nhà kho chờ phân bổ	672.979.798	-
- Chi phí trả trước dài hạn khác	98.346.159	219.510.600
Cộng	2.898.665.325	1.000.728.469

(11.2) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ như sau

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Lãi chưa thực hiện khi hợp nhất	-	749.791.827
- Chi phí khấu hao phát sinh tại Công ty TNHH Thép SMC	209.191.994	312.622.738
Cộng	209.191.994	1.062.414.565

(11.3) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản ký quỹ tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease	940.728.800	1.908.888.800
Khoản ký quỹ tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (144,281.00 USD)	3.005.084.668	1.211.592.410
Cộng	3.945.813.468	3.120.481.210

12. Lợi thế thương mại

Số cuối năm	Số đầu năm
(*) 6.970.334.433	8.002.975.433

(*) Giá trị còn lại của lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty Cổ phần SMC Hà Nội (trước đây là Công ty Cổ phần Hải Việt) chờ phân bổ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

13. Nợ ngắn hạn

		Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ ngắn hạn	(13.1)	718.021.184.401	874.096.159.937
Phải trả người bán	(13.2)	921.771.926.997	740.485.315.651
Người mua trả tiền trước	(13.3)	87.486.791.721	208.590.027.845
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(13.4)	11.187.650.917	11.082.598.166
Phải trả người lao động (lương tháng 13 còn phải trả)		4.729.848.165	3.286.253.925
Chi phí phải trả	(13.5)	4.867.509.601	5.564.818.148
Các khoản phải trả khác	(13.6)	2.702.059.153	3.017.284.888
Quỹ khen thưởng phúc lợi		5.436.508.942	2.053.178.872
Cộng		1.756.203.479.897	1.848.175.637.432

(13.1) bao gồm:

		Số cuối năm	Số đầu năm
- NH TMCP Công Thương - CN Tp.HCM	(a)	29.030.860.571	327.111.891.689
- NH TMCP Công Thương - CN Đông Sài Gòn	(b)	82.020.931.678	125.305.211.600
- NH TMCP Công Thương - CN Nhà Bè		-	53.000.000.000
- NH TNHH MTV ANZ Việt Nam	(c)	182.400.000.000	186.388.902.508
- NH TNHH MTV HSBC Việt Nam	(d)	186.333.809.974	-
- NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tp.HCM	(e)	128.419.197.878	148.267.629.945
- NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Gia Định	(f)	27.800.000.000	-
- NH TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	(g)	39.000.000.000	-
- NH Nno & PTNT - CN Trảng An	(h)	2.784.670.112	2.453.998.540
- Các cá nhân	(i)	27.694.566.000	22.614.566.000
- Phần ngắn hạn của khoản nợ vay dài hạn	14.2(**)	12.537.148.188	8.953.959.655
Cộng		718.021.184.401	874.096.159.937

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo 02 hợp đồng tín dụng với tổng hạn mức tín dụng là 720 tỷ VND; thời hạn vay: từ 2 đến 6 tháng; lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay; quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là nhà phố sẽ hình thành trong tương lai tại địa chỉ số 396 Ung Văn Khiêm, phường 25, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị ước tính là 50.498.000.000 VND. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là 1,393,838.13 USD tương đương 29.030.860.571 VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn theo 02 hợp đồng tín dụng với tổng hạn mức tín dụng là 320 tỷ VND; thời hạn vay: từ 3 đến 6 tháng; lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là 82.020.931.678 VND bao gồm 80.002.308.161 VND và 96,918.74 USD tương đương 2.018.623.517 VND.

(c) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam theo hợp đồng tiện ích giữa Công ty, Công ty TNHH Thép SMC, Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC và Ngân hàng TNHH MTV ANZ ngày 01/12/2011 với tổng hạn mức của 03 Công ty là 10,000,000.00 USD; thời hạn vay và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Bà Rịa - Vũng Tàu và Khu Công nghiệp Đồng An, Bình Dương và các khoản phải thu của các Bên vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là 182.400.000.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(d) Khoản vay **Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam** theo thư đề nghị cung cấp tiện ích chung số VNM110758 ngày 03/6/2011 giữa Công ty, Công ty TNHH Thép SMC, Công ty TNHH MTV Cơ khí Thép SMC và Ngân hàng TNHH MTV HSBS (Việt Nam) với tổng tiện ích hỗn hợp của 03 Công ty là 206 tỷ VND; thời hạn vay và lãi suất theo từng thư đề nghị cung cấp tiện ích. Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho của 03 Công ty này với trị giá tối thiểu là 206 tỷ VND. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **186.333.809.974 VND** bao gồm 59.300.000.000 VND và 6,099,184.15 USD tương đương 127.033.809.974 VND.

(e) Khoản vay **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh** theo hợp đồng tín dụng số 0272/KH/11NH ngày 22/12/2011 với hạn mức tín dụng là 300 tỷ VND; thời hạn vay: từ 3 đến 4 tháng; lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là tài sản cố định thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thép SMC với tổng giá trị đảm bảo là 35.973.778.422 VND. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **128.419.197.878 VND** bao gồm 50.000.000.000 VND và 3,765,085.36 USD tương đương 78.419.197.878 VND.

(f) Khoản vay **Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định** theo hợp đồng tín dụng số 116/2011/HĐ ngày 29/6/2011 với hạn mức tín dụng là 90 tỷ VND; thời hạn vay và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **27.800.000.000 VND**.

(g) Khoản vay **Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam** theo thoả thuận tín dụng thương mại số HCM/2011/025/TTTD ngày 26/9/2011 với hạn mức tín dụng là 100 tỷ VND; thời hạn vay và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2011 là **39.000.000.000 VND**.

(h) Khoản vay **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Tràng An** theo hợp đồng tín dụng số 473/HĐTD ngày 21/12/2011 với số tiền vay là **2.784.670.112 VND**; lãi suất: 16 %/năm. Khoản vay này đã được thanh khoản vào ngày 03/01/2012.

(i) Các khoản **vay cá nhân** được thực hiện theo từng biên bản thoả thuận với thời hạn 01 năm, lãi suất huy động 1,1 %/tháng, tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày 25 của tháng.

(13.2) Chủ yếu là các khoản phải trả đến nhà cung cấp thép cho Nhóm Công ty.

(13.3) Chủ yếu là các khoản người mua trả trước liên quan đến các hợp đồng mua bán thép (số lượng và giá trị đã được xác định khi ký hợp đồng).

(13.4) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng	1.941.881.888	2.046.065.567
- Thuế nhập khẩu	-	1.691.983.312
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.819.321.222	5.855.672.291
- Thuế thu nhập cá nhân	426.447.807	1.488.876.996
Cộng	11.187.650.917	11.082.598.166

(13.5) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí lãi vay phải trả	3.799.484.345	2.396.641.308
- Chi phí thuế TNDN phải trả tạm tính	1.068.025.256	1.068.025.256
- Chi phí phải trả khác	-	2.100.151.584
Cộng	4.867.509.601	5.564.818.148

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(13.6) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	287.777.510	122.675.400
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	1.120.000.000	-
- Phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (phí tư vấn phát hành thêm cổ phiếu)	702.821.350	2.888.463.140
- Nhận đặt cọc cho thuê kho ngắn hạn	247.320.000	-
- Các khoản phải trả khác	344.140.293	6.146.348
Cộng	2.702.059.153	3.017.284.888

14. Nợ dài hạn

		Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả dài hạn khác	(14.1)	210.600.000	1.210.600.000
Vay và nợ dài hạn	(14.2)	43.050.000.000	68.783.245.318
Dự phòng trợ cấp mất việc làm		545.242.306	103.760.057
Doanh thu chưa thực hiện		-	44.545.454
Cộng		43.805.842.306	70.142.150.829

(14.1) Bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Bà Trần Thị Sen	-	623.000.000
- Ông Phạm Trọng Vinh	-	377.000.000
- Nhận đặt cọc cho thuê kho	210.600.000	210.600.000
Cộng	210.600.000	1.210.600.000

(14.2) Chi tiết khoản vay dài hạn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- NH TMCP Công Thương - CN Tp.HCM	(*)54.530.000.000	67.254.948.300
- Nợ dài hạn	1.057.148.188	10.482.256.673
- Nợ dài hạn đến hạn trả	(**) (12.537.148.188)	(8.953.959.655)
Cộng	43.050.000.000	68.783.245.318

(*) Khoản vay **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh** theo hợp đồng tín dụng 09.675003/HĐTD.TDH ngày 30/7/2009, tổng hạn mức tín dụng: 99,9 tỷ VND, thời hạn vay: 7 năm, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, mục đích vay: thực hiện dự án đầu tư nhà máy Cơ khí Thép SMC tại khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng tái sản hình thành từ vốn vay trong tương lai. Số dư nợ vay đến 31/12/2011 là **54.530.000.000 VND**. Nợ dài hạn đến hạn trả là 11.480.000.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(**) Bao gồm các khoản nợ dài hạn đến hạn trả:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- NH TMCP Công Thương - CN Tp.HCM	(11.480.000.000)	-
- Nợ dài hạn	(1.057.148.188)	(8.953.959.655)
Cộng	(12.537.148.188)	(8.953.959.655)

15. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
(a) Vốn đầu tư chủ sở hữu	246.001.050.000	49.182.560.000	-	295.183.610.000
Thặng dư vốn cổ phần	153.531.767.160	-	-	153.531.767.160
(b) Cổ phiếu quỹ	(142.489.800)	-	-	(142.489.800)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	892.224.691	5.828.832.164	6.721.056.855	-
Quỹ đầu tư phát triển	54.678.838.714	16.704.449.018	-	71.383.287.732
Quỹ dự phòng tài chính	9.362.197.730	3.669.381.178	-	13.031.578.908
(c) Lợi nhuận chưa phân phối	78.858.961.262	72.413.346.703	113.447.393.225	37.824.914.740
Cộng	543.182.549.757	147.798.569.063	120.168.450.080	570.812.668.740

(a) Công ty đã đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9 ngày 05/12/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Theo đó, vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 295.183.610.000 VND tương đương 29.518.361 cổ phần, mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

Chi tiết số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành		24.600.105
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	29.518.361	24.600.105
- Cổ phiếu thường	29.518.361	24.600.105
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	(6.718)	(6.718)
- Cổ phiếu thường	(6.718)	(6.718)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.511.643	24.593.387
- Cổ phiếu thường	29.511.643	24.593.387
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

(b) Tính đến 31/12/2011, Công ty đã mua lại 6.718 cổ phần với giá mua 21.210 VND/cổ phần làm cổ phiếu quỹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(c) Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận lũy kế đến 01/01/2011		78.858.961.262
Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2011		72.413.346.703
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi		(10.473.694.668)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển		(16.704.449.018)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính		(3.669.381.178)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát		(415.000.000)
Điều chỉnh bổ sung chi phí thuế TNDN năm 2010		(5.945.368.661)
Trả cổ tức năm 2010 bằng tiền	(c1)	(14.756.032.200)
Trả cổ tức năm 2011 bằng tiền	(c2)	(12.300.907.500)
Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu	(c2)	(49.182.560.000)
Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2011		37.824.914.740

(c1) Ngày 09 tháng 4 năm 2011, Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã thông qua phương án trả cổ tức bằng tiền mặt cho cả năm 2010 là 16% trên mệnh giá. Phần cổ tức này đã được Công ty thực hiện chi trả trong năm 2010 và 6 tháng đầu năm 2011. Bên cạnh đó, Đại hội đồng Cổ đông cũng thông qua phương án trả cổ tức năm 2011 dự kiến bằng tiền mặt là 10% trên mệnh giá, và bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ từ 20% đến 25%.

(c2) Ngày 13 tháng 7 năm 2011, Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất thông qua việc tạm ứng chia cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền là 5% trên mệnh giá và bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20% theo Nghị quyết số 200/NQ-HĐQT ngày 13/7/2011 và Nghị quyết số 257/NQ-HĐQT ngày 01/10/2011.

16. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi ích cổ đông thiểu số đầu tư vào Công ty Cổ phần SMC Hà Nội (trước đây là Công ty Cổ phần Hải Việt)	4.439.918.353	3.139.781.847
Cộng	4.439.918.353	3.139.781.847

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

17. Doanh thu thuần

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hoá	8.968.997.079.058	6.887.288.633.898
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.227.327.575	3.381.484.424
Giảm giá hàng bán	(71.738.046)	-
Hàng bán bị trả lại	(39.387.929.551)	(32.782.573.342)
Cộng	8.939.764.739.036	6.857.887.544.980

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

18. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hoá đã bán và dịch vụ đã cung cấp	8.625.915.474.845	6.610.285.176.939
Cộng	8.625.915.474.845	6.610.285.176.939

19. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	14.312.435.986	9.431.752.037
Lãi ký quỹ	565.478.786	935.989.783
Hoàn nhập lãi ký quỹ năm 2009	-	(1.644.861.000)
Lãi từ các khoản cho vay	-	478.578.730
Chiết khấu thanh toán nhận được	1.414.346.082	-
Lãi chậm thanh toán	12.777.051	284.342.477
Lãi chênh lệch tỷ giá	13.388.183.553	5.331.311.538
Lãi bán chứng khoán	1.447.350.000	15.937.417.500
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.071.082.040	1.932.744.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	88.090.294
Cộng	37.211.653.498	32.775.365.359

20. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	97.497.444.493	81.240.469.964
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính	29.979.850.173	(3.640.702.043)
Lỗ bán chứng khoán	1.516.448.130	9.113.780.307
Lỗ chênh lệch tỷ giá	16.655.611.085	6.464.763.609
Chi phí tài chính khác	-	731.044.811
Cộng	145.649.353.881	93.909.356.648

21. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	16.537.873.870	12.620.914.482
Chi phí vật liệu bao bì, công cụ, dụng cụ	191.295.090	159.148.456
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.328.711.058	3.685.503.877
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.034.584.190	41.814.234.700
Chi phí khác bằng tiền	4.838.036.586	6.392.272.739
Cộng	80.930.500.794	64.672.074.254

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	18.130.207.235	12.709.320.869
Chi phí dụng cụ văn phòng	369.654.176	264.903.086
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.022.759.564	4.815.938.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.573.867.545	11.062.998.680
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	6.751.237.780	411.922.299
Phân bổ chi phí lợi thế thương mại	1.032.641.000	1.032.641.000
Chi phí bằng tiền khác	6.684.355.911	4.279.657.905
Cộng	58.564.723.211	34.577.382.311

23. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, phế liệu	1.254.837.118	982.702.513
Thu nhập do được hỗ trợ phí bảo lãnh	736.475.000	2.260.583.312
Thu tiền bồi thường	82.509.567	99.484.970
Thu lãi sử dụng vốn	1.012.222.222	527.222.222
Thu nhập từ việc nhận bồi thường do máy móc thiết bị sau khi lắp đặt không vận hành và hoạt động theo yêu cầu	9.242.154.072	-
Thu lãi vi phạm hợp đồng	600.000.000	-
Điều chỉnh tăng thu nhập theo Biên bản quyết toán thuế năm 2008, 2009	-	4.376.609.248
Thu lãi quá hạn	9.355.971.333	3.234.965.152
Xử lý kiểm kê	8.359.057.764	499.498.552
Bất lợi thương mại khi hợp nhất	341.039.177	-
Thu nhập khác	897.017.895	326.051.255
Cộng	31.881.284.148	12.307.117.224

24. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	726.752.303
Chi phí thuê nhà thầu	-	609.293.733
Chi phí nhận uỷ thác nhập khẩu	407.746.141	-
Các khoản tiền phạt	646.796.182	1.514.394.115

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí liên quan đến lắp đặt máy móc thiết bị không vận hành và hoạt động theo yêu cầu	8.303.973.416	-
Xử lý công nợ	230.619.939	-
Xử lý kiểm kê	1.035.799.675	40.183.928
Chi phí khác	298.788.499	134.343.423
Cộng	10.923.723.852	3.024.967.502

25. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời chịu thuế (được khấu trừ) như sau:		
- Lãi chưa thực hiện khi hợp nhất	749.791.827	(749.791.827)
- Chi phí khấu hao phát sinh tại Công ty TNHH Thép SMC	103.430.744	(312.622.738)
Cộng	853.222.571	(1.062.414.565)

26. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Năm nay	Năm trước
(*)12.897.206.118	15.233.161.400

(*) Bao gồm:

	Năm nay
Lợi nhuận kế toán trước thuế	86.873.900.099
Chi phí không được trừ	1.353.084.448
Cộng chi phí dự phòng phải thu khó đòi năm 2011	10.569.734.796
Cộng chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm 2011	12.756.636.900
Cộng lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản phải thu và tiền gửi ngân hàng	1.024.362.260
Cộng lợi thế thương mại khi hợp nhất	1.032.641.000
Trừ cổ tức, lợi nhuận được chia	(6.071.082.040)
Trừ chi phí dự phòng đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết trên thị trường năm 2010	(3.002.801.200)
Trừ lãi chưa thực hiện năm 2010 đã thực hiện năm 2011	(2.999.167.307)
Chênh lệch tạm thời phát sinh từ các công ty con	(689.538.287)
Trừ bất lợi thương mại khi hợp nhất	(341.039.177)
Thu nhập chịu thuế ước tính kỳ này	100.506.731.492
Thuế TNDN phải nộp ước tính	25.126.682.873
Thuế TNDN được giảm	(12.229.476.755)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.897.206.118

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

27. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	72.413.346.703	81.618.297.452
Các khoản điều chỉnh tăng / giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	72.413.346.703	81.618.297.452
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	24.943.729	16.309.519
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.903	5.004

28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.785.077.334.774	983.528.128.171
Chi phí nhân công	39.713.875.378	25.208.494.477
Chi phí khấu hao	32.405.296.816	19.520.445.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.782.911.960	54.746.595.181
Chi phí khác bằng tiền	15.516.741.909	9.942.088.045
Cộng	1.952.496.160.837	1.092.945.751.782

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Báo cáo bộ phận

Tại ngày 31/12/2011, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý như sau:

	Hồ Chí Minh	Bình Dương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hà Nội	Loại trừ	Cộng
Doanh thu từ khách hàng bên ngoài	5.382.090.747.174	1.353.978.158.004	2.196.923.589.844	6.772.244.014	-	8.939.764.739.036
Giữa các bộ phận	3.274.911.315.902	134.132.396.258	373.526.839.705	239.196.914.551	(4.021.767.466.416)	-
Tổng cộng	8.657.002.063.076	111.086.019.235	2.570.450.429.549	245.969.158.565	(4.021.767.466.416)	8.939.764.739.036
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Lợi nhuận gộp	189.166.294.467	39.126.697.014	79.911.060.415	5.645.212.295	-	313.849.264.191
Chi phí hoạt động	(71.311.844.290)	(14.830.623.690)	(31.418.672.102)	(976.523.627)	-	(118.537.663.709)
Thu nhập tài chính	29.389.107.151	2.521.661.256	4.930.469.659	370.415.432	-	37.211.653.498
Chi phí tài chính	(114.016.798.374)	(9.460.356.852)	(21.798.253.590)	(373.945.065)	-	(145.649.353.881)
Lợi nhuận trước thuế	33.226.758.954	17.357.377.728	31.624.604.382	4.665.159.035	-	86.873.900.099
Thuế TNDN	(7.132.010.235)	(3.223.662.570)	(3.127.363.831)	(267.392.053)	-	(13.750.428.689)
Lợi nhuận sau thuế	26.094.748.719	14.133.715.158	28.497.240.551	4.397.766.982	-	73.123.471.410
Tài sản và nợ phải trả						
Tài sản của bộ phận	1.304.269.173.741	236.095.326.589	814.549.841.973	20.138.374.999	-	2.375.052.717.302
Tài sản thuế hoãn lại	-	-	209.191.994	-	-	209.191.994
Tổng tài sản	1.304.269.173.741	236.095.326.589	814.759.033.967	20.138.374.999	-	2.375.261.909.296
Nợ phải trả của bộ phận	1.400.285.161.330	80.919.299.015	309.502.870.462	9.301.991.396	-	1.800.009.322.203

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Phải thu / (phải trả)
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	Công ty liên kết	Phải trả khác	(1.120.000.000)

3. Cam kết bán hàng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có cam kết bán thép đến khách hàng theo các hợp đồng mua bán thép như sau:

	Số lượng	Giá trị
Theo hợp đồng	9.737.935	122.233.814.329
Đã thực hiện	6.608.360	81.064.592.159
Còn thực hiện	3.129.575	41.169.222.170

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt (công ty liên kết) đã nhận được Giấy xác nhận số 069/CT-TTDL ngày 04/01/2012 về việc hoàn tất các nghĩa vụ về thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

- Trong năm 2011, Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tiến hành kiểm tra quyết toán thuế Công ty TNHH Thép SMC cho thời kỳ từ năm 2007 đến 2009 theo Quyết định kiểm tra ngày 08/7/2011. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo này, do chưa thống nhất được số liệu với Cơ quan thuế nên Công ty TNHH Thép SMC chưa nhận được Biên bản kiểm tra thuế từ Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngoài những sự kiện như đã nêu trên, Công ty không có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán đòi hỏi phải thực hiện những điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Lâm
Người lập biểu

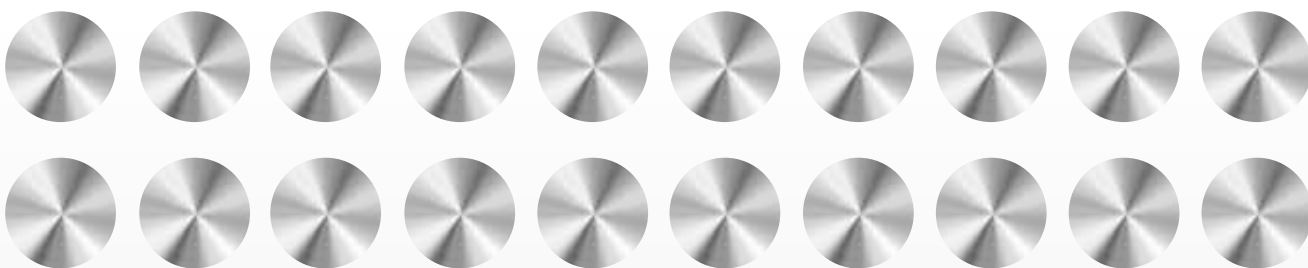


Nguyễn Bình Trọng
Kê toán trưởng



Nguyễn Ngọc Anh
Tông Giám đốc
Ngày 16 tháng 02 năm 2012





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

Địa chỉ: 396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3899 2299 - Fax: (84-8) 3898 0909

www.smc.vn